

JERRY COTTON

Truy Lùng Tên Sát Nhân

Khanh Khanh dịch



Truy Lùng Tên Sát Nhân

Jerry Cotton

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



Table of Contents

[Truy Lùng Tên Sát Nhân - Jerry Cotton](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

Sương mù phủ trên mặt Đại Tây Dương, dày như một biển bông xám trắng và chỉ loãng ra thành những vệt hơi nước nhợt nhạt bên bờ. Tiếng còi tàu trầm đục vẳng về từ rất xa. Tiếng nhạc rên rỉ phát ra từ ngôi nhà xây trước khách sạn, điểm gập gờ hàng đêm của đám trai trẻ trong vùng, điểm hội tụ của những phút giây nhảy nhót và vui nhộn.

Wilbur Staten giơ tay quệt mồ hôi lạnh trên trán. Những ngón tay run run khi anh cầm lấy va-li. Chốc chốc ánh mắt anh ta lại liếc thật nhanh về hướng cửa sổ. Một ánh mắt đầy kinh hãi. Wilbur Staten cố gắng làm chủ nỗi sợ đang dâng đầy trong tâm khảm, nhưng chỉ uống công.

Có thể chúng không tới. Có thể chúng chưa phát hiện ra sự biến mất của anh. Có thể...

Ở đâu đó có ai khẽ cất tiếng hát.

Wilbur Staten giật mình. Dạ dày anh thắt chặt. Người đàn ông đồ dẫn đứng lại, chỉ trong một giây đồng hồ toàn thân đã ướt đầm mồ hôi, anh ta lắng nghe bầu trời đêm bên ngoài.

Tiếng hát ngưng một thoáng, rồi lại cất lên. Wilbur Staten biết giai điệu đó:

"Song of Death" (Bài ca cái chết).

Wilbur Staten biết cái giai điệu đang khiến cho đám trẻ con phát điên phát khùng lên trong các sàn nhảy từ vài tuần nay, anh thuộc cả lời bài hát quái gở. Và anh ta biết cả người đàn ông đang lầm nhấm bài hát đó một mình, lầm nhấm bất cứ nơi nào gã xuất hiện một cách không ngại ngùng, không mệt mỏi như muốn dứt dứt tới sợi dây thần kinh cuối cùng của người nghe.

Gã đến rồi.

Gã đã nhận được lệnh, đã tìm dấu vết và sẽ thực hiện công việc của gã.

Wilbur Staten run bần bật. Trong một thoáng, anh ta đã muốn vớ lấy điện thoại và gọi số cấp cứu. Nhưng anh ta biết giờ thì quá muộn rồi. Anh ta phải tự lo lắng lấy một mình, phải tận dụng cơ hội cuối cùng, phải chiến đấu.

Cổ nén cơn run rẩy đang rung lắc cả người anh ta như một đợt sốt cao, Wilbur vội vàng mở va li ra, nâng nắp lên cao và gạt một vài áo sơ mi sang bên. Những ngón tay của anh ta bao quanh cán khẩu Beretta. Một món vũ khí tốt, đáng tin cậy và được chăm sóc hoàn hảo. Ra vẻ kiểm tra, anh kéo cần gạt. Anh ta chưa bao giờ sử dụng khẩu súng này. Anh ta sợ tới lúc phải nổ súng. Nhưng lần này anh ta không còn con đường nào khác, nếu anh ta muốn sống sót.

Hai làn môi mím chặt, Wilbur Staten nhòe dậy, tắt ngọn đèn nhỏ trên bàn, lướt tới bên cửa sổ.

Vạn vật bên ngoài yên tĩnh. Chỉ có ngọn gió từ Đại Tây Dương rì rào khe khẽ trong bụi cây.

Với một cử chỉ uyển chuyển, nhanh nhẹn, Wilbur Staten nhào người lên trên bậc cửa sổ. Gương mặt người đàn ông có vẻ căng thẳng, góc cạnh và tàn nhẫn, khi anh ta nhảy ra ngoài nền đất, lạ lùng không một tiếng động, rồi ngay lập tức dán lưng vào sát tường. Tư thế của anh ta bây giờ có nét tỉnh táo, căng thẳng, chăm chú như một người thợ săn.

Ánh mắt của Jenna Becks rời chiếc đồng hồ treo tường lờ lờ sang phía máy điện thoại. Những khuôn cửa kính phản chiếu rõ hình ảnh của cô: mái tóc để thẳng màu vàng, hai con mắt thâm màu, một thân hình thon mảnh sẵn chắt trong quần jeans, áo T-Shirt và áo khoác bằng

da màu đen. Jenna thoáng rung mình. Trận mưa giông đã khiến không khí lạnh hơn. Ngoài ra cô cũng bị thấm nước mưa, cô sẽ cảm lạnh nếu không uống thuốc kịp thời. Đột nhiên, cơn giận dữ trong cô bùng dậy. Giận dữ Bernie, giận dữ người bạn lạ mặt của anh ta, giận dữ cái khách sạn tồi tệ này và giận dữ cả cái sáng kiến điên khùng mà bây giờ cô thấy chẳng còn thật sự hay ho như trước nữa.

Cô đã cân nhắc lâu rồi mà vẫn chưa quyết định xem có nên gọi điện cho người đàn ông béo phì bên dưới quầy tiếp tân, hỏi thăm tình hình của vị khách ở Bungalow số 9. Cô biết tên anh ta, nhưng không biết mặt. Rất có thể anh ta không tới. Rất có thể gã trai mà cô quan sát là một người khác, là một khách qua đường hoàn toàn bình thường, hiền lành. Và Bernie sẽ không phải là lần đầu tiên bỏ trốn trước chính sáng kiến của mình.

Mặc dù vậy, Jenna vẫn quyết định không gọi điện cho quầy tiếp tân. Cô không tin gã đàn ông béo phì đó. Hắn ta thuộc dạng người ở bất cứ xó xỉnh nào cũng sẽ rất thính nhạy đánh hơi ra ngay cơ hội kiếm những đồng dollar thật nhanh, và sẵn sàng bán cả bà nội của mình cho đối phương nếu nhận đủ tiền. Mà số tiền gã trai ở Bungalow số 9 đang mang bên mình có thể hấp dẫn bất kỳ ai mặc dù nếu suy cho cùng, chúng cũng chẳng có giá trị hơn những mẫu giấy được dùng để in chúng.

Jenna lại nhìn xuống đồng hồ. Khốn nạn, còn phải chờ bao lâu nữa?

Ánh mắt cô hướng về phía chiếc túi đựng máy ảnh đang đặt trên bàn, bên cạnh số báo đang mở rộng của tờ "Buổi sáng Manhattan". Bài trên trang nhất của tờ báo địa phương đề cập đến số lượng tiền giả hiện đang như một con ma ám ảnh toàn bộ khu vực New York. Một giọng văn giận dữ thâm hiểm, chất đầy những lời trách móc hướng về phía cảnh sát, phần còn lại chỉ là những tiên đoán mù mờ, vô căn cứ. Nếu Jenna gặp may tối hôm nay, thì sáng ngày mai cũng trên chỗ đó sẽ là một câu chuyện đầy thú vị với những dữ liệu chắc chắn. Thỉnh thoảng quá khứ của Bernie cũng có giá trị riêng của nó. Nhưng mà chỉ thỉnh thoảng thôi. Cô em gái anh ta sẵn sàng từ bỏ câu chuyện giết gân này, nếu thay vào đó cô có thể đưa Bernie ra khỏi New York, nơi cái hiểm họa bị quá khứ săn đuổi và tóm gáy luôn luôn hiện hữu.

Thở dài, Jenna lại quan sát đồng hồ mẫu thuốc lá gom đầy trong gạt tàn.

Khi tiếng huýt sáo cất lên ở thềm cửa rộng phía bên ngoài phòng, cô gái bất giác giật mình. Ngay sau đó, cô tự rửa thầm mình là đồ ngu. Chẳng lẽ cô đã quá sợ mà quáng gà ư? Chỉ là một trong những vị khách đi dạo đêm để hít thở không khí trong lành sau một ngày nóng nực thì đã có chuyện gì bất bình thường. Chỉ có ý thích về âm nhạc của kẻ lạ mặt kia là Jenna không thể thông cảm. Gã ta đang hát bài ca tử thần. Bài "Song of Death" quái gở đã vọt lên vị trí dẫn đầu bảng Chart và dai dẳng bám trụ trên đó như một con bạch tuộc đã hóa ma.

"Hãy ném cây đàn guitar đi và cầm lấy vũ khí", đó là câu đầu. Ném guitar, cầm vũ khí. Toàn bộ những lời nhạc quái gở đạt đến đỉnh cao điên khùng của nó trong lời thúc gọi: "Giết, giết, giết!"

Đồ ngu, Jenna nghĩ thầm. Cô rất hiểu tại sao một số đài radio thẳng thừng tuyên bố không bao giờ đưa bài nhạc này lên làn sóng của họ. Trong một thoáng, cô lắng nghe, trán nhăn lại, cho tới khi tiếng huýt sao ngưng. Thế rồi cô gái nhún vai, châm cho mình điếu thuốc mới.

Sau một hồi, cô lại nghe thấy tiếng bước chân trên con đường rải sỏi, những âm thanh đã được làm dịu xuống phần nào qua lớp cửa sổ đóng kín. Thêm một lần nữa, vị khách đi dạo tối lại lầm nhảm hát một mình. Lần này gã ta hát thành lời. Jenna thậm chí còn hiểu và nghe thấy một vài câu.

"Hãy ném cây đàn guitar đi"

Và cầm lấy vũ khí.

Bạn được sinh ra để giết

Bạn là một chiến binh giữa chiến trường..."

Được sinh ra để giết... Đúng là một trò điên không thể tả! Jenna lắc đầu dữ dội, mái tóc vàng bay tung lên. Cô là người có bản tính bộc phát, rất dễ nổi giận, có thể bực tức vì cả những chuyện bị người khác coi là vặt vãnh. Cái tay mê âm nhạc quái gở ngoài kia hiện thời là chuyện hết sức vặt vãnh, cô gái tự nhắc nhở mình. Theo thói quen, cô đưa tay vuốt một lọn tóc bướng bỉnh và cài ra sau vành tai. Và trong khi nữ nhà báo vẫn còn tiếp tục suy nghĩ về bài ca thần chết kỳ quặc kia thì tiếng hát mù mờ đã ngưng lại ngay ngoài cửa sổ.

Đúng lúc Jenna muốn uống nốt ngụm Gin Tonic còn lại trong cốc thì việc xảy ra.

Như một vụ nổ dữ dội, tiếng súng xé rách màn đêm tĩnh lặng. Cô gái trẻ giật mình, buông bát lửa xuống, lắng nghe.

Phía ngoài công viên lại có tiếng nổ của súng lục lớn nòng. Và hòa vào tiếng của phát súng thứ hai là tiếng thét.

Một tiếng thét gay gắt, kéo dài, rung hàng giầy đồng hồ trong không khí rồi hạ xuống ngập ngựa trong rên rỉ để rồi ngừng bật như bị cắt giữa chừng.

Tiếng thét của một con người lọt vào tay Tử Thần...

o o o

Sương mù phía trời Đông nằm như một bức tường bằng bông trắng và dày, với những đường viền hơi loãng ra, tựa lờm chờm. Còn bên bờ biển New Jersey, lớp hơi nước đó đã tan ra phần nào và bị xé thành những đám mây mỏng, tạo nên những hình ảnh kỳ quặc đang nhợt nhạt sáng lên dưới ánh trăng. Chiếc mô-tơ (moteur) chạy điện của con thuyền nhỏ không mui rù rì khe khẽ. Cánh cảnh sát bờ biển thuộc khu vực Sandy Hook đã cho chúng tôi mượn con thuyền này. Nó cho phép người ta chuyển động trên mặt nước mà hầu như không gây tiếng động. Thay vào đó, chúng tôi phải canh chừng thời gian pin bị hết. Thế nhưng một chàng đặc nhiệm vốn quen bị hành hạ đâu có nề hà chuyện gì khi nhận được một lời mách bảo nóng bỏng, mà kẻ mách bảo lại muốn làm ra vẻ ngoắt ngoéo, bị kịch.

- Đúng là con la ngốc, - anh bạn Phil Decker của tôi lăm bắm, trán nhăn lại chăm chú nhìn về hướng những đường nét mờ mờ của bãi biển.

Anh không rửa tội, mà rửa gã đàn ông muốn gặp chúng tôi lúc nửa đêm ở một địa điểm quái gở thế này: "Vịnh ma" - người ta gọi vị trí này như thế và nằm ở giữa chừng con đường nối Sandy Hook với Long Branch. Hai lưỡi đất mảnh và dài nhô ra bao quanh một con vịnh nhỏ, hầu như chẳng bao giờ được khách tắm ngó ngang tới vì những vách đá nứt nẻ nguy hiểm. Thêm vào đó, trong suốt những năm qua đã dần hình thành ở đây một dạng nghĩa trang tàu thủy hoang dã. Một hôm đã có một con thuyền buồm rất lớn gặp bão và tìm cách chui vào vịnh né tránh, nhưng lại đâm phải một dải đá ngầm mập mé dưới mặt nước. Con thuyền giờ vẫn còn nằm trơ ra bởi phí tổn đưa xác nó ra khỏi nơi này quá cao. Sau đó đến những phương tiện giao thông khác, những con thuyền máy cỡ nhỏ, thuyền buồm, những chiếc xe thể thao đã bị hư hỏng trở nên vô dụng. Cơ quan hành chính thuộc khu vực Long Branch từ lâu đành cay đắng chia tay với mọi hy vọng chống chọi với làn sóng tự giác này. "Vịnh ma" trở thành một khái niệm riêng và trở thành một địa điểm cứ phải vài năm mới một lần được một đám thanh niên Rocker lang thang nhớ tới.

Giờ thì Bernie Beck "bỏ chạy" đã làm ổ ở đây.

Cái biệt danh "bỏ chạy" ra đời bởi Bernie là chuyên gia trốn chạy. Con đường danh vọng rất ngắn ngủi chỉ bao gồm một chuỗi những thất bại, trục trặc. Bao giờ cũng thế, cứ đến giây phút quyết định thì lòng dũng cảm của Bernie lại biến đâu mất. Ở vụ gần đây nhất, những kẻ tòng phạm của Bernie, những kẻ sau khi chơi trò cướp của đột ngột đứng trơ ra trong mưa vì không có xe đến đón, suýt nữa đã vịn cổ anh chàng. Thêm vào đó, anh ta còn phải ngồi hai năm trong tù, bởi cả băng đảng đã bị tóm gọn. Kể từ đó, Bernie rất sợ. Bernie trở thành người trung thực. Và khi một tay bạn cũ đang cần trợ giúp, tìm cách gây sức ép thì Bernie đã thu gom lòng dũng cảm để gọi điện cho FBI.

Bên tai tôi vẫn còn văng vẳng giọng nói hốt hoảng của anh ta.

- Các ông có thể tóm nó, các ông đặc nhiệm! Tôi sẽ dọn sẵn nó lên tận đĩa cho các ông xơi. Khốn nạn, tôi không muốn lại bị kéo vào rác rưởi. Mà các ông thì muốn biết cái thứ "hoa giấy" đó ở đâu ra, đúng không? Đây là một vụ của FBI đúng không?

Hoa giấy! Đó là một danh từ, một tiếng lóng, một con mồi non hấp dẫn tốt cùng, đã khiến chúng tôi không ngần ngại chấp nhận tất cả những điều kiện nghe đầy bí hiểm của Bernie. Chúng tôi thật sự rất muốn biết những tờ một trăm dollar giả hiện đang lưu hành toàn bộ khu vực New York đó từ đâu mà ra. Các bạn đồng nghiệp trong bộ phận chống tiền giả cho tới nay chỉ biết rằng, đây là loại "hoa giấy" được làm tinh vi nhất, giống thật nhất kể từ nhiều năm nay. Thường chúng chỉ bị phát hiện ra khi chúng cùng với doanh thu của các siêu thị, của các restaurant và không biết bao nhiêu cơ sở khác dồn tụ về nhà băng, tức là vào thời điểm mà người ta không thể truy ngược ra con đường của chúng nữa. Chúng được in ở đâu, bộ máy phân phát hoạt động ra sao, tất cả vẫn còn là một câu đố. Chỉ có một điều chắc chắn là trong khu vực New York, đám "hoa giấy" này nở rộ hơn là ở các thành phố khác. Dù nở rộ hơn không nhiều nhưng yếu tố này vẫn phải có nguyên nhân của nó.

Bernie khẳng định rằng tay bạn cũ của anh ta có cả một bao tải đầy "hoa giấy". Mà muốn phân phát đám hoa đó vào tay người lương thiện gã ta cần sự trợ giúp của Bernie. Nhưng Bernie không muốn. Anh ta đã mê món tiền thưởng mà bộ phận chống tiền giả đã treo giá cho những lời măch bảo hữu hiệu hơn.

- Cẩn thận, Jerry! - Phil cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. - Cậu ngồi dịch vào giữa thuyền đi, nếu không bọn mình bị nghiêng bây giờ.

Anh có lý. Con đường vào vịnh quá hẹp, mà phía trước tay lái đang có một vài đám bọt lấp lóe, đánh dấu một số dải đá nguy hiểm. Tôi tập trung tư tưởng gắng hòa thuyền của mình vào những nhịp sóng. Sóng biển hôm nay không lớn, bị chặn lại hầu như hoàn toàn bởi những lưỡi đất lởm chởm vách đá nhô dài ra ngoài. Phía bên trong vịnh chỉ lấp lánh những gợn sóng lăn tăn, khe khẽ vỗ vào những mạn thuyền han rỉ. Tôi xoay bánh lái khi mũi thuyền của chúng tôi tách ra khỏi sóng. Chăm chú, tôi cố gắng phát hiện những vách đá dựng đứng, những mỏm đá đen sì nhô cao lên như những cái đỉnh khổng lồ, và cái bóng đe dọa của dải đá ngầm vẫn còn ngấm lầy con thuyền buồm bị nạn kia.

Tôi nheo hai mắt lại.

Không có chuyển động nào trên con thuyền buồm khi chúng tôi đi qua. Cột buồm phụ đã bị gãy lìa ra, cột buồm chính bị nứt, lá buồm đã ẩm mục lung lay trong gió nhẹ. Nhưng cabin lái tàu trông vẫn có vẻ chắc chắn. Thậm chí những khuôn cửa sổ vẫn còn nguyên. Những ánh đèn run rẩy ma quái xuyên qua đá, bụi bao nhiêu năm chồng chất. Tôi đoán Bernie Becks đang đốt nến. Anh ta thuộc loại người đứng trong tối sẽ phát sợ vì chính cái bóng của mình. Tại sao anh ta lại chọn địa điểm gặp gỡ hoang vắng ma quái này? Thật là chuyện khó hiểu.

- Liệu có kẻ nào đứng sau anh chàng không? - Phil hỏi, như đoán được những suy nghĩ của tôi.

Tôi nhếch miệng cười.

- Đằng sau chàng ta chắc không có ai, nếu không anh ta đã bị nhét lên Alaska hoặc phi xuống Địa Ngục từ lâu rồi. Nhưng đằng sau gã bạn thì có điều bí hiểm. Nếu tay kia quả thật có một túi đầy "hoa giấy", thì chắc chắn gã ta chỉ có thể ăn cắp nó của bọn người in ra chúng.

- Hừm, - Phil lẩm bẩm.

Tôi biết anh đang nghĩ gì. Toàn bộ chuyện này khiến chúng tôi phân vân. Điểm gặp gỡ, điều kiện là chúng tôi phải đến bằng thuyền, mặc dù nếu dùng đường bộ chúng tôi cũng có thể tới đây rất bí mật, cái trò làm ra vẻ bí hiểm của Bernie, nhất là về nơi ở hiện thời của tay bạn anh ta; toàn bộ những thứ đó sao khó hiểu, phi logic. Ngoài ra, khi làm việc với Bernie, người ta luôn phải đề phòng trường hợp gã sẽ cần nhắc lại bất cứ lúc nào. Chắc hiện thời anh ta không còn thời gian để làm điều đó nữa. Cái ánh sáng run rẩy kia cho biết anh ta có mặt.

Tôi giờ tay tắt mô tơ, để con thuyền từ từ trôi những mét cuối dùng bên cạnh bãi tha ma tàu thủy.

Cả hai vách dốc đứng của mạch đá ngầm trôi từ từ về phía chúng tôi.

Tôi ước lượng, đập lấy đà và nhảy nhẹ nhàng lên nền đá mấp mô. Phil ném dây thừng tới. Tôi buộc nó vào một mẩu đá to, trong khi anh bạn tôi cũng trèo ra khỏi thuyền. Như một vật tối khổng lồ, con thuyền buồm nhô lên trên đầu chúng tôi. Nó nằm rất nghiêng, đến mức độ chuyện leo trèo theo vách đá và nhảy lên trên mép thuyền đã gì sết là trò chơi con trẻ. Theo nhau, chúng tôi lên boong, trèo qua khúc gãy của cột buồm phụ và luồn lách qua một đám hỗn mang những hòm gỗ, những mảnh buồm mục nát và những đoạn dây thừng loảng ngoảng, tới bên cầu thang dẫn xuống cabine.

Cánh cửa treo nghiêng trong bản lề và khẽ rên theo những đợt gió thổi qua. Bây giờ chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc nho nhỏ. Phil đảo mắt lên trời. Tôi chỉ nhún vai. Bernie vốn là người không chịu được sự im lặng. Có vẻ như gã trai này chưa được thông báo rằng loài người đã phát hiện ra walkman. Nhưng dù sao gã cũng đã vặn nhạc nhỏ đến mức nó hầu như không thể tiết lộ ra gã.

Phil lắc chân gõ khẽ vào cánh cửa cabine.

Có cái gì kêu loảng xoảng. Rõ là Bernie vì sợ đã buông rơi cốc rượu, chỉ hai phút sau chúng tôi đã nhận thấy như thế. Có lẽ gã trai còn ngã ra khỏi ghế đầu nữa, nếu cái ghế này không được xoay định chặt vào sàn thuyền. Ánh sáng của ngọn nến đang nhảy nhót trên nét mặt Bernie. Anh ta cao cỡ trung bình, gầy, có đôi vai xương, hai con mắt màu xanh nhạt và nét mặt bình thường, bên dưới một mái tóc vàng lờm chớm. Căng thẳng, anh ta đứng đó và nhìn trần trời về phía chúng tôi. Chỉ sáu khi lấy hơi thật sâu, tư thế anh ta mới bình thường lại phần nào.

- Chào các ông, - anh ta nói với một nụ cười bối rối. - Tôi... không nghe thấy tiếng các ông tới.

- Nếu nghe thấy thì chúng tôi luyện tập làm gì, - tôi khô khan đáp. - Anh đã muốn bày ra cái trò thật rắc rối và bí mật, đúng không? Tại sao thế?

- Ừ thì làm sao người ta biết được? Ý tôi muốn nói... e hèm... anh bạn cũ của tôi đâu có hái được "hoa giấy" trên bãi cỏ, đúng không nào.

- Chúng nó đang đuổi theo anh ta phải không?

- Chúng nó là ai?

- Cái bọn đã bị anh chàng xoáy mất số dollar giả đó, - tôi nhấn nài giải thích. - Nói rõ ra đi, Bernie! Anh bạn của anh tên gì? Đang trốn ở đâu, sò tay đến đồng tiền đó bằng cách nào?

Bernie Becks muốn giơ tay về phía chai rượu whisky. Không nói một lời, tôi rút cái chai ra khỏi ngón tay của anh chàng. Một nhân chứng say rượu là một nhân chứng không có giá trị sử dụng, mà giờ thì rõ là Bernie không còn hoàn toàn tỉnh táo nữa. Người đàn ông thở dài náo ruột.

- Anh bạn tôi tên là Staten, Wilbur Staten, - Bernie báo cáo. - Không biết làm cách nào mà anh ta có được đám hoa đó. Anh ta chỉ cho tôi xem và nói rằng anh ta muốn phân phát càng nhanh càng tốt. Tôi phải giúp anh ta, bởi vì Wilbur chắc sẽ không ló mặt ra được ở nơi nào nữa. Khi tôi tỏ ý không muốn, anh ta đe dọa tôi, dọa gửi đến một vài tên tóm cổ tôi, xé nát tôi. Nhưng tôi đâu có muốn thò tay vào lửa mà bốc... ra cho anh ta. Tôi không muốn bỏng tay lần nữa đâu, các ông đặc nhiệm. Tôi không muốn!

Giọng nói anh ta cao vút lên vì bức bối, hai con mắt màu xanh nhạt sáng lóe vì tức giận. Tôi cố nín cười. Cái lời đe dọa "xé nát xác" rõ ràng là trò bịa. Những ai đã tụt xuống cấp tới mức độ phải nhờ vả đến sự trợ giúp của một người như Bernie "bỏ trốn", chắc chắn chẳng có trong tay một băng đảng đám đả đầu gấu nào. Thêm một lần nữa Bernie bị người ta xỏ mũi. Nhưng như thế càng tốt cho chúng tôi.

- Thôi được, Bernie, - tôi bình tĩnh nói. - Thế anh bạn của anh bây giờ đang ở đâu?

- Trong một khách sạn ở gần đây. Khách sạn Allison. Anh ấy sống ở Bungalow 9. Tôi đã ở đó khi anh ta chỉ cho tôi xem cái túi toàn "hoa giấy". Thế nào các ông cũng tóm được anh ta. Anh ta đang ngồi đó đợi tôi đấy.

- Nào, ta lên đường được rồi.

Tôi chỉ về phía cửa cabine vẽ thúc giục. Bernie chờ người ra nhìn tôi, rồi lắc đầu lia lịa.

- Không! Tôi không đi đâu! Nếu Wilbur nhận ra là tôi đã phản bội, nó sẽ...

- Wilbur chẳng làm gì đâu. Anh hoàn toàn không phải lộ ra trước mắt gã, Bernie. Chúng tôi có một vài bạn đồng nghiệp ở gần đó, họ sẽ canh chừng cho anh hoàn hảo.

- Nhưng mà...

- Nào đi thôi, động dậy lên! Tôi biết anh định làm gì, chừng nào chúng tôi xoay lưng ra khỏi đây. Nhưng nếu lần này mà anh còn bỏ chạy, thì anh không nhận được tiền thưởng đâu, đúng không nào, có lý chưa?

Bernie sụt sịt mũi. Rõ là anh chàng đã muốn bỏ trốn thật. Đầu tiên cứ bỏ đi đã, đứng đằng xa nhìn xem sự việc trôi về đâu, đó chính là thứ hành động tiêu biểu cho tính cách Bernie. Nhưng cái luật về tiền thưởng thì hình như anh ta hiểu ra được.

Tuân phục số phận, anh ta lê mình bước vòng quanh cái bàn đã được đóng chặt với nền phòng. Chai rượu whisky kẹp dưới nách. Đồ hộp, bánh mì khô và nước khoáng dành cho trò ẩn nấp giờ được Bernie rộng lượng bỏ lại cả. Ra đến bên ngoài boong tàu, anh ta vươn vai lên cao và rùng mình. Rõ là tay này chẳng mấy thích không khí trong lành.

Phil là người đầu tiên tung người nhảy qua mạn thuyền, hạ cánh xuống dưới vách đá.

Cả lần này Bernie Becks cũng làm mọi chuyện trở nên phiền toái hơn. Anh ta không dám nhảy. Thay vào đó anh ta hướng về phía một chiếc thang dây được dấu kín, đang buộc ở phía ngoài mạn thuyền. Tôi đã muốn tung người nhảy theo Phil qua boong tàu. Bernie xoay đầu định nói gì đó. Và chính trong giây phút đó, một tiếng nổ vang lên.

Theo phản ứng, tôi xoay phắt lại, ánh lửa sáng lóe. Một bản hòa âm của những âm thanh nổ, loảng xoảng, vỡ, gãy, dội đến bên tai tôi, và ngay trước mắt tôi cả khung cabine của con thuyền vỡ tung ra thành từng mảnh nhỏ như một ngôi nhà được trẻ em xếp bằng những con bài bị bay tóe ra trong gió...

o o o

Jenna Becks chỉ cần vài giây đồng hồ để rũ bỏ cơn sốc.

Cô đâu có phải mới làm nữ phóng viên giật gân từ ngày hôm qua, cô đã học Judo và Karate, cô đâu phải người dễ kinh hãi. Giờ cô hành động thật nhanh và chính xác. Nhảy lên, chạy đến bên cửa, tắt đèn đi. Tất cả chỉ trong một cử chỉ. Sau ba bước chân cô đã chạy dọc căn phòng, kéo rèm cửa sang bên. Cô mở cửa sổ một cách thận trọng để không gây ra tiếng động. Trong một thoáng cô ngưng lại, nín thở, bất động, lắng nghe chăm chú.

Lại nó!

Một giọng hát trầm và khàn, bây giờ vang lên rất rõ:

"Hãy ném cây đàn guitar đi

Cầm lấy vũ khí.

Ta được sinh ra để giết..."

Jenna mím môi. Uyển chuyển, cô nhảy ra khỏi bậc cửa sổ, đặt chân thật mềm mại xuống nền cỏ êm.

Những bước chân của cô sau đó không hề gây nên một âm thanh nào. Cô ngưng lại định hướng thật nhanh, rút khẩu súng lục Browning nhỏ xíu có cán cần trai ra khỏi túi, thận trọng đi về hướng đang vang lên giọng hát.

Sau một vài giây, tiếng hát ngưng.

Jenna rón rén đi tiếp. Phía bên phải cô là hồ bơi của khách sạn. Phía bên trái là con đường rất hẹp khuất dưới bóng cây, con đường nối từ khuôn viên này với xa lộ. Những bãi cỏ rộng tới mười, mười hai mét. Đằng sau đó bắt đầu một phần của công viên, chủ yếu chỉ gồm cây bụi, những luống hoa và một vài cụm thông rì rào. Đất ở đây cũng mềm, cho thấy là chủ nhân khách sạn rất chú tâm vào việc trau chuốt những bãi cỏ. Do đó người ta có thể chuyển động mà không cần phải xuyên ngang những bụi cây và gây tiếng ồn. Jenna thấy đây là lợi thế của mình nhưng cũng là lợi thế của đối thủ. Không một âm thanh duy nhất nào cho cô biết hướng chuyển động của gã. Cô gái trẻ nhăn trán. Cô dừng lại hai lần để nghe ngóng, rồi lại đi tiếp, lòng thầm cầu may.

Suýt chút nữa cô đã vấp phải người đàn ông đang nằm trên nền đất, một nửa thân mình khuất sau một bụi cây.

Jenna nhận ra đôi chân đó trong tích tắc và ngưng phắt lại. Tim cô đập lồng lên. Vẫn không gây

một tiếng động, cô đi vòng quanh bụi cây rồi cuối cùng khụy gối xuống thân người câm nín.

Người đàn ông ban nãy đã hét lên!

Anh ta nằm ngửa, cứng đờ và ngoặt ngoẹo một cách kỳ lạ. Hai ống chân hơi co lên, hai cánh tay như duỗi ra trong một cử chỉ tìm nơi bám víu. Hai vết đạn có rìa đen hiện ra trên nền sơ mi. Làn vải trắng thấm máu, và trên gương mặt nhợt nhạt đã hõm vào là đôi con mắt với ánh nhìn trần trối lên bầu trời đêm.

Phải mất một lúc Jenna mới trấn tĩnh lại.

Hai con mắt nheo lại, cô nhìn quanh, dừng tia nhìn lại lâu hơn ở bóng tối bao trùm của bụi hoa Rhododendron, trên những bụi hoa nhài đang tỏa hương ngào ngạt, rồi liếc qua những bụi cây tối thẫm. Không một người nào quanh đó. Chắc kẻ sát nhân đã tìm đường trốn từ lâu. Jenna biết truy đuổi trong đêm ở một địa hình hoàn toàn xa lạ đối với cô là việc làm vô nghĩa, đây là chưa kể cô hoàn toàn chẳng ham muốn truy lùng chút nào. Suy cho cùng cô đã mạo hiểm quá nhiều rồi. Cẩn thận không phải là đức tính nổi bật của cô. Nhưng giờ thì lý trí đã chiến thắng cơn mê truy lùng vừa mới thức giấc trong cô.

Cô quay trở lại với nạn nhân, xem xét thân hình duỗi dài bất động. Người đàn ông mới ngoài bốn mươi tuổi, có thân hình của một vận động viên thể thao được luyện tập đều đặn, mái tóc thẫm màu rất dài và một gương mặt thon nhỏ với vàng trán cao, hơi đều đặn gây ấn tượng hầu như nữ tính và những đường nét mềm mại ở khuôn cằm. Anh ta ăn mặc sang trọng: áo veston, quần bằng vải lanh màu xám gây ấn tượng hiện đại, thoải mái, chúng rõ ràng được mua từ những cửa hàng bán đồ hiệu rất đắt tiền. Jenna thoáng nghĩ đến khả năng của một vụ giết người cướp của đơn giản. Nhưng đứng về mặt nguyên tắc, cô chẳng mấy khi tin vào những sự tình cờ như vậy. Cô nhanh chóng rút khẩu Browning vào người, rút một chiếc khăn giấy quấn quanh những ngón tay của mình và thận trọng khám xét túi của người chết, cho tới khi cô tìm được bằng lái xe của anh ta.

Wilbur Staten!

Vị khách ở ngôi nhà số 9! Người đàn ông mà anh trai cô muốn trao vào tay cảnh sát. Người mà cổ lỗ đang mang bên mình những bông "hoa giấy" có tổng giá trị nửa triệu dollar.

Jenna đưa mắt tìm kiếm quanh đây. Không có dấu vết của một chiếc túi du lịch hoặc va li nào. Thay vào đó, cô phát hiện ra khẩu súng lục đã trôi xuống bên dưới tà áo veston mở rộng. Một khẩu Beretta, đẹp, vừa tầm tay, được chăm sóc chu đáo trông sáng loáng. Jenna nhắc mình không nên sờ đến nó. Cứ như thế này cô đã biết là nó chưa kịp nhả đạn, bởi nếu có thì cô đã nghe thấy tiếng nổ thứ hai.

Nhún vai, cô gập cái ví lại, muốn dứt nó về vị trí cũ và bỗng nhiên cô giật nảy người lên như dưới một làn roi.

Có tiếng ào xào trong bụi cây đằng sau cô.

Chẳng phải gió mà cũng không phải thú, cô biết ngay lập tức. Hầu như từng tế bào trên cơ thể cô đang cảm nhận được sự có mặt của một người thứ hai. Trong hai nhịp tim đập, cô gái như đờ ra vì sợ. Thế rồi cô bật dậy, xoay người, vừa xoay vừa đưa tay về phía khẩu Browning của mình.

Chính trong tích tắc đó, đối thủ nhảy tới.

Jenna nhận ra gương mặt lạ: một gương mặt trẻ, nhợt nhạt, góc cạnh, hai con mắt rình mò lạnh lùng. Gã con trai chắc chưa được hai mươi tuổi. Nhưng là một tay nguy hiểm, ngay hành động đầu tiên đã chứng minh như vậy. Một cái chặt tay chém văng khẩu súng lục khỏi tay Jenna, trước khi cô kịp cầm thật chắc. Nhanh như chớp, thằng con trai thay đổi tư thế, rồi bàn tay của nó lại vút lên trong không khí.

Jenna ngay lập tức tỉnh trí lại.

Cả cô cũng đã được dạy môn Karate và có công luyện tập thường xuyên trong một trung tâm thể thao. Giờ thì thằng con trai kia được dạy bảo điều đó, khi gã nhằm vào cổ cô mà chặt tới. Jenna bình tĩnh, thả lỏng, chờ đúng thời khắc thích hợp, để rồi xoay hông, ra một đòn phòng thủ kinh điển, khi tay của gã tấn công tiến ngang bờ vai cô. Những ngón đòn của cô giữ nguyên động lực lao tới đích và không được chậm lại ở tích tắc cuối cùng, vặn xuống đúng độ mạnh định trước, có lẽ cánh tay của gã con trai đã bị chặt gãy. Nhưng Jenna chỉ định khiến cho cơ bắp của gã tê liệt mà thôi. Bất giác, gã con trai khẽ kêu lên. Gã lảo đảo lùi về hai bước, rồi duỗi chân phải ra, gối trái gập lại, hai đầu mũi chân hướng vào trong, gã lập tức vào tư thế Karate.

Lần này gã chờ, có lẽ đã hiểu ra là gã có một đối thủ xứng đáng, biết cách tự bảo vệ. Trong ánh sáng mờ mờ, đôi con mắt gã lóe sáng. Gã thở gấp, căng cơ bắp và giác quan, rình mò chờ có hội. Chỉ tia lửa nhỏ đột ngột cháy bùng lên bên dưới mí mắt báo hiệu cú tấn công mới.

Khi ga lao về phía trước và duỗi dài chân trụ ra, vẻ giận dữ hoang dã bùng lên trong mắt gã. Gã lấy đà cho một đòn nguy hiểm, một đòn có thể giết đối thủ. Thế nhưng cả lần này Jenna cũng chém văng tia lửa dồn tụ về chết chóc của kẻ tấn công sang bên.

Cô gái trẻ không chờ gã trai ra đòn tiếp.

Đối thủ của cô nắm vững kỹ thuật Karate, nhưng rõ ràng là gã thiếu luyện tập thường xuyên, phản ứng của gã không hoàn hảo nhanh nhẹn. Jenna hết sức tập trung. Những chuyển động của cô nhanh như chớp, uyển chuyển, thoát hiện thoát biến, thoát tự vệ thoát tấn công. Ngón đòn nào cô tung ra cũng dính, sắc và chính xác. Bàn tay của Jenna chém liên tục đến mục tiêu. Gã trai lui về, tuyệt vọng tìm cách phản công, nhưng chẳng ăn thua. Gã thở hổn hển.

Bằng một ngón đòn đúp ngấm chính xác vào vết cơ bắp nổi liền cổ và vai của gã, Jenna đã khiến gã gục xuống.

Jenna lấy hơi thật sâu, vuốt mồ hôi trên trán.

Cô có cảm giác là lạ trong đầu gối khi cô ngồi xổm xuống bên gã con trai đã ngất. Thêm một lần nữa, cô quấn đầu ngón tay bằng khăn giấy, tìm ví. Thẻ lái xe của đối thủ được rút trong một cái bao bẩn thủ bằng da. Jenna đọc thấy tên gã con trai là Pete Lennon, hai mươi tuổi. Nhưng các dữ liệu chẳng cho cô tiến được bước nào.

Thận trọng để không phá hỏng bất kỳ một dấu vết nào, nữ nhà báo rút khẩu súng lục ra khỏi bao đeo dưới tay của gã.

Một khẩu Bernadelli của Italia, một khẩu súng sang trọng, thon mỏng, Jenna ngửi đầu nòng súng. Cô nhăn trán khi hiểu ra rằng cả khẩu súng này cũng không hề nhả đạn trong những phút giây vừa rồi. Nhưng cô không còn cơ hội để rút ra kết luận từ dữ liệu đó.

Chỉ một tiếng động vô cùng nhỏ nhoi đằng sau lưng cảnh báo cho cô. Nhưng đã quá muộn để phản ứng, Jenna tìm cách nhảy lên và xoay người lại, nhưng mới nhồm được nửa chừng thì một ngón đòn hủy diệt đã đập thẳng vào sau gáy cô.

◦ ◦ ◦

Tôi buông người ngã xuống. Một phản ứng bản năng không phải một chuyển động được lý trí điều khiển.

- Xuống, Bernies! - Tôi gào lên.

Có lẽ anh ta nghe thấy giọng tôi. Nhưng anh ta đã gác được một chân qua khỏi mạn thuyền, bây

giờ đang cười như người ta cười ngửa lên trên đầu cầu thang dây, hầu như không biết nên tiến hay nên lùi. Tuyệt vọng, anh ta thét lên khi một làn mưa những mảnh vỡ, gỗ vụn và thanh thép đổ xuống cơ thể anh ta. Tôi co chân lên định lao sang hướng Bernie. Nhưng tôi không còn cơ hội nữa, bởi chính trong lúc đó thì một nửa của bức tường cabine buồng lái rơi đập xuống người tôi.

Nó khiến tôi bị treo chân, thế nhưng nó cũng che cho tôi phần lớn của cơn mưa đổ nát, mảnh vụn mà sức ép của vụ nổ thổi cho bay trên boong tàu. Bernie vẫn còn hét lên, bây giờ trầm hơn, xa hơn, cho biết anh ta đã ngã xuống hoặc đã nhảy được ra khỏi mạn thuyền. Khi tôi nghiêng rằng ghé vai nâng mảng tường dây, tôi không nhìn thấy anh ta nữa. Bước hai bước, tôi đến bên mép thuyền. Nghiến răng, tôi nhìn xuống dáng người nhả nhúm bất động giữa hai vách đá bên dưới.

- Jerry! - Giọng Phil vang lên từ bóng tối. - Này, anh bạn già!

- Mình ổn...

Còn hơi loạng choạng, tôi tựa vào mép thuyền và trèo qua, thay vì lấy đà nhảy. Phil thẳng lưng lên đằng sau cái bấu gù của vách đá nơi anh đã tìm được chỗ ẩn nấp. Những lưỡi lửa reo lách tách, vọt lên cao và dìm toàn bộ khung cảnh vào một thứ ánh sáng màu đỏ. Tôi xoay về phía Bernie. Anh ta vẫn còn sống, chỉ ngất thôi. Giờ chúng tôi chưa thể chăm sóc vết thương của anh ta bởi nếu thùng xăng của chiếc thuyền buồm kia vẫn còn chứa nguyên liệu dành cho mô tơ phụ, thì phần còn lại của con tàu chẳng mấy chốc sẽ hóa thành trăm mảnh nhỏ bay vọt ngang tai chúng tôi.

Một cách cẩn thận, chúng tôi chuyển người bị ngất vào con thuyền nhỏ của mình. Khi thuyền bắt đầu chạy, tôi khám xét qua loa cho Bernie. Hiện thời tôi chỉ nhận thấy những vết xước, bầm sưng, và phần xương gãy bên dưới khuỷu tay trái. Thế nhưng vết nhọt nhạt màu xám trên mặt Bernie và những hơi thở cạn, nhanh, cho biết chắc chắn anh ta đã bị nội thương.

Bernie thoáng cử động và rên lên.

Đồng thời, tôi nghe thấy một tiếng nổ trầm đục vang lên sau lưng mình.

- Cúi đầu! - Phil rít lên, và ngay sau đó một ngọn lửa lưu huỳnh sáng chói vọt lên trên bầu trời, tỏa bùng ra bốn phía và biến xác thuyền buồm thành một quả bóng lửa.

Lần này, những mảnh vỡ chỉ văng xuống nước trong một khoảng cách nhỏ, khiến chúng tôi an tâm. Thuyền của chúng tôi chỉ hơi nhô lên trên, chồm trên những làn sóng bốc cao, rồi đập thân xuống ngọn sóng biển tiếp đó, khiến cho những ván gỗ khe khẽ rên lên. Phil bám chặt vào bánh lái, giữ con thuyền không bị lật ngang. Những vách đá cao vọt lên, đen xì và đe dọa trước mặt chúng tôi. Nhưng dù sao chẳng nữa chúng tôi cũng không bị bẻ gãy, thuyền không bị lật và cái đám nước giận dữ dần dần dịu xuống.

Phil tắt mô tơ và nhảy lên trên bờ. Chúng tôi cùng nhau khiêng người bị thương ra khỏi con thuyền đang trôi trành và đặt anh ta nằm trên một vệt cát trải đầy những hòn sỏi nhỏ được nước bào cho nhả bóng cùng những cụm tảo từ ngoài biển trôi vào. Bàn tôi rút máy hộ đàm ra khỏi túi áo khoác, trong khi tôi cúi xuống quan sát anh chàng Bernie Becks đang rên.

Hai mắt anh ta mở lớn. Tia sáng của những tảng than bay lên từ con thuyền đang cháy bập bùng lướt trên khuôn mặt nhả nhó.

- Jenna, anh ta khàn khàn thì ào. - Jenna...

Tôi nín thở.

Chỉ trong một giây đồng hồ, tất cả các dây thần kinh trong tôi đồng thời giật chuông báo động. Chúng tôi biết quá rõ Jenna Becks. Cô ta là em gái của Bernie và là một nữ phóng viên hình sự của tờ "Buổi sáng Manhattan" - một trong những nhà báo nặng ký có thừa lòng dũng cảm. Và khốn nạn, lẽ ra chúng tôi phải tự nghĩ được rằng cô đang ở gần đây, cô chính là người đã thúc Bernie gọi điện cho FBI.

Nếu có lần nào trong đời Bernie đưa ra được một quyết định tử tế đứng đắn, thì bao giờ cũng có Jenna đứng đằng sau. Cô yêu quý anh trai của mình và làm tất cả để giúp anh ta. Nhưng cô cũng làm tất cả cho một câu chuyện giật gân nổi trội. Và cho một bài báo thành công sáng chói. Và tôi đột ngột hiểu ra tại sao Bernie lại biến cuộc gặp gỡ thành một cú phiêu lưu lớn như vậy, một cuộc gặp gỡ lẽ ra cũng có thể thực hiện đơn giản hơn, bình thường hơn. Anh ta làm điều đó cho Jenna! Cho bài báo của cô, chuyến đi thuyền trong đêm cùng cuộc gặp gỡ trên con tàu hồng dĩ nhiên sẽ cung cấp những chi tiết ấn tượng hơn rất nhiều so với một động tác bắt giam thuần túy.

- Cô ấy sao? - Tôi khàn giọng hỏi. - Cô ấy ở đâu?

- Khách sạn Allison... cô ấy đang ở trong khách sạn... các ông phải... phải cảnh báo cô ấy...

Chúng tôi phải làm như thế thật.

Dù kẻ đã đặt bom trên con thuyền có là ai thì chắc chắn gã cũng tìm cách chặn họng anh chàng Wilbur Staten bí hiểm. Và chắc chắn sẽ tóm lấy mớ tiền giả đó vào tay mình! Nếu Jenna đang cùng mấy ảnh của cô chờ đợi ở góc ngách nào đó trong khách sạn kia, chờ để chứng kiến trực tiếp một cú ra quân của FBI, cô gái rất dễ rơi vào tình huống mà quý nguy hiểm đến tính mạng của mình.

Tôi bất giác rủa không thành tiếng.

Phil gạt cần anten của chiếc máy bộ đàm.

- Xe cấp cứu đang đến, - anh nói ngắn. - Cảnh sát xa lộ sẽ chặn đường quanh khách sạn. Steve và Zeerookah năm phút nữa sẽ đến đó, tôi đề nghị họ hiện thời chưa lộ mặt vội, đúng không?

Steve Dillaggio và anh bạn đồng nghiệp da đỏ Zeerookah của chúng tôi là những người đã cùng chiếc xe công vụ của họ chờ sẵn ở khu vực cạnh "Vịnh Ma".

- Được, - tôi nói. - Nhưng bảo họ chú ý. Jenna đang ở trong khách sạn.

- Jenna Becks? Trời đất ơi, lại còn thế nữa! Anh em nhà này điên cả rồi hay sao?

Tôi cũng nghĩ thế, nhưng có bức tức bây giờ cũng đâu được ích chi.

Phil lại bật máy bộ đàm lên, liên lạc với Zeery và Steve lần nữa. Sau đó anh sẽ chăm sóc cho Bernie Becks, khi xe cấp cứu tới đây. Tôi nhảy xuống thuyền, bật mô tơ và nghiêng răng nén sự nóng nảy trong lòng, bởi tôi thấy bây giờ con thuyền đi quá chậm.

Chưa đầy mười phút sau đó, tôi dừng lại giữa những chiếc thuyền đánh cá đã cũ và một vài con thuyền buồm để làm động tác buộc thuyền và treo qua những bậc thang hen rỉ đi lên cầu cảng. Một nửa tá nhà gỗ và những ngôi nhà để thuyền quanh đó gây ấn tượng chết chóc như một nghĩa địa giữa đêm. Những ngôi nhà của ngôi làng bé xíu, thậm chí chưa bao giờ được đánh dấu trên bản đồ nắp sau chuỗi cồn cát gần bên. Có một con đường nhỏ dẫn tới khách sạn,

xuyên ngang qua chuỗi cồn cát đó. Những ai muốn từ ngôi làng đánh cá này đến khách sạn Allison bằng xe ô tô sẽ phải đi vòng một đoạn rất dài qua xa lộ, vòng sâu vào phía bên trong đất liền. Nhưng chỉ loại trừ đám thanh niên trong làng muốn dùng khách sạn làm điểm gặp gỡ, còn thì hầu như chẳng một ai ngó ngang tới chốn đó.

Qua máy bộ đàm, tôi liên lạc với Steve và Zeery, đoán biết quang cảnh trong khuôn viên của khách sạn Allison tuyệt đối yên lặng, chỉ trừ tiếng nhạc rền rĩ từ một dàn loa. Tất cả những vị khách có vẻ đã ngủ hết rồi. Bungalow số 9 không có ánh đèn nhưng điều đó không có nghĩa là tay Wilbur Staten bí hiểm không có mặt ở đó. Họ chưa phát hiện được bất cứ một dấu hiệu nào của Jenna Becks. nhưng cả điều này cũng chưa có ý nghĩa mấy. Chừng nào cô gái chưa lộ mặt ra, thì chúng tôi có thể tạm nghĩ cô ấy chưa sa vào nguy hiểm trực tiếp.

Tôi tin như thế và tôi dứt máy bộ đàm vào người, lách qua kẽ hở giữa hai túp lều nghiêng vẹo. Rồi chỉ sau vài bước chân, tôi đã bước lên trên con đường bằng bê tông.

Sau vài phút, tôi nhảy qua hàng rào thấp bao quanh khuôn viên của khách sạn. Hai anh bạn đồng nghiệp của tôi đã lái chiếc xe công vụ đi giạt lùi, đâm vào hai bụi cây nằm bên rìa bãi đậu. Steve ngồi bên tay lái. Ngón tay trỏ của anh chỉ về hướng con đường chính rất rộng, từ đó rẽ ra những con đường nhỏ hơn, dẫn về những ngôi nhà nằm rải rác trong khuôn đất. Zeerookah đang nấp ở một góc nào đó và quan sát Bungalow số 9. Anh lên tiếng ngay lập tức khi tôi lại rút máy bộ đàm ra và cào thật nhẹ ngón tay cái lên máy.

- Im lặng trong rừng, - anh khẽ tuyên bố. - Wilbur Staten không động đậy nếu quả thật gã ta có ở đây.

- Được. Cứ dừng lại ở chỗ của cậu. Mình sẽ tìm cách tiếp cận từ phía sau.

Tôi bật cho máy bộ đàm ở chế độ nhận liên lạc và treo máy lên trên vai trái. Tay bên phải của tôi mở làn áo Parka, để nếu cần có thể rút khẩu P38 ra thật nhanh. Sương mù bây giờ đã dày đặc, tràn từ biển Đại Tây Dương vào đây như một bức tường với tốc độ chậm rãi, không chuyển động, và kéo thành những vệt mây dài vô tận bên trên thảm cỏ. Tôi đi một đường vòng, rồi lướt tới Bungalow số 9 từ phía sau. Trông như thể ngôi nhà đang đứng trên một nền thảm làm bằng bọt. Sương mù dày đặc đến nỗi tôi không biết mình đang bước vào đâu nữa. Nheo thật nhỏ hai con mắt, tôi quan sát các khung cửa sổ phía sau, nhận ra rằng có một khuôn cửa sổ đang mở, và trong giây phút đó, chân tôi đã vào cái gì đó mềm mềm.

Tôi giạt mình.

Một thoáng, tôi ngưng lại nghe ngóng, rồi tôi cúi người xuống. Trong túi tôi bao giờ cũng có một cây đèn pin nhỏ và mảnh như một cây bút chì. Quầng sáng rất thanh và nhỏ như lá lúa, chỉ kéo dài ra chừng hai gang tay, rồi sau đó bị làn sương mù nuốt chửng. Nhưng dù sao nó cũng đủ cho tôi nhận ra những đường nét của một thân người bất động.

Một người đàn ông trong chiếc quần vải lanh (lin) sáng màu và một chiếc áo khoác xanh sẫm. Không một nhịp tim, mạch không đập chỉ sau hai động tác tôi đã nhận thấy như thế. Tôi hạ sát cây đèn xuống dưới gương mặt nhợt nhạt như mặt ma và căn xuống môi dưới. Tôi nhìn thấy đôi mắt mở to, ánh mắt tắt ngang, phản chiếu lại ánh sáng như hai hòn bi thủy tinh vô hồn.

Thận trọng, tôi rút ví ra khỏi túi veston. Nhưng trước khi đọc thì đã biết mình đang đối diện với Wilbur Staten.

Ong bồi bàn của quán ăn sang trọng "Đại Tây Dương" lên cơn nấc.

Ngỡ ngàng, ông ta nhìn về hướng một nhóm thanh niên đang chen lấn bước qua khung cửa bằng kính tráng gương, bước vào trong sảnh. Hai cô con gái trong váy mi ni bằng da màu đỏ chói, tất quần mạng đen, và những đường vẽ như của chiến binh trên da thịt. Ba gã con trai trẻ tuổi, áo quần nhấp nhoáng như vừa chui ra từ rạp xiếc. Một trong hai đứa con gái để tóc ngắn năm centimetre, nhuộm màu xanh lét. Đứa bạn của cô ta thì rẽ tóc ra thành từng lọn nham nhở nhuộm màu đỏ chói chang phủ xuống bờ vai. Hai trong đám con trai cũng nhuộm tóc màu xanh lét, trong khi đứa thứ ba thì vuốt tóc bằng nước đường cho dựng đứng lên, lỏm chỏm thành một hàng răng lược màu vàng sáng, bên dưới dải tai là một chiếc kim băng to đùng. Cả năm đứa vừa cười nói vừa trêu chọc, gây hấn với nhau và rõ ràng là đang có ý định tiến vào đền thờ trang nghiêm của những người sành ăn và giàu có dưới ánh sáng ban ngày.

- Quý ngài cần gì ạ? - Ông bồi bàn, thuộc loại người được giáo dục theo trường phái cổ kính ngày xưa, người vẫn còn tìm cách đưa một gã say Bowery bí tỉ ra ngoài quán - bằng lời lẽ lịch sự.

- Thì muốn gì, đồ chim cánh cụt?

Thằng con trai với bờm tóc màu trắng gáy lên.

- Này, anh em ơi, thử nhìn gã ta có giống một con chim cánh cụt không hả?

- Im mồm, Freddy, - một trong hai thằng con trai tóc xanh gầm gừ. - Đây là một cửa hàng sang trọng, mày hiểu chưa? Này, chim cánh cụt, dĩ nhiên bọn tao cũng muốn làm tất cả những thứ mà bọn khác kéo đến đây vẫn làm. Bọn tao muốn ăn. Ăn, mày hiểu không?

- Đây, thưởng cho mày đây, chim cánh cụt, - đứa con gái để đầu lông chim chen vào, - Mau mau kiếm cho bọn tao một cái bàn thượng hạng, hiểu chưa?

Vừa cười khúc khích, đứa con gái thả nhiên tóc cả váy bằng da màu đỏ chói của nó lên cao hơn nữa, rồi thò tay vào trong phần gốc của tất quần. Có tiếng loạt soạt của tiền. Đờ đẫn, người đàn ông tội nghiệp nhìn xuống tờ một trăm dollar vừa được gi vào tay mình.

- Nhưng... nhưng mà, - ông ta lắp bắp.

- Cái gì? Chẳng lẽ bọn tao không đủ sang trọng hả? Chúng mày có rất nhiều chỗ mà, tao thấy rõ.

Ông bồi bàn đưa tay vuốt những giọt mồ hôi lạnh trên trán.

- Nhưng không được... tôi không thể... ý tôi muốn nói... ở đây bắt phải đeo cà-vạt!

- Thôi, đủ rồi đấy! Bây giờ, tụi tao chỉ muốn ăn thôi, rõ chưa?

Trong một cửa hàng sang trọng như thế này dĩ nhiên không có đội quân ném khách ra ngoài.

- Nhờ cảnh sát thôi, - một người bồi bàn đề nghị.

Ông giám đốc tuyệt vọng vắn vẹo đôi tay và nhắc tới cái danh tiếng vốn hoàn hảo của quán ăn. Cảnh sát trong những gian hầm thiêng liêng của ông ư? Không thể nghĩ tới chuyện đó được! Nhưng rồi nhanh chóng, người đàn ông nhận ra rằng cái danh tiếng hoàn hảo của quán ăn dù gì

cũng đang đứng trên bờ vực thẳm. Người đàn ông tóc bạc cùng người đàn bà đeo kim cương đang lướt về hướng cửa ra. Một vài vị khách dù còn nán lại ở chỗ ngồi nhưng chắc chỉ đơn thuần vì quá ngạc nhiên.

Nhóm Punker vừa cười ngặt nghẽo vừa chiếm một chiếc bàn. Đứa con gái nhuộm tóc màu đỏ chót tuốt một chiếc giày cao gót ra, gõ gót giày lên mặt bàn, vẻ thách thức. Con bạn để tóc lỏm chớm lông chim của nó lại bắt đầu rút một tờ một trăm dollar và vẩy vẩy.

- Bồi! Bồi! - Cả đám đó đồng thanh gào rống lên.

Thằng để tóc hình lược để tay xuống làn áo khoác của nó và lôi ra một vật, nó thận trọng đặt vật đó lên trên nền khăn trải bàn bằng lụa trắng như tuyết.

Cả hai người con gái đi cùng với một ngôi sao dẫn chương trình của đài truyền hình bắt đầu la lên như bị đâm, khi họ thấy rõ ràng cái vật thằng trai vừa đặt lên bàn là một con chuột cống.

- Cảnh sát thôi! - Ông bồi bàn nhắc lại, giọng vừa run vừa ghen.

Lần này thì ông giám đốc nhà hàng hiểu rằng ông ta không còn con đường nào khác là phải nhanh chóng nhờ sự trợ giúp của quyền lực nhà nước.

o o o

Jenna, tôi nghĩ thầm. Người đàn ông này đã bị bắn chết, và Jenna Becks, theo như tôi được biết về cô, chắc chắn không thể không nghe thấy tiếng nổ của món vũ khí có gắn bộ phận giảm thanh. Mà khốn nạn, cô đâu có thuộc loại người cẩn thận gì cho cam. Chắc chắn cô không từ tốn vào tư thế "lặn sâu", một khi không khí bên ngoài này nóng sực lên.

Qua máy bộ đàm, tôi liên lạc với Steve Dillaggio, thúc anh nhấn cho đội trọng án. Cả Phil lúc đó cũng đã liên lạc với Steve. Tôi được biết rằng Bernie Becks đang trên đường đến bệnh viện gần nhất. Anh ta bị thương nặng, nhưng theo như lời bác sĩ cứu thương thì vẫn còn cơ hội sống sót.

Quý quái, Jenna ở đâu?

Nóng nẩy, tôi chờ cho tới khi Steve và Jerry hiện ra từ làn sương mù. Địa điểm quanh vụ nổ ở bãi tha ma tàu thủy trong cái gọi là "Vịnh Ma" đó đã được các cảnh sát viên bảo vệ cho tới khi các chuyên gia điều tra dấu vết và chuyên gia thuốc nổ tới nơi. Phil cũng đang trên đường tới đây. Trong những chiếc Bungalow xung quanh đó vẫn yên lặng như tờ. Vậy là chỉ cần một mình Steve ở lại bên người chết và bảo vệ hiện trường.

Cùng với anh bạn đồng nghiệp da đỏ, tôi đi xuyên qua làn sương mù mỗi lúc một dày đặc hơn, thẳng về khu nhà chính của khách sạn.

Trong ngôi nhà xây phía trước có tiếng nhạc xập xình. Đằng sau những khuôn cửa sổ lớn hiện rõ những dáng người trẻ trung đang khiêu vũ với những động tác rung lắc thái cực. Chúng tôi mở cửa chính, bước vào một khuôn sảnh nhỏ có lò sưởi rồi tiến thẳng về phía quầy tiếp tân.

Người đàn ông béo phì đằng sau quầy tiếp tân đang mê mải chúi bóng một cái máy pha cà phê Espresso đã cũ. Vẻ nghi ngờ, ông ta nheo mắt nhìn về phía chúng tôi. Tiếng nhạc rock ở phòng bên vọng sang ở mức độ vừa phải. Nhưng dù sao tôi cũng đề phòng trường hợp là chúng có thể đề lên những tiếng súng nổ ở biển sương mù ngoài kia.

Tôi đặt tấm thẻ lên quầy.

- FBI, sĩ quan đặc nhiệm Cotton. Đây là bạn đồng nghiệp Zeerookah của tôi.

Ông có thể nói cho chúng tôi biết, cô Becks sống trong Bungalow nào?

Tay béo phì đưa lưỡi liếm môi. Gã giấu cả hai bàn tay ra đằng sau lưng, nhưng chúng tôi nhìn qua những cử chỉ của bờ vai đầy mỡ, biết gã đang mất bình tĩnh giằng giằng xé xé cái giẻ lau. Có cái gì đó trong phản ứng của gã ta khiến cho tôi thấy bức bối ngay từ đầu.

- Becks hả? - Gã nhắc lại, chậm chậm kéo dài ra từng chữ cái. - Chưa bao giờ nghe thấy tên này.

- Cô Jenna Beck, - tôi nói chính xác hơn. - Cô ấy sống ở đây. Có thể cô ấy đã thuê nhà nội trong ngày hôm nay và...

- Không, - tay béo ngáp ngừng.

- Có thể cô ấy đã sử dụng một tên khác. Nhưng ông không thể nào không nhận ra cô ấy. Cao, gầy, xinh đẹp, tóc vàng và dài, khoảng chừng hai mươi lăm tuổi...

- Khốn nạn, đừng có nói nhiều! Nếu tôi đã bảo không, thì cũng có nghĩa là không. Người đàn bà duy nhất đang sống ở đây tên là Milly Baines và nặng khoảng một trăm kí lô. Tôi không biết cái cô Jenna nhà các ông.

Với một kiểu thở phì phì cái bụng, gã béo phì lại bắt đầu quay sang chùi cái máy cà phê Espresso. Chùi chính ở một cái góc đã bóng lóa lên rồi.

- Cho chúng tôi xem quyển sổ ghi tên khách của ông được không? - Zeery hỏi bằng giọng vui vẻ.

Gã béo nhìn anh bằng đôi mắt u tối. Cái cằm nhai qua nhai lại như một thớt cối xay.

- Sổ ghi tên khách hả? Hừm, phải, cái này... bị mất rồi. Trưa nay nó vẫn còn ở đây, nhưng bây giờ...

- Ồ, đừng chứ, - Jerry giễu cợt.

Gã béo phì không khí mạnh qua hai cánh mũi.

- Đúng thế, - gã nhai lại. - Quyển sổ ghi tên khách biến rồi, khốn nạn! Là chuyện bình thường, đúng không? Có thể Rocky biết nó ở đâu. Nó là con trai tôi. Các ông đi hỏi nó, nếu nó về nhà. Nếu! Nhiều khi nó lang thang suốt đêm ở chỗ một con điên nào đó. Thế rồi gã béo lại tiếp tục chùi cái máy Espresso. Đột ngột, sau đó gã buông rơi cái giẻ và nhìn từ mặt tôi sang mặt Zeery.

- À mà nói chuyện lang thang! Tại sao, thề có quỷ dưới chín tầng địa ngục, tại sao FBI lại lang thang ở đây? Cái đó các anh chưa kể cho tôi nghe.

- Ông cũng đâu có hỏi đâu, - tôi khô khan đáp. - Ông có tin chắc là ông không biết điều đó không, ông...

- Watson. Joe Watson. Khốn nạn, nếu các anh muốn buộc cho tôi tội gì...

- Không ai muốn buộc cái gì cho ông cả. Nhưng một trong những vị khách của ông đã bị giết chết, một người tên là Wilbur Staten. Cả cái tên này ông cũng chưa bao giờ nghe thấy hả?

- Chưa, tôi chưa nghe. - Gã béo phì nheo hai con mắt cho tới khi chúng gần như nhắm hoàn

toàn bên dưới những vành mỡ nung núc. Nhưng nếu đó là một người đàn ông cao lớn, tóc đen, ăn mặc rất sang trọng, thì anh ta tên là Harry Smith và sống ở Bungalow số 9. Các anh bảo gì, bị giết hả. Chà, trông anh ta cũng bốc lên mùi tiền rồi đấy. Đồng hồ Rolex, nhẫn kim cương cái gì cũng có. Mà tôi thì cứ nghĩ, cánh giàu sang có bao giờ làm đến chỗ này.

Có vẻ như gã đàn ông hoàn toàn chẳng xúc động trước thông điệp kia.

Nhưng cũng có thể nguyên nhân nằm ở chỗ bản chất gã ta vốn là bản chất của một con chó gặm xương. Còn về chuyện cuốn sổ ghi tên khách bị mất, chúng tôi cần phải nén mình, không nên đưa ra những kết luận quá sớm. Một khách sạn tọa lạc ở một nơi hoang vắng là địa điểm yêu thích của những người đàn ông thích đi ngang về tắt. Những người sẽ ngay lập tức xoay mình bỏ đi nếu người ta đòi hỏi chìa chứng minh thư. Sổ ghi danh sách "bị thất lạc" là chuyện thường xuyên xảy ra cũng như những tay sếp quầy tiếp tân chẳng hề đặt ra một câu hỏi nào một khi có ông khách khẳng định rằng, ông ta tên là Smith hoặc Miller như hàng vạn kẻ khác.

o o o

Mười lăm phút sau đó, chúng tôi được biết là toàn khu không có một chiếc ô tô nào có thể do Jenna Beck lái tới đây.

Lúc này thì ban trọng án đã tới nơi, và giữa làn sương mù nổi lên những quầng sáng đèn pha, gắng gượng chiếu sáng làn sương dày đặc nhưng kết quả chẳng mấy khả quan. Cảnh sát viên đã xua ra khỏi cơn ngủ khoảng chừng một nửa tá khách: hai người đàn ông đứng tuổi với những người bạn đi cùng rất trẻ trung không phải là vợ của họ, một tay bán bảo hiểm say xỉn không biết trời đất gì nữa và người đàn bà nặng tới một trăm kí lô tên là Milly Baines đã được gã béo phì bên quầy tiếp tân nhắc tới. Không một ai nghe thấy điều gì, không một ai nhìn thấy điều gì. Chúng tôi thậm chí còn tin lời họ. Thử nhất, các quý khách ở đây đều đang có những việc làm hoàn toàn khác. Hai quý ngài đứng tuổi với những người bạn cùng đi, người bán bảo hiểm mê mải với chai rượu, còn quý bà nặng một trăm kí lô thì bận rộn với một băng phim video đâm máu, hiện vẫn tiếp tục chạy loang loáng trên màn hình trong Bungalow của bà ta. Còn đám thanh niên trong căn nhà xây trước khách sạn với dàn nhạc thì đã bị rock tràn ngập cả hai tai, đến mức độ đẳng nào thì họ cũng chẳng biết trời đất gì bên ngoài phòng nữa.

- Khốn nạn! - Phil lẩm bẩm, khi vừa mới tới nơi. - Jerry, cậu có thể tưởng tượng đến chuyện Jenna thật sự đã không có mặt ở đây?

Tôi nhún vai.

- Dĩ nhiên có thể xảy ra khả năng đó. Nếu Bernie cũng làm ra vẻ bí mật với em gái như đã hành động với chúng ta, rất có thể cô nhà báo đã cho toàn bộ chỉ là chuyện bịa. Cô hiểu quá rõ ông anh trai của mình. Cô ấy biết Bernie là tay ba hoa, khoác lác, sẵn sàng biến một con muỗi thành một con voi.

- Chỉ có điều thì sự thật không phải là muỗi, - Steve Dilliaggio chen vào giữa lời tôi.

Chúng tôi đang đứng gần Bungalow số 9, nơi các chuyên gia điều tra dấu vết đang làm việc.

- Mình thật không thể hiểu nổi là không một ai đã nhìn thấy tên giết người đó, - anh bạn đồng nghiệp của tôi nói tiếp, - chắc chắn là gã đã phải quan sát nạn nhân của gã một thời gian dài, nếu không thì không giải thích nổi vụ tấn công được đặt trong chiếc thuyền buồm kia. Khốn nạn, chúng ta phải biết Wilbur Staten đã nổi liên lạc với Bernie bao giờ, ở đâu, như thế nào và...

- Ta không thể hỏi Bernie được, Phil nói - Nếu anh ta có sống sót chẳng nữa thì phải ba bốn ngày tới mới có thể hỏi cung anh ta được. Còn Jenna... ta có địa chỉ của cô ấy không nhỉ?

Địa chỉ thì có thể hỏi báo "Buổi sáng Manhattan", - Jerry giơ tay vuốt mái tóc đen nhánh. - Chỉ có điều mình không tin rằng sẽ nhận được nhiều thông tin đâu. Nếu Jenna đã quyết tâm nhảy vào vụ này, thì cô ấy cũng sẽ bám nó tới cùng, ngoài ra chúng ta phải nhanh chóng tìm dấu vết về sự có mặt của cô ấy ở đây. Ví dụ như đầu mẫu thuốc lá, ai cũng biết cô ấy rít thuốc liên tục. Mà liệu kẻ sát nhân không những có đủ bình tĩnh để bắt cóc cô ấy, mà còn bỏ thời gian ra để xóa mọi dấu vết...

Anh bỏ lửng cho phần còn lại của câu nói trôi tuột vào không trung. Tất cả chúng tôi đều thấy khả năng cuối cùng là rất khó xảy ra. Tay giết người chắc chắn đã có đủ việc để làm, đầu tiên là kiểm và giữ cho được chiếc túi đựng đầy tiền giả nếu thông tin mà Bernie cung cấp là đúng. Trong Bungalow của anh chàng Wilbur Staten đã chết, chúng tôi chỉ tìm thấy một chiếc va li để mở, với quần áo đã được gấp gọn gàng. Người đàn ông rõ ràng là đang định biến ra khỏi khách sạn, thế rồi sau đó đã bước ra khỏi nhà vì một lý do nào khác. Có lẽ, bởi anh ta đã nghe thấy một tiếng động khả nghi ở bên ngoài và cũng có thể anh ta chỉ bước ra để trả tiền khách sạn, trước khi chuyển đồ đạc lên xe.

Tôi ra hiệu cho Phil, trí não tôi vừa kịp nhớ ra một điểm. Một điểm rất có thể sẽ cho chúng tôi biết rõ, liệu câu chuyện với cái túi đựng đầy tiền giả có là sự thật hay không.

Hai phút sau, chúng tôi đã lại có mặt bên quầy tiếp tân. Gã béo phì vẫn chưa thôi chúi cái máy Espresso, mặc dù quả thật tuyệt đối không còn chỗ nào để chúi nữa. Ngó ngẩn, gã nhả trán lại khi tôi cười, hỏi liệu khách ở Bungalow số 9 có trả tiền trước không.

- Có, có trả. Tại sao?

- Với một tờ một trăm đô la

- Đúng. Tại sao anh biết...?

- Ông làm ơn cho chúng tôi xem tờ tiền đó, được không?

Gã béo phì không phản đối.

Dù kẻ nào đã khiến cho gã phủ nhận sự có mặt của Jenna Beck ở đây, dù là bằng tiền hay lời đe dọa và nếu kẻ đó có tồn tại thì kẻ đó cũng không giải thích cho gã béo phì biết nguyên nhân thật sự của vụ việc. Không chần chừ, gã béo phì giở tráp đựng tiền ra. Bởi trong hộp chỉ có một vài tờ một trăm dollars nên gã không cần phải tìm lâu.

Phil thận trọng sờ vào bề mặt của đồng tiền rồi giơ nó lên ngược chiều ánh sáng. Nó được làm rất tốt đủ để lừa cả nhân viên nhà băng, nếu anh ta không chú ý kỹ. Nhưng có một vài yếu tố nhận dạng nho nhỏ mà người ta phát hiện ra nếu người ta biết phải tìm ở đâu.

Wilbur Staten cũng có nghĩa là Harry Smith đã trả tiền khách sạn thật sự bằng tiền giả. Rất có thể gã đã là một tông phạm của một tay làm tiền giả, trước khi gã nhảy tàu và cầm theo một túi du lịch đựng đầy "hoa giấy" kiếm cách lập nghiệp mới, cùng với sự trợ giúp của chúng và sự trợ giúp của Bernie Beck. Hai người quen nhau từ thuở trước. Thế nhưng giữa Wilbur Staten và những kẻ làm tiền giả chắc chắn cũng phải có những mối quan hệ từ ngày trước. Rất có thể chúng tôi sẽ chạm đến những cái tên đích thực, nếu chúng tôi đào xới kỹ lưỡng cả quá khứ và bao cảnh sống của những người đàn ông đó là tất cả những nghệ thuật đã được huấn luyện...

Dòng suy nghĩ của tôi ngắt quãng.

Steve Dillaggio bước đến quầy tiếp tân. Anh vẫy chúng tôi lại gần. Đằng sau mái tóc vàng chẳng thích hợp mấy với cái tên Italia của anh, gương mặt Steve gây ấn tượng bồn chồn. Anh cho

chúng tôi biết nguyên nhân khi cả nhóm đã bước ra khỏi vòng nghe ngóng của gã béo.

Cảnh sát vùng Manhattan vừa bắt giữ một nhóm thanh niên quậy phá, tiêu xài như nước bằng những tờ một trăm dollar giả.

Và điều đó có nghĩa là, lần đầu tiên chúng tôi có cơ hội lần ngược theo con đường của những tờ "hoa giấy" ít nhất cho tới một tay phân phát tầm cỡ.

Jenna Beck tỉnh dậy trong một nhà giam chật hẹp, rung lắc, thứ mà vất vả một lúc cô mới nhận ra đó là khoang chứa đồ của chiếc ô tô đang chạy.

Chính xác là xe của cô, một lát sau cô hiểu ra như vậy. Tiếng gầm gừ quen thuộc của động cơ xe cho cô biết điều đó, và những công cụ nằm rải rác xung quanh đang đập vào đôi bàn chân bị trói, chiếc chăn len mà cô cảm nhận thấy bên dưới da thịt mình còn phảng phất một thoáng của mùi nước hoa cô đã dùng thuở trước. Chúng nó có hai thằng, cô nhớ ra. Vậy là một đứa có thể lái chiếc xe đã đưa chúng lên khách sạn trong khi đứa thứ hai lái chiếc Rabbit màu xanh sáng của cô. Có lẽ chúng muốn để cho người ta không tìm thấy chiếc ô tô trong khuôn viên của khách sạn và đoán ra rằng, chủ nhân của nó đã từng ở đây.

Nhưng mà tại sao?

Bọn đàn ông đó định làm gì cô?

Jenna cảm nhận một cơn sợ hãi lạnh lạnh bò rợn rợn qua da. Cô phải vận dụng tới toàn bộ sức mạnh tinh thần để đối trả với làn sóng hoảng hốt đang đe dọa vùng dậy trong tâm khảm. Chắc là chúng sẽ không giết cô. Bởi vì nếu muốn thế ban nãy chúng làm sẽ đơn giản hơn. Suy cho cùng thì người ta tìm thấy cô đã chết hoặc là bị ngất trong khoang đựng đồ của chiếc xe ô tô thì đâu có gì khác nhau. Không đâu, bọn đàn ông này không muốn giết cô. Thế chúng muốn gì?

Muốn gì?

Câu trả lời như đang hiện lồ lộ trong lòng bàn tay, nhưng Jenna không dám công nhận.

Tiếng nghiêng của thanh giảm xóc và những chuyển động rung lắc cho cô biết chiếc xe Rabbit đang lăn bánh trên một mặt đường mấp mô. Cô không biết mình đã ngất bao lâu, liệu chiếc xe bây giờ còn ở gần khu vực bờ biển không hay đã leo lên một trong những đỉnh đồi của New Jersey. Một mội, cô nhắm mắt lại. Đầu cô đau như búa bổ, và cảm giác buồn nôn hoành hành trong dạ dày. Ít nhất thì chúng cũng không bịt miệng cô. Nếu cô phải nôn, cô cũng sẽ không bị chết ngạt. Nhưng điều đó cũng chứng minh rằng, chúng đã đưa cô vào khu vực hoang vắng nơi cô có kêu thét thì cũng chẳng có cơ hội được ai chú ý tới.

Mười phút sau đó, xe chạy chậm dần và dừng lại.

Jenna căng người lên. Tiếng máy xe ngưng với một tiếng nổ lùng bùng trầm đục. Có tiếng cửa đập mạnh vào ổ khóa, thế rồi cô lại nghe thấy giọng nói, cái giọng khe khẽ khàn khàn, như đang buồn chán lắm nhắm một mình:

- Hãy ném cây đàn guitar...

Tiếng hát ngưng ngang, cửa khoang chứa đồ bật lên cao.

Gần như tự động, với sự chăm chú chuyên ngành của cánh nhà báo, Jenna nhận ra rằng ở đây hầu như không có sương mù, điều đó cho thấy bờ biển đã cách rất xa. Cô mở mắt nhìn lên dáng người màu đen đang cúi xuống chỗ cô. Một gã đàn ông gầy mảnh, không cao lắm, mặc quần jean màu xanh, áo len cổ cao màu đen, cả trên mặt cũng đeo mặt nạ màu đen. Jenna đã muốn thở ra. Gã đàn ông này sẽ không đeo mặt nạ, nếu gã đã quyết định giết cô. Nhưng rồi, khi gã chuyển động cái đầu, cô gái nhìn thấy đôi mắt thâm màu đang óng ánh lên như hai cục than hồng sau khe nhìn và cảm nhận rõ một làn sóng lạnh rợn chạy dọc sống lưng mình.

Hai bàn tay đeo găng tóm lấy áo sơ mi của cô và kéo cô ra khỏi khoang chứa đồ.

Cô gái có một vài giây đồng hồ để đưa mắt nhìn quanh. Chỉ một thoáng cô đã biết mình đang đứng trong một khoảng rừng thưa nho nhỏ tràn ngập ánh trắng, phía bên rìa khoảng trống đó có một ngôi nhà một tầng đang nấp vào một bóng tối của những cây thông cao. Thế rồi gã đàn ông đeo mặt nạ lại tóm lấy cô, nâng cô lên cao bằng một sức mạnh bất ngờ và xoắn thân hình cô lên bờ vai gã.

Jenna vật lộn với cảm giác buồn nôn, như đang muốn trào lên tận cổ. Trong một thoáng, cô thấy trời đất tối sầm lại. Như từ rất xa, cô nghe thấy tiếng rên sắc nhọn của cánh cửa. Chỉ đến khi gã đàn ông lạ mặt ném cô xuống nền bằng đất nện của ngôi nhà gỗ kia, cô mới tỉnh lại được đôi chút.

Vất vả, cô hé hai mí mắt.

Ánh sáng khiến cô nhăn mặt. Không phải ánh sáng đèn điện mà là ánh sáng chập chờn của một ngọn đèn dầu. Trong phòng không có đồ gỗ, ít nhất cũng không có đồ gỗ sử dụng được. Tia nhìn của Jenna lướt qua một đồng ghế đã gãy, bị xếp chồng lên nhau trong một góc phòng, một chồng bao tải cũ đầy bụi bặm, rồi cuối cùng tia nhìn dừng lại bên gã đàn ông đeo mặt nạ màu đen.

Gã lại lẩm nhẩm huýt sáo nho nhỏ nhưng giống với tiếng rần phun hơn là tiếng huýt sáo. Chầm chậm, gã đặt đèn dầu xuống dưới mặt đất, rồi gã đột ngột ngưng huýt sáo.

- Anh thích em, em gái, - gã nói với cái giọng trầm, khàn.

Jenna co dúm lại, căng cứng người lên.

Cô đã chờ gã hỏi cung cô về anh trai của mình, chờ gã biểu lộ rằng vì lý do đó mà gã đã lôi cô về đây. Giờ cô bất giác hiểu ra gã hoàn toàn chẳng quan tâm đến điều đó. Bởi đã từ lâu gã biết Bernie đang ở đâu chẳng, bởi gã đã tiêu diệt được anh hoặc đã gửi tay chân đến tiêu diệt anh? Jenna thậm chí không thể đoán nổi được điều gì. Cô nhớ ra rằng các sĩ quan đặc nhiệm đã hẹn tới gặp Bernie, nhưng suy nghĩ đó chỉ lóe lên một thoáng. Ánh mắt của gã đàn ông đeo mặt nạ cháy trên da cô như lửa. Cô biết gã không mang cô về đây để moi móc thông tin, mà vì một lý do khác.

- Đúng thế, anh thích em, - gã nhẹ giọng nhắc lại. - Em có gan, em biết cách tự vệ. Anh yêu những người đàn bà biết cách tự vệ. Anh thích thuần phục họ, chỉ cho họ biết, ai là ông chủ, em hiểu không?

- Ông là đồ điên! Ông...

- Đúng, có thể. - Một tiếng cười khúc khích ma mãnh quái gở vang lên dưới lớp mặt nạ. - Đã có nhiều người nói với anh như vậy, em bé ạ, không biết bao nhiêu đứa. Nhưng về cuối tất cả lũ chúng đều phải quỳ xuống van xin. Cả em cũng sẽ phải làm điều đó, em bé ạ. Em hiểu không? Em sẽ phải quỳ xuống van xin...

Jenna khép mắt lại. Với sức lực cuối cùng còn lại, cô gắng gượng suy nghĩ tỉnh táo. Cô có thể tưởng tượng, gã đàn ông đang giấu mình dưới lớp mặt nạ kia là một kẻ ra sao. Cô biết mọi hành động phản kháng bây giờ chỉ kích cho gã nổi điên hơn nữa, tàn bạo hơn và độc ác hơn nữa. Đề phòng, cô gái tìm cách thả lỏng những cơ bắp của mình, rũ người xuống, nằm bất động như một con búp bê vô hồn.

Nhưng chỉ vài giây đồng hồ sau đó, khi cảm nhận đôi bàn tay tham lam trên cơ thể mình, nỗi

sợ hãi và kinh hoàng đổ sập xuống Jenna như một đám mây u ám.

o o o

Khi chúng tôi quay trở lại trụ sở FBI tại Quảng Trường Liên Bang thì đã gần sáu giờ sáng.

Đằng nào thì chúng tôi cũng không thể nói chuyện với những đối tượng đã bị bắt giam sớm hơn, bởi các quý ngài đó cần phải được khua cho tỉnh dậy đã. Steve và Zeery ở lại trong khách sạn để tham gia vào việc điều tra hiện trường và nhất là tìm hiểu gã béo phì sau quầy tiếp tân cho kỹ càng hơn. Tôi cứ đinh ninh rằng gã đang che giấu điều gì đó. Sớm hay muộn rồi gã cũng sẽ phải nhổ nó ra. Gã không phải là loại người có thể cứng rắn được lâu trừ trường hợp có kẻ nào đó đã đe dọa gã mạnh mẽ đến mức độ gã thật sự lo cho mạng sống của mình.

Một cuộc nói chuyện qua điện thoại, Bernie Becks mặc dù đã thoát khỏi lưỡi dao thần chết, nhưng còn rất lâu nữa mới có thể chuyển trò.

Đúng lúc, tôi vừa tìm cách gọi điện cho Jenna Beck, rồi sau đó gọi cho tòa soạn "Buổi sáng Manhattan", thì Jimmy Stone bước thẳng vào phòng làm việc của chúng tôi. Ở cả hai số máy đều chẳng có ai lên tiếng cả, nhưng đây là yếu tố chưa có gì đặc biệt ở thời điểm sớm sủa trong ban mai như thế này. Bực dọc, tôi ném ống nghe xuống giá. Jimmy Stone, một chuyên gia hỏi cung của chúng tôi, trông hơi có vẻ chán nản.

- Toàn đồ khó gặm, - anh thở dài, tay đưa lên trán nhai cử chỉ vuốt mồ hôi. Rõ là anh đang nói về đám thanh niên bị bắt giữ hôm qua. Mồm to như đấu, láo hỗn như điên và tỏ vẻ như không biết gì cả. Cùng với mười tờ một trăm dollar giả, cái lũ chúng nó lại muốn lao thẳng vào quán "Đại Tây Dương" để một lần dùng bữa như giới thượng lưu, sau khi đã nhậu gần say bí tỉ ở ngoài đường.

- Chúng giải thích như thế nào về sự tồn tại của mấy bông "hoa giấy"? - tôi hỏi.

- Chẳng giải thích gì cả. Chúng nó bảo đấy là tiền của một đứa con gái trong bọn, con bé Cherry Rubino. Cũng có thể điều này đúng, bởi trong gốc tắt của con nhỏ có cài mấy tờ tiền giả nữa. Thế nhưng cho tới nay thì nó câm như hến. Mong là các cậu gặp may hơn mình.

Hai chúng tôi ít nhất cũng sẽ thử thời vận.

Vừa đi dọc hành lang, chúng tôi vừa ném cho bọn cầm đầu của băng đảng quây phá đó một ánh mắt qua khuôn cửa phòng hỏi cung. Ba đứa con trai mặc quần áo sắc sỡ, hai đứa nhuộm tóc màu xanh lét và đứa thứ ba dựng tóc kinh di hình lược màu vàng, thêm vào đó là một đứa con gái với những lọn tóc rất dài màu đỏ chói. Chủ nhân của những bông "hoa giấy" thì ở phòng bên cạnh: Cherilyn Rubino, thường được gọi là Cherry, mười bảy cái xuân xanh. Đám "hoa giấy" đã được nữ đồng nghiệp June Clarc của chúng tôi tuốt ra khỏi mép tắt quần của nó, June cũng chịu trách nhiệm trông chừng con nhỏ bởi chị nhìn qua đã thấy cô nàng này thuộc dạng sẵn sàng tự tay xé áo sơ mi, để rồi la lên như lợn bị chọc tiết về một vụ hãm hiếp tưởng tượng.

Với đôi chân đi tắt lười màu đen gác lên nhau đầy khiêu khích, con bé ngồi trên ghế gỗ và nhip nhip gót chân. Làn váy mini bằng da màu đỏ trôi ngược dòng. Mũi nó được kẻ màu son gần như đen nhánh, mắt tô màu tím và mái tóc nhuộm xanh lét được cắt ngắn, tết lại thành từng cái lông nhím lỏm chồm chìa từ da đầu ra bốn phía.

- Ôi trời! - Con bé rên lên khi nó nhìn thấy chúng tôi. - Lại hai anh già khó tính nữa đây! Cứ làm như thể chị già kia là chưa đủ vậy!

Tôi cười, ngồi xuống và mời nó một miếng thuốc lá. Hết sức ngạc nhiên, con bé giơ tay nhận. Phil châm lửa. Nó giật mình, suýt nữa thì quên cả hít thuốc.

- Này! - nó lên tiếng phản đối. - Đừng có giởn với tôi nhé, mấy anh già! Trò đùa một mình tôi cũng đủ rồi.

- Tôi biết, - tôi nói. - Chuyện đùa thì cô có khiếu lắm, mà một mình tự phi vào chỗ chết thì cô cũng tự làm được, chẳng cần ai giúp đỡ đâu. Nói rõ ra, em gái! Đầu tiên cô kể cho chúng tôi nghe ban đêm cô ngủ ở cái nệm nào.

- Nếu tôi không muốn?

- Thì ngay lập tức ở đây sẽ xuất hiện một vài con người rất lịch sự vui vẻ của Sở Giáo dục thanh thiếu niên, và cô sẽ cùng họ vào thăm một ngôi nhà khóa kín. Tôi không biết là cô có thích điều đó hay không. Nhưng chẳng bao lâu nữa là cô sẽ đến tuổi trưởng thành, vậy là chúng tôi không phải chờ lâu nữa đâu.

- Ô khốn nạn, - Cherry nói.

- Miêu tả thế cũng đúng. Nào, giờ làm sao?

Con bé mút mút đầu thuốc lá, đưa tay gãi gãi những cái gai nhím màu xanh trên đầu nó và chớp chớp hai mí mắt bơi màu tím ngắt.

- Tôi sống với mẹ tôi, - nó tuyên bố.

- À ha. Thế mẹ cô sống ở đâu?

- Công viên vịnh Pelham. Ở bãi đậu xe dọc đường Middletown.

- Sao?

- Thì trên bãi đậu xe chứ sao. Trong một cái wagon dùng làm nhà ở. Có gì không nào?

June nhú lông mày. Cả Phil và chúng tôi cũng biết những chiếc wagon dùng làm nhà ở công viên vịnh Pelham có ý nghĩa gì. Trong những chiếc wagon đó thường chỉ có những quý bà mà người ta phải miêu tả bằng những danh từ được đặt trong dấu ngoặc kép. Việc tắm vãi dạo đức của con bé mười bảy tuổi đã lớn lên ở nơi đó có vài lỗ thủng thật không phải điều gì mới mẻ.

- Thôi được, Cherry! - tôi nói. - Bây giờ vào việc chính. Cô lấy đâu ra một ngàn đô?

- Tôi không nói! - Nó cong cớn, rồi trề cái môi dưới ra.

- Cô có muốn chúng tôi hỏi mẹ cô không?

- Xì! Bà ấy cũng chỉ biết ngậm mồm thôi. Suy cho cùng thì chính bà ấy cũng...

Đột ngột Cherry im bặt. Nhưng nó đã nói quá nhiều. Nó biết thế, và long hai con mắt bơi quầng tím lên.

- Được lắm, vậy là những tờ dollar đó vốn là của mẹ cô. Cô ăn cắp của bà ấy sao?

- Bọn cóm chó! - Cherry chửi

- Ăn cắp hay là không nào?

- Dĩ nhiên! Thế mấy anh già tưởng sao, tưởng chị già nhà tôi tự nguyện nôn nó ra hả? Tôi cũng muốn xài sang một chút chứ, tôi cũng muốn sung sướng chứ. Các anh làm cái trò gì ở đây hả? Đẳng nào thì cũng chẳng đứa nào có thể buộc cho tôi tôi ăn cắp, bởi vì nó là tiền của chị già tôi.

- Con bé ngưng, cần xuống làn môi to son màu đen. - Các anh... các anh sẽ không đổ tội sang cho bà ấy chứ?

- Chúng tôi phải làm thôi, Cherry.

- Nhưng mà tại sao? Đó đâu có phải là chuyện ăn cắp thật sự đâu! Lấy một chút tiền của nhau trong hàng ngũ người cùng gia đình, đâu có phải là chuyện ăn cắp, cùng lắm là...

- Có thể không phải ăn cắp thật. Nhưng là tội tàng trữ và phân phối tiền giả.

- Cái gì?

- "Hoa giấy", Cherry. Tất cả những tờ một trăm đô đó đều là đồ giả. Tôi hy vọng bây giờ thì cô hiểu tại sao chúng tôi chẳng còn cách nào khác là phải đến nói chuyện với mẹ cô.

Cherry bất giác chớp mắt liên hồi như người hóa điên.

Những đầu ngón chân đang nhịp nhịp của cô nàng ngừng lại giữa chừng, đầu lưỡi thò ra giữa hai vệt môi đen. Có cái gì đó đang chạy qua não bộ nó, tôi cảm nhận rất rõ. Nhưng tôi không biết đó là cái gì, mà Cherry thì càng không đời nào lộ cho chúng tôi hay.

Hít một hơi thật sâu, con bé căng hai vai lên, như vừa đưa ra quyết định nặng cân.

- Bọn cóm chó! - Con bé phun ra như một con rắn độc. - Quỷ tha ma bắt chúng mày đi! Giờ tao không nói một câu nào nữa...

o o o

Ngôi nhà đổ nát um tùm dây leo với vô số những tháp chuông, những cánh mái phụ vòm cuốn mang dáng vẻ lâu đài ma. Nó được xây sát vào chân của một vách núi đá, đồ hầu như thẳng đứng xuống một lòng chảo nhỏ có phủ rừng. Ở phía đằng trước, những thân cây cổ thụ che lấp tầm nhìn vào mặt tiền nhà. Chỉ có bức tường xây bằng đá tảng cao ngang đầu người có lấp lùng bùng dây thép gai bên trên là thông báo ranh giới của công viên, điểm bắt đầu của cánh rừng nằm giữa con sông Hackensack và Pasaic. Một con đường hẹp chỉ chít ổ gà uốn lượn theo triền đồi đi lên. Nhưng nó rất ít khi được sử dụng và chẳng bao giờ được những người sống ở đây dùng tới. Tất cả bọn họ đều cảm thấy ngại ngần cái gã đàn ông già nua kỳ quặc có vẻ như đang sống trong tòa biệt thự kia.

Trong đại sảnh, những lớp rèm bằng vải nhung đỏ thẫm nặng nề được kéo kín, che hoàn toàn thứ ánh sáng màu xám của một ban mai vừa trời dậy.

Chủ nhân của công trình xây dựng tầm tối đó là người không ưa ánh sáng. Đôi kính râm mà kể cả lúc ở nhà gã cũng chẳng mấy khi bỏ xuống, chỉ che đây được một phần nào mạng lưới chẳng chịt những vết sẹo đỏ hỏn bao quanh hai con mắt. Và gã cũng không chịu được thứ gì chạm vào da đầu, rất hiếm khi hoặc chỉ ở nơi công cộng gã mới thêm đội mũ hoặc đeo tóc giả, mặc dù xương sọ dài nhọn của gã trông như đầu lâu. Vốn là sĩ quan trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Vernon Morgred đã sa vào giữa đòn tấn công của máy phun lửa. Kể từ đó gã căm ghét xã hội, căm ghét trật tự. Nhất là căm ghét nhà nước, cái nhà nước đã có thời gã chiến đấu phục vụ. Kể từ đó gã chỉ còn biết đến một mục đích: tiền, tiền, tiền, nhiều như có thể và nhanh như có thể để bóp từ phần cuộc đời còn lại của gã ra tất cả những gì mà người ta có thể dùng dollar mua được.

Một điều xì gà havanna đắt tiền tỏa mùi hương sang trọng đang bốc khói trong gạt tàn, trong khi gã đàn ông nóng nảy bồn chồn đi đi lại lại trước bàn làm việc.

Trong chiếc cốc pha lê trên tay gã là một loại Cognac cổ vô giá đang sóng sánh. Cả hai gã đàn ông khác cùng cố mặt nơi đây cũng đã bắt đầu uống rượu, mặc dù trời mới hừng sáng.

Arturo Pezzoli còn mang trên mình bộ đồ smoking bánh chọe mà gã thường mặc để thực hiện vai trò giám đốc điều hành của một bar rượu hạng sang trong đêm. Một bar rượu đã đổi sang bàn tay ông chủ Vernon Morgred từ mấy năm nay.

Julien Charenton, tay người Canada lai Pháp tóc bạc đeo kính còn chưa mặc xong quần áo, râu chưa cạo và chân vẫn dúi trong giày đi trong nhà. Ngược lại với tất cả những kẻ khác, phụ thuộc hoàn toàn vào tính sạch sẽ chu đáo đến tỉ mỉ của Vernon Morgred, Julien Charenton có thể tùy thích ăn mặc cầu thả theo ý mình. Morgred cần gã. Về phần mình, Julien Charenton lại cần có Morgred, nhưng mối quan hệ của họ được xây dựng trên nền tảng khi cần thiết thì một tay cung cấp thuốc phiện sẽ dễ dàng bị buông trôi hơn so với một chuyên gia thiên tài hoàn hảo về những kỹ thuật in tối phức tạp.

Julien Charenton ngoác miệng ra ngáp.

Arturo Pezzoli cũng mệt khùng khiếp, nhưng gã không dám ngáp. Gã không phải là một chuyên gia tối cần thiết, mà chỉ là một tay chân gỗ được dùng để nguy trang cho vụ làm ăn, nói cho chính xác chỉ là một tay chân gỗ hạng sang mà thôi.

- Đừng có lo - gã tìm cách làm dịu bầu không khí. - Bran sẽ làm được tất cả. Phần lớn những bông "hoa giấy" đã thu được về đây, vậy là...

- Phần lớn là chưa đủ, - Vernon Morgred phun ra. Gã gầm gừ. Giọng nói của gã cao, mỏng mà không âm sắc, bởi cả cổ họng của gã cũng bị thương. - Chúng ta cần tất cả. Mà liệu Bran có thật sự xử lý tốt được vụ này không ta còn phải chờ xem sao đã. Tao rất hiểu em trai tao.

"Tôi cũng vậy, Pezzoli nghĩ thầm, tôi cũng vậy..."

- Bran nắm mọi việc trong tay mà, - gã nhắc lại, cố gắng thuyết phục ông trùm. - Cú điện thoại của Petes rất rõ ràng, thưa ông.

Petes Lennon là một thằng ngu, nó không bao giờ nhìn được quá cái chóp mũi của nó. Bran còn chưa giết con đàn bà đó và...

- Bran sẽ làm được, thưa ông.

- Đúng, chắc chắn rồi. Cái đó thì bao giờ nó cũng làm được. - Morgred bất thành linh đứng sững lại, và nhếch cặp môi mỏng, lồi lõm vì vết sẹo. - Nhưng tao không thích cái kiểu cách nó cứ giằng giây chần chừ với con nhà báo khốn kiếp. Mỗi lúc lên cơn nó lại thành một đứa rất khó lường. Lúc ấy không ai còn điều khiển được nó nữa.

- Anh ấy sẽ không mắc lại đâu, thưa ngài. Đẳng nào thì cũng phải cho con nhà báo đó đi. Nó đã nhìn thấy mặt Petes. Mà ngoài ra nó còn là em gái của Bernie Beck, không biết thằng đó đã kể cho nó nghe những gì. Nhưng nếu người ta tìm thấy xác nó ở trong khách sạn thì chẳng hay chút nào. Bran sẽ lo để con nhỏ không bao giờ còn xuất hiện nữa.

- Hy vọng thế, - Vernon Morgred lăm bằm trong cổ họng. - Nó là em trai tao, nhưng nhiều khi tao cũng không dám động đến nó. Nhất là những lúc nó nổi cơn điên.

Arturo Pezzoli muốn nói thêm cầu gò đó, nhưng Morgred nóng nảy phẩy tay.

Với một tiếng và sắc nhọn, gã đập cốc pha lê đựng Cognacs lên mặt bàn. Gương mặt với cặp kính thẩm màu soi sang phía nhà khoa học tóc bạc.

- Mọi thứ sẵn sàng cả chứ, Julien? - Gã hỏi.

Charenton gật đầu.

- Tuyệt hảo, thưa ngài, - gã khẳng định. - Serie mới này sẽ là thứ hoàn hảo nhất mà người ta từng biết cho tới nay. Cuối cùng ta không còn một lỗi nào nữa. Nếu ngài muốn, chúng ta có thể ngay lập tức bắt tay vào việc, ngay trong ngày hôm nay.

Tên trùm gangster mỉm cười. Một nụ cười khiến cho làn môi mỏng dính lồi lõm vết sẹo của gã kéo thành một cái nhăn nhúm gúm ghê.

- Sáng mai, - gã quyết định. - Mai ta sẽ bắt đầu. Đầu tiên tôi phải tin chắc rằng Bran đã thật sự ủi phẳng cái vấn đề be bé kia đã.

Giọng nói gã bình thản như người ta đang chuyện trò về thời tiết. Không một âm thanh cho thấy Vernon Morgred vừa đề cập tới một kế hoạch cướp đi ba mạng người.

Mùi xăng gây cảm giác buồn nôn.

Jenna khẽ cựa quậy đầu. Cảm giác đau bùng lên sau hai thái dương, như muốn hòa vào những cảm giác đau khác tạo thành một tấm áo bành tô bằng lửa phủ chặt xuống cô. Cảm giác nôn nao thúc trong cổ họng, không phải ghê tởm cái mùi gay gắt sắc súa, mà trước những hồi ức như một con thú đang rình mò trong cô và sẵn sàng nhảy vọt lên, một con thú mà cô đang phải tuyệt vọng chống trả, làm như thể bằng cách này cô có thể khiến cho dòng sự kiện đã xảy ra lật ngược trở lại. Kề lẹ mặt đeo mặt nạ, đôi bàn tay khủng khiếp của gã... Tại sao gã không giết cô? Cô đã sẵn sàng chờ đón Tử Thần. Kể cả bây giờ cô cũng mong mình chết đi, để quên đi, để không cảm nhận gì nữa cả.

Có phải chính kẻ lẹ mặt đã nói rằng, cô sẽ không còn cảm nhận gì nữa cả?

- Uống cái này đi... rồi em sẽ không còn cảm nhận gì nữa...

Như một tiếng vọng từ rất xa xôi dội về, cô có cảm giác nghe lại giọng nói đó. Gã đã tóm đầu cô kéo ngửa ra sau, ép cô uống một thứ gì đó, một thứ chất lỏng ngòn ngọt tẩm lợm vô cùng.

Thuốc độc? Thuốc phiện?

Có phải đó là nguyên nhân khiến cô bây giờ nằm đây, bất động như một con búp bê vô hồn? Có phải đó là nguyên nhân khiến cô cũng không quan tâm xem mình còn sống hay đã chết rồi?

Thật sau tận cùng trong tâm khảm cô, một lực phản kháng bắt đầu trỗi dậy.

Đầu tiên chỉ là một đốm lửa yếu ớt. Vất vả, cô cố nâng hai mí mắt lên. Xung quanh cô tối đen. Gã đeo mặt nạ chắc đã tắt đèn dầu. Tại sao? Phải chăng gã e ngại rằng ngọn lửa sẽ khiến cho những luồng hơi xăng bùng nổ?

Nó đã hiện hữu ở đây suốt thời gian qua. Nhưng đột ngột bây giờ Jenna mới hiểu ra ý nghĩa của nó.

Tay giết người đã đổ xăng ra xung quanh cô. Gã muốn đốt cho cả ngôi nhà này cháy rụi. Rất có thể tự tay gã đốt, cũng có thể từ một khoảng cách an toàn. Chắc chắn là từ một khoảng cách an toàn! Jenna có một cảm giác cô biết rất rõ gã đàn ông bên dưới lớp mặt nạ đó. Không phải cô biết mặt gã, mà biết bản chất con người đó, biết một óc não khủng khiếp nằm lẫn khuất thật sâu. Cô biết gã là hèn nhát, cô biết điều đó với từng tế bào trên cơ thể mình. Gã chắc chắn sẽ sử dụng một sợi dây dẫn lửa. Hoặc là một quả bom nhỏ, quả bom sẽ được đốt khi đến thời điểm định trước, khi tay đeo mặt nạ đã bỏ dây đi xa rồi. Còn cô - Jenna sẽ bị thiêu sống.

Mỗi căm thù thức dậy trong cô.

Và cùng với nỗi căm thù là một mãnh lực dai dẳng, có gốc rễ từ tầng sâu thẳm nhất trong nội tâm, sức mạnh thổi cho những đốm lửa phản kháng nhỏ nhoi trong tâm khảm cô bùng cháy.

Cô không bị trói.

Khó nhọc hết sức, cô kéo chân lên. Khi muốn nhô người dậy, Jenna bắt giắc rên lên rồi ngã vật xuống. Vạn vật tròn trĩnh trước mắt cô. Thuốc phiện, cô nghĩ thầm. Gã đã đổ thuốc phiện vào người cô, để làm tê liệt cơ thể và ý chí cô. Trong vài giây đồng hồ, cảm giác tuyệt lực và tuyệt vọng đe dọa đổ ụp xuống một lần nữa. Nhưng rồi cô cong người lại, cố gắng hít một hơi

thật nhiều thứ mùi xăng tởm lợm vào trong phổi, rồi giữ hơi, chủ tâm giữ hơi, cho đến khi cảm giác nôn nao cồn cào trong cổ họng trở thành quá sức chịu đựng.

Hào hển, cô gái nôn lên trên nền đất nện.

Thân thể cô giật lên, cứng đờ. Môi và vòm họng đau cháy lên như bị đốt. Cô biết đó chính là cái thứ nước ngọt ngọt mà gã đàn ông khốn nạn đã đổ vào miệng cô. Cô còn thấy rõ vị của nó, ngửi thấy mùi của nó. Trong thoáng đầu tiên, cô cảm giác như trạng thái quay cuồng giờ còn mạnh mẽ hơn lúc trước, cô gái tuyệt vọng, sợ rằng mình chỉ làm cho tình huống trầm trọng thêm. Cô phải ra khỏi đây. Dạ dày cô bây giờ đã rỗng không: Hiệu ứng của loại thuốc phiện đó không thể tăng hơn nữa, nhưng từng ấy hơi xăng cũng đủ để mỗi lúc một khiến cô choáng váng hơn, đe dọa ngất xỉu trở lại. Cả lần này, cô tìm cách đứng dậy mà cũng không được. Bò trên hai đầu gối và bàn tay, cô gái lết từng bước về phía trước, lết dần qua bóng tối, cho tới khi đầu cô đụng vào tường, thế rồi những ngón tay run rẩy bắt đầu lần sờ từng chút một trên tấm gỗ sần sùi.

Cô tưởng như hàng thế kỷ đã trôi qua, thế rồi cô tìm được nắm đấm cửa.

Cửa không khóa! Tay giết người vậy là tin tưởng hoàn toàn vào thứ nước quỷ ám mà gã đã động cho cô. Jenna thốn thức vì vui sướng khi cô bám vào nắm đấm cửa bằng sắt, dần kéo người đứng dậy, bên tai cô nghe thấy tiếng rít của bản lề, và nhìn thấy ánh trắng bạc màu nhợt nhạt trên khoảng rừng thưa.

Jenna lại lâm vào tình trạng trông chừng lão đảo nhưng cô tiến ra màn đêm, luồng không khí lạnh dày đặc sương mù và ẩm ướt phủ xuống cô như một bàn tay vuốt ve an ủi. Cô gái chỉ mong muốn được ngã xuống, được gục mặt thật sâu vào lòng cỏ ướt và hít thật sâu vào từng tế bào trong cơ thể mình mùi hương tuyệt vời của sự sống. Nhưng lý trí vẫn còn cầm thẳng vào sau gáy cô như một mũi đinh thật nhọn thật sâu. Với chút tàn lực cuối cùng, cô đạp từng bước chân lên trên con đường mòn, loạng choạng đi ngang qua khoảng rừng thưa rồi cuối cùng thả mình xuống một thân cây đứng bên rìa một con đường hẹp.

Hầu như không tin nổi, cô nhìn trân trân vào chiếc xe có màu xanh dương đang óng ánh nhẹ nhè đảng sau những cành cây và bụi rậm.

Gã đàn ông đeo mặt nạ đã để ô tô của cô ở lại đây. Chắc gã đã được tông phạm đến đón đi, cái tay tông phạm trẻ tuổi tên là gì nhỉ? Petes Lennon, Jenna nhớ lại. Cô có thể miêu tả nó. Có thể nhận lại được mặt nó. Nó và có thể kể cả tên đeo mặt nạ, nếu cô đến gần chúng đủ độ, nghe giọng hẳn và nhìn thấy cái ánh lửa kỳ lạ trái tự nhiên nhấp nháy trong con mắt hẳn.

Nỗi căm thù lại bùng dậy trong cô.

Jenna thoáng nhăn trán. Kỳ lạ! Cô luôn tưởng tượng nỗi căm thù là cái gì đó nóng như lửa. Nhưng những gì mà cô cảm nhận bây giờ hoàn toàn khác biệt: lạnh như băng, lạnh như cái chết. Trong óc não cô, cảm giác trông chừng gây đau đớn đã nhường chỗ cho một sự trống rỗng kỳ quặc. Một thoáng, cô lấy hơi thật sâu và cô thở thật đều, tựa lưng vào lằn vỏ cây xù xì. Thế rồi cô ấn vào nó, đứng thẳng dậy, đi bằng những bước chân đã vững vàng hơn một chút về phía chiếc Rabbit của cô và mở cửa xe ra.

Thân hình nữ nhà báo rón lên khi cô thoáng ngửi thấy mùi mồ hôi trộn lẫn một loại nước hoa cao râu ngai ngái.

Vội vàng, cô xoay cho cửa kính hai bên trượt xuống. Sau đó cô mới đóng cánh cửa lại. Thế nhưng trước khi ánh đèn bên trong ô tô tắt đi, ánh mắt cô đã kịp nhận ra cái vật nhỏ nhỏ sặc sỡ, đã rơi xuống khoảng sàn xe phía trước của ghế phụ lái.

Tự động như một cái máy, cô cúi xuống và nhặt nó lên. Trong một thoáng, cô để nó trong lòng bàn tay mở lớn và nhìn trân trối. Thế rồi cô đút nó thật sâu vào túi, trái tim cô đột ngột đập vang đến tận cổ.

Cũng trong tích tắc đó, cô nghe thấy một tiếng nổ gay gắt vang lên ở phía bên kia của khoảng rừng thưa, và khi quay đầu về, Jenna nhìn thấy lửa đã bắt đầu bốc lên phía bên trong cánh cửa rộng mở của ngôi nhà gỗ...

o o o

Chẳng còn đủ sức để chăm sóc cho những vệt cỏ xanh của New York, kể từ khi người ta sa vào tình trạng thiếu tiền ở mọi xó xỉnh góc ngách. Công viên vịnh Pelham khổng lồ cũng không là ngoại lệ: những thảm cỏ lờm chờm, những con đường đi bộ đã gần thành hoang dại, những bồn hoa nơi chỉ duy nhất loài cúc trắng là còn đủ sức vật lộn với thiên nhiên hoang dã. Cái ngành nghề xưa cũ nhất trái đất đã tụ về trong vùng đất hình tam giác nằm giữa xa lộ Bruckner và đường Middletown. Khoảng hai tá những chiếc wagon nhà ở, những toa xe camping của dân cắm trại và những chiếc ô tô bình thường nhưng đã được sửa chữa cho mục đích khác chia nhau đứng rải rác trên những bãi đậu xe, những con đường và những khoảng đất trống. Cảnh sát ở khu vực này đã từ lâu chia tay với mong muốn xưa được nhóm gái điếm ra khỏi nơi đây. Cứ xưa đi rồi chúng lại tụ về. Mà để bắt giam được họ thì đầu tiên người ta phải chứng minh được rằng họ làm "điều đó vì những đồng dollar chứ chẳng phải vì tình yêu thuần túy. Thỉnh thoảng cũng có một vài vụ bố ráp. Thế nhưng đám phụ nữ bán hoa chẳng phải là không ưa thích những cuộc càn quét đó, bởi chúng xưa đi đám người lang thang trộm cắp thường thích vật vờ trong công viên.

Tôi để xe Jaguar đứng lại ở đường Middletown. Chẳng phải tôi có lý do để lén lút tiến lại gần wagon của bà mẹ con bé Cherry, mà bởi tôi không muốn đày đọa những bánh xe của mình bằng vô vàn những mảnh chai vỡ nằm la liệt khắp bãi đậu xe.

Khoảng trống màu xám chạy dài được lót nhựa đường nằm giữa bìa rừng và những dải cây xanh thưa thớt gây ấn tượng thật tiêu điều trong ánh sáng ban mai. Bên cạnh một vài chiếc wagon cũ có mới có, tôi phát hiện thấy hai xe chở hàng đường xa, chủ nhân của chúng chắc là đang nghỉ ngơi trong sự chiều chuộng của đám phụ nữ nơi đây. Đằng sau khung cửa sổ của một chiếc xe Ford chở hàng được sơn sắc sỡ có ánh đèn. Tiếng bát đĩa lanh canh va nhau. Vạn vật ngoài ra yên lặng trong khi tôi len lách qua những bụi cây phủ đầy bụi rồi cuối cùng đi xuyên chéo qua bãi đậu xe. Chỉ ở giữa những hàng thông còn non ở phía bên kia là có một người dậy sớm đang cúi húi, có lẽ để đi tìm một Kios mở sớm nào đó hoặc giải tỏa những nỗi lòng cần thiết vì thiếu những điều kiện vệ sinh nghiêm chỉnh hơn.

Người đàn ông đó đang lầm nhảm hát. Một giai điệu mà tôi biết, bởi hiện thời nó đang gào ầm ầm trong mỗi sàn nhảy ở thành phố này. Với một giọng khê khàng, tương đối mỏng và khàn, anh ta đang hát:

"Hãy ném cây đàn guitar đi.

Cầm lấy vũ khí..."

Tôi nhăn mặt. Là cảnh sát viên, tôi dị ứng trầm trọng với tất cả những bài nhạc, phim ảnh hoặc thậm chí các văn hóa phẩm khác tôn thờ bạo lực đến mức độ như vậy. Cái gọi là "Bài ca cái chết" trong con mắt tôi là một lời kêu gọi giết đồng loại. Nhưng hiện thời tôi đang có nỗi lo khác, không thể căng óc não và phí thời gian vì những kẻ ngu dốt vô trách nhiệm, chỉ lăm lăm làm vôi hóa não bộ đám thanh niên với những trò ngu ngốc tởm lợm như vậy.

Cuối buổi nói chuyện, Cherry còn hạ cố kể cho chúng tôi nghe rằng wagon nhà ở của mẹ cô nàng được quét sơn màu hồng và mang một dòng chữ đầy ý nghĩa "Mái nhà ngọt ngào". Không

thể không trông thấy nó ngay. Đến gần, tôi nghe thấy rằng Vanessa Rubino cũng đã ra khỏi giường rồi. Nhưng bà ta không lạnh cạnh rửa bát rửa đĩa, bà ta đang rót một thứ chất lỏng nào đó, rất có thể với nồng độ cồn thật cao, chảy vào trong một chiếc cốc.

Tôi gõ cửa.

- Vào đi, anh cung! - Một giọng người cất lên, cái giọng đã bị rượu, thuốc lá và những đêm không ngủ biến thành thứ âm thanh nhừa nhựa khó diễn tả.

Có lẽ Vanessa đang chờ một khách mua hoa, tôi đành làm bà ta thất vọng thôi.

Bà ta ngồi trên một cái giường ngổn ngang, vào ban ngày có lẽ thỉnh thoảng nó cũng được gấp lên làm ghế sa lông. Ngoài ra trong khu vực buồng lái còn có một chiếc giường nhỏ, chắc là chỗ ngủ của Cherry.

Vanessa Rubino mặc một chiếc áo kimono bằng vải in những bông hoa thất lớn, và đang cầm một chiếc cốc đựng đầy tràn rượu Whisky trong tay. Mái tóc đỏ sẫm rối bời phủ xuống vai, giắc ngủ chắc chỉ chừng một vài tiếng đồn hồ đã phá hủy lớp màu tô vẽ bên trên. Bình thường ra chắc bà ta khoảng bốn mươi tuổi và còn thuộc vào loại xinh đẹp. Nhưng hiện thời trông Vanessa tồi tệ tả tơi hơn một con chim bù nhìn đuổi chim.

Hai con mắt màu xanh đục vẫn còn hơi lơ lơ nhấp nháy nhìn tôi. Kết quả quan sát chắc chắn là chẳng khiến chủ nhân của nó hài lòng. Những loại cây cỏ đường nhựa phong trần như bà ta có một giác quan thứ sáu cho những chuyện rắc rối.

- Anh là loại người nào thế hả? - Người đàn bà gầm gừ. - Là Sở thanh thiếu niên phải không? Hay là một tay mới của cảnh sát đạo đức?

- FBI, sĩ quan đặc nhiệm Cotton.

- Ô, chó chết! - Vanessa Rubino nốc một ngum Whisky thật lớn để nuốt trôi cái thông điệp đó. - Mới sáng sớm nghe tin này thì cái nút dày đến mấy cũng bật ra khỏi lọ chai! - Cô ta rên lên. - Trời đất, tôi là một con gái điểm đứng đắn! Anh cứ đi mà hỏi bất kỳ thằng cóm nào trong khu vực này mà xem! Chó chết, FBI muốn gì ở tôi hả?

Tôi quyết định nói cho cô ta biết. Mọi sự vòng vo bây giờ đều là sai lầm.

Vanessa Rubino dờ ra nhìn tôi một lúc. Cái danh từ "tiền giả" hình như chưa vào đến được phần trong não bộ của cô ta. Trước mắt cô ta chỉ quan tâm đến chuyện một ngàn dollar không còn nằm ở cái nơi mà cô ta đã giấu.

- Cái con khốn nạn! Cái con ranh con mất dạy! Nó ăn cắp của chính mẹ nó! Quý tha...

Vanessa không nói tiếp được. Như bị ong vò vẽ chích, cô ta nhảy dựng lên, mở một cái tủ nhỏ ra và bắt đầu hùng hục quăng ra ngoài nào quần áo, khăn bông và những hộp bao cao su.

- Khốn nạn! - Cô ta gào lên như mất trí. - Mất rồi! Trời ạ, cả một ngàn dollar! Mười tờ một trăm mới tinh khô!

- Mười tờ một trăm giả, - tôi nhắc nhở.

- Thì đã sao? Nhấn kim cương của tôi cũng là đồ giả. Có ai nhận thấy đâu? Đồ rác rưởi khốn kiếp! Con ranh con đó mà về đây thì tôi sẽ đánh nát đít...

Bất chợt cô ta ngưng lại. Chắc bây giờ cô ta mới hiểu rằng tôi không phải đến đây để giải thích cho cô ta nghe về đạo đức của cô con gái. Và giờ cô ta mới ý thức suýt nữa thì cô ta đã buột miệng nói quá nhiều.

- Những tờ một trăm giá? - Cô ta nhắc lại, hai con mắt nheo nhỏ, rình mò.

- Đúng thế, - tôi gật đầu. - Chẳng lẽ cô muốn kể cho tôi nghe là cô không nhận ra điều đó?

- Không! Thật sự là không! Con mắt tôi nhìn không rõ, thưa ông. Tôi cận thị như một con gà! Một chuyện rất bực mình. Tôi thậm chí còn không nhận được ra một tay năm mươi giả. - Cô ta cười khúc khích, vẻ hoảng sợ. - Ý tôi nói là một con số năm mươi đi bằng hai chân, chắc anh hiểu tôi nói gì.

- À ha. Vậy chắc cô cũng có thể giải thích cho tôi được biết, làm sao cô có thể có được chỗ "hoa giấy" đó.

- Dĩ nhiên, thế ông nghĩ ở đâu ra hả? Dĩ nhiên là một ông khách đã trả cho tôi. Hay là ông nghĩ ông già Noel đến tặng quà.

Tôi nhú lông mày lên.

- Cả một ngàn dollar chỉ của một vị khách mua hoa?

- Thì đã sao? Chẳng lẽ tôi không đáng giá thế? - Vanessa nhếch môi lên cười, trong khi lật đật đi né qua những đồ đạc trong căn phòng nhỏ chật chội, rồi lại thả người xuống giường. - Thời này vẫn còn người rộng rãi chứ. Thôi thì cũng được, nếu muốn thì ta cứ gọi họ là những người hơi hâm. Những tay đàn ông rất giàu, sẵn sàng quẳng tiền ra để ngụp lặn trong bùn, thay vì mang ví vào những sa lông massage sang trọng. Tôi cũng có năng khiếu riêng của tôi đấy, thưa ông.

"Kèm theo đó là một đứa con gái chưa đầy tuổi thành niên - tôi nghĩ thầm".

Dù lời khẳng định của Vanessa Rubino thoát đầu nghe có vẻ vô lý đến bao nhiêu, nghĩ kỹ thì nó cũng không xa sự thật lắm. Quả là đời này có những gã đàn ông đi đâu cũng bốc lên mùi tiền, đã ăn quá chán mọi thứ ngon lành sang trọng và bây giờ chỉ còn thấy những trò quái gở là hấp dẫn, ví dụ như một con bé Punker nhuộm tóc màu xanh lét như Cherry.

- Thế vị khách giàu có đó là ai, tên gì? - Tôi hỏi, mặc dù đã biết sẵn câu trả lời.

- Tôi không biết. Cũng chính vì không phải khai tên ra mà ông ấy đã trả tiền nhiều như vậy. Thế nhưng việc cái thằng khốn nạn đó gí "hoa giấy" cho tôi...

- Thôi được rồi. Cô thử tả người đàn ông xem nào.

Vanessa Rubino miêu tả một gã béo phì, đầu hói, cằm đôi và đeo kính. Đặc điểm nhận dạng được cô ta đưa ra là một chấm mụn ruồi lớn trên cánh mũi. Nếu gã đàn ông đó thật sự có tồn tại, người ta có thể quả quyết rằng đó là một gã cao gầy, với những nét mặt rất hài hòa và hai con mắt rất tinh.

Chỉ có điều chưa thể chứng minh được điều đó.

Vanessa nhăn răng ra cười khi tôi nhấn nhủ rằng nếu vị khách giàu có kia có một lần nữa xuất hiện, cô ta làm ơn nhớ gọi điện dùm cho FBI. Người đàn bà hứa hẹn quả quyết điều đó với cả trời lẫn đất. Dù thật rõ là cô ta sẽ tìm cách cảnh báo cho gã. Và qua đó, véo cho ra một tờ một trăm dollar thật.

Khi rời căn hộ wagon, tôi cân nhắc liệu có nên cho người theo dõi Vanessa Rubino không? Thế nhưng hiên tại tôi thấy việc này chưa thật sự cần thiết. Một gã đàn ông đã một lần đưa vào tay cô ta tới mười ờ một trăm dollar giả thì chắc chắn sẽ không dám liều mạng xuất hiện ở đây lần nữa.

Bên ngoài, những tia nắng đầu tiên đã phủ ánh vàng lên trên các ngọn cây. Cánh cửa của wagon nhà ở ban nãy vọng ra tiếng lanh canh của bát đĩa điểm tâm bây giờ mở rộng. Một người đàn ông vạm vỡ mặc một bộ quần áo liền quần màu xanh nhem nhuốc dầu mỡ đứng trên mấy bậc thềm và vừa ngáp, vừa duỗi dài hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp.

- Hẹn gặp tuần sau, xúc xích rán! - Anh ta gọi vọng ra sau.

Người đàn bà có cái bí danh mỹ miều đó cười khúc khích. Chàng trai mặc áo liền quần bước tới bên một chiếc xe tải và mở cánh cửa buồng lái ra. Tôi xoay mình về hướng những chuỗi cây mọc thưa thớt trên dải đất xanh. Khi chồm bước chân lên xe Jaguar, tôi lại nghe thấy cái giọng trầm khàn ban nãy, bây giờ vẫn tiếp tục nhai nhải bài hát cũ:

"Hãy ném cây đàn guitar..."

"Một con đười ươi ngó ngán, - tôi nghĩ thầm".

Ngay sau đó tôi đã quên gã đi. Trong khi lăn bánh dọc theo đường Middletown về hướng xa lộ, tay tôi cầm microphone của bộ điện đàm. Jenna Beck sống ở phía bên kia của dòng East River tại khu Queens, tôi sức nhớ ra như vậy. Đã một lần tới đây, tiện thể tôi cũng nên ghé qua, xem liệu cô nhà báo đã quay trở lại căn hộ của mình chưa.

Thật ra tôi muốn ngoan ngoãn báo trước về trung tâm theo như quy định. Thế nhưng anh bạn đồng nghiệp nhận cú điện của tôi lại không nói không rằng mà nổi ngay tôi với Phil. Đầu ngón tay tôi ngay lập tức nổi lên cảm giác dờn dợn, bất thường.

- Con nhỏ trốn rồi, - anh bạn tôi nói ngán.

- Ai? Cherry hả?

- Còn con nhỏ nào khác vào đây nữa hả? Bạn bè của nó thì ta bắt buộc phải thả ra, vì lý do gì chắc cậu cũng hiểu. Đầu tiên ta muốn tạm giữ Cherry lại. Thế nhưng June Clarc đã mắc phải sai lầm, vì quá thương tình mà mang cho nó bữa điểm tâm vào phòng hỏi cung, cô ấy lo vẻ trang trọng trong phòng giam khiến nó bỏ ăn.

- Rồi sao? - Tôi hỏi, lòng đã thầm linh cảm thấy kết cục.

- Con nhỏ ngoan ngoãn dễ thương đó hắt cà phê nóng bỏng vào mặt bạn đồng nghiệp của chúng ta, đập cả khay đồ ăn lên đầu cô ấy rồi bỏ chạy. Trước đấy nó vẫn còn đủ tỉnh táo giật dây điện thoại ra khỏi tường và khóa trái cửa từ phía bên ngoài. Hiện thời June đang khủng hoảng đến mức độ cân nhắc xem liệu có nên bỏ nghề cảnh sát đi làm bồi bàn hay không. Nhưng nếu cô ấy bỏ nghề thì chắc chắn cũng sẽ có ba đứa trong bọn mình chuyển sang đánh giày. Con bé Cherry đã vênh mặt đi qua cả ba anh chàng mà chẳng hề hấn chi.

- Chó chết! - Tôi nói. Đây là tôi vẫn còn tôn trọng hết sức những quy định về văn hóa điện đàm của FBI.

Bằng vài câu ngắn ngủi, tôi kể cho Phil nghe về cuộc tới thăm của tôi tại nhà Vanessa Rubino. Chúng tôi không tin là Cherry tới đây sẽ quay trở về chỗ mẹ nó. Đứa con bé vào danh sách

những đối tượng bị truy nã cũng sẽ chẳng được ích lợi gì. Chúng tôi không có bằng chứng cho thấy nó cố tình tẩu tán và phân phối tiền giả. Mà hiện thời nó cũng chưa thể giúp chúng tôi tiếp tục công việc, ít nhất thì chúng tôi cũng nghĩ như vậy.

Phil lúc đó đã bắt tay vào công việc đào xới mạng thông tin bao quanh anh chàng Wilbur Staten đã chết.

Tôi kết thúc cuộc nói chuyện. Lúc bấy giờ xe của tôi đã đi qua con đường Hutchinson River Parkway và hòa vào mạng hỗn độn nằm giữa ba hệ thống ngã tư Baychester và Westchester, cho tới khi tôi đến được xa lộ Bruckner. Qua cây cầu Throgs Neck, tôi đi sang hướng Queens.

Khu vực đó nằm ở phía đông của Whitestone, trông nó thật đơn điệu và lạnh lùng với những dãy nhà màu xám nối tiếp màu xám, những con đường đầy ổ gà và những mảnh vườn đằng trước ảm đạm chẳng còn được ai chăm sóc. Jenna Beck và anh trai cô sinh ra ở đây và lớn lên ở đây. Bernie luôn tìm cách vươn lên những giai tầng cao hơn. Jenna thì yêu quý nơi này. Bởi ở đây cô cảm thấy là ở nhà mình, thực sự cảm thấy thoải mái; bởi giữa những ngôi nhà chung cư tiêu điều đó là "cuộc sống đúng nghĩa" đang ồn ào nhộn nhạo bởi đây là nơi sinh sống của những con người nhỏ bé bình thường, những người dân "thật sự", theo như cách mà cô thường miêu tả.

Tôi có thể an tâm để chiếc Jaguar đậu sát vỉa hè, bởi quang cảnh xung quanh dù có tiêu điều ảm đạm, vẫn còn lâu mới trở thành một khu ổ chuột. Những cậu trai nhỏ mặc quần jeans và áo T-Shirts đang chơi bóng đá, các cô bé chụm đầu nói chuyện, không có những ánh mắt sờ soạng háo hức vuốt dọc chiếc xe của tôi để tìm một cái gì có thể tháo rời ra. Ở đâu đó có giọng một người đàn bà vọng ra từ một khuôn cửa sổ, gọi một người nào đó tên là Marilou. Trong ngôi nhà có căn hộ của Jenna, ông chủ nhà đang quét đại sảnh, ông ta thân thiện gật đầu với tôi. Tôi đáp lại lời chào, bước vào cầu thang rồi đi lên tầng ba.

Một vài phút sau, tôi đứng trong một khoảng hành lang vừa được sửa chữa lại, được quét những màu xanh đậm nhạt khác nhau, và ấn chuông bên cánh cửa của Jenna.

Không một ai trả lời. Thật ra tôi cũng không mong chờ điều đó. Tôi chỉ không muốn tin thật rằng, Jenna hoàn toàn không để ý gì đến tất cả những giông bão vừa nổi lên một lần nữa trong cuộc đời anh trai cố. Nhìn xuống đồng hồ, tôi biết hiện vẫn còn quá sớm để đến thăm tòa soạn báo "Buổi sáng Manhattan". Phải tới gần trưa thì cánh nhà báo ở đó mới bắt đầu thật sự lao vào việc. Chỉ còn lại một khả năng là Jenna đang nhét bông vào tai và còn ngủ say. Tôi nhấn chuông liên tục trong nửa phút đồng hồ, nhưng căn hộ vẫn hoàn toàn yên tĩnh.

Khi đã muốn quay bước đi, tôi nghe thấy một tiếng động vang lên ở khu cầu thang đằng sau, khu cầu thang đi bộ.

Những bước chân! Những bước chân thật chậm, lê sệt, thêm vào đó là tiếng kéo, tiếng quẹt như ai đó đang gắng sức bám chắc vào tay vịn cầu thang, nhích dần lên phía trên. Tôi nhăn trán. Có cái gì đó trong những âm thanh này ngay lập tức giật chuông báo động, và chỉ trong vòng tích tắc đồng hồ đã đẩy nhịp tim tôi tăng vọt lên. Tôi đổi hướng, bước vài bước về phía khoảng nghỉ của cầu thang. Nhưng cũng chính trong lúc đó đã có một dáng người thanh mảnh mặc quần jeans và áo khoác bằng da màu đen rẽ vào hành lang.

Đó là Jenna Beck. Jenna với gương mặt nhợt nhạt xám xịt như mặt ma, mái tóc rối bù, những vết máu nhỏ trên hai bàn tay. Cô chuyển động thật chậm, cứng đờ như một con búp bê. Bùn bám ở giày cô, hai ống quần đầy vết ố, phéc-mơ-tuya của áo khoác da được cô kéo lên sát cằm, nhưng tôi hầu như không thật sự nhận thấy tất cả những chi tiết đó. Tôi chỉ nhìn gương mặt cô. Gương mặt đang gây ấn tượng như một mặt nạ trống rỗng đã chết, và hai con mắt nhìn tôi hàng giây đồng hồ mà không nhận ra tôi.

- Jenna? - Tôi gọi, giọng khàn đi vì sợ.

Cách hai bước trước mặt tôi, cô đứng lại. Tôi nhìn thấy những vết máu đã khô và vết cắn của hai hàm răng cô trên làm môi dưới. Một nếp nhăn rất sâu dựng đứng xuất hiện trên trán, nhưng hình như suy nghĩ của cô đang cách chỗ tôi đứng hàng năm trời ánh sáng và cô đang cố gắng lắm để nhớ lại xem tôi là ai.

- Jerry, - cô nói, giọng vô hồn. - Jerry...

- Jenna! Trời đất, chuyện gì xảy ra vậy?

Đôi môi cô giật lên. Hai con mắt mở lớn như nhìn xuyên qua người tôi, ánh mắt khiến tôi lạnh tới tận xương tủy. Tôi biết ánh mắt này, loại ánh mắt hoang vắng trống rỗng của những con người vừa trải qua những chuyện kinh hoàng, kinh hoàng đến mức độ giờ họ vẫn chưa hiểu được.

- Không, - cô lắp bắp. - Không sao cả... mọi chuyện ổn cả... ổn...

Giọng cô nghẹn lại. Trong hai nhịp đập của trái tim, cô lao đảo như một cây sậy trong gió lớn. Thế rồi cô bước một bước tròn trĩnh về phía tôi, và tôi chỉ còn kịp giơ cánh tay ra đỡ lấy cổ trước khi cô nhà báo khuyu xuống.

Phil cố nén một cơn ngáp và giơ tay về hướng cái cốc đã được anh đổ đầy cà phê từ bình thủy ra lần này là lần thứ năm hay thứ sáu gì đó. Cà phê này được mua ở dưới nhà ăn lên và mùi vị của nó hôm nay gớm ghiếc như chưa bao giờ có. Rất có thể nguyên nhân chỉ nằm ở chỗ chàng sĩ quan đặc nhiệm còn quá mệt mỏi vì chuyển ra quân trong đêm vừa rồi. Thèm thường, anh nghĩ tới thứ nước thơm ngát không một ai so sánh nổi, món cà phê mà cô thư ký riêng Helen của sếp và chỉ một mình cô ấy nấu được. Trong ngày hôm nay, anh hy vọng được uống thứ nước tăng lực kỳ diệu ấy. Thế nhưng trước khi lên gặp Mr. High để báo cáo, đầu tiên anh muốn biết Jenna Becks đang ở đâu, và thứ hai ít nhất cũng phải đào được cho ra một vài cụm thông tin đầu tiên về anh chàng Wilbur Staten đã chết.

Máy tính không biết cái tên này.

Phil tự nhủ, tên tuổi thật ra cũng chỉ mờ ảo như khói như mây mà thôi, và anh cặm cụi soạn ra một bản miêu tả chi tiết về người đã chết, nhồi nó vào máy tính. Lần này kết quả đỡ mỏng manh điêu ngoa hơn. Chàng đặc nhiệm uống một ngụm cà phê lớn, bởi anh có cảm giác cái màn hình đang nhấp nháy dữ dội trước mắt mình. Thế rồi anh dần dần gọi từng cái tên và ảnh của những tay Gangster đã được lọc ra theo lời miêu tả.

Năm phút sau, anh tóm được "khách hàng" cần quan tâm.

Wilbur Staten, không nghi ngờ gì nữa. Phil nhận ra rõ ràng khuôn mặt đó, mặc dù màn hình đưa ra ảnh của một gã đàn ông trẻ hơn, tóc ngắn và sáng màu hơn với chòm râu được tỉa tốt cẩn thận. Cả tên cũng khác. Theo máy tính, đây là một gã trai tên Seymour Stratten, bốn mươi tám tuổi, sinh tại Chicago. Phil tặc lưỡi, Seymour và Wilbur Stratten và Staten nghe đúng y chang như chuyện ở đây có kẻ muốn kiếm cho mình một cái tên mới, một cái tên không quá khác tên thật để sửa chữa lại một số giấy tờ bằng khoán nhẹ nhàng hơn.

Thế nhưng đó không phải là dữ liệu duy nhất thích hợp.

Seymour Stratten, Wilbur Staten có một danh sách tiền án rất dài, tất cả đều vì tội giả mạo giấy tờ. Từ cổ phiếu cho tới séc, gã hầu như đã cố gắng "xử lý" đủ mọi loại. Nếu gã quả thật có năng khiếu như những thông tin trong máy tính cho phép đoán ra, thì gã sẽ là một ứng cử viên rất có giá trị cho việc chế tiền giả. Mà chuyện lo lắng cho bản thân mình những giấy tờ giả mạo chắc chắn là một trong những bài tập dễ dàng nhất.

Dần dần, một bức ảnh rõ nét hiện lên trước mắt Phil.

Wilbur Staten! Chàng đặc nhiệm vẫn giữ cái tên đó trong trí nhớ của mình rằng gã đã nhập bọn với một nhóm gangster muốn sản xuất tiền giả với số lượng lớn. Đó là bọn người tàn nhẫn không biết đến lương tâm, có thể lạnh lùng bước qua xác người không thèm chớp mắt. Tới một lúc nào đó, khi chuyện làm ăn đã bắt đầu trôi chảy, chắc Wilbur Staten đã hiểu ra điều này. Gã không phải là kẻ giết người, không phải một tay tội phạm bạo lực, chỉ là một tay gian dối lắm mách khéo với cái đầu thông minh và đôi bàn tay khéo léo. Gã đã nhảy xuống con tàu đang chạy và mang theo một túi đựng đầy "hoa giấy" để ít nhất cũng đảm bảo phần của mình trong cú làm ăn này. Gã muốn nhờ sự giúp đỡ của Bernie Beck, một kẻ được gọi là "bạn cũ" của gã. Thế nhưng những tên đàn ông đuổi theo gã chắc chắn cũng đã quen thuộc với cả người bạn cũ kia, nếu không chúng đã chẳng tìm được ra dấu vết của Bernie vốn nổi tiếng cẩn thận lo sợ và tìm cách giật tung Bernie lên trong không khí. Điều đó có nghĩa là, chẳng phải giữa Wilbur Staten và bọn làm tiền giả, mà rất có thể kể cả giữa Bernie và bọn gangster cũng có một mối quan hệ từ trước.

Phil uống cốc cà phê thứ sáu trong ngày, nghiêng rằng vật lộn qua cả đồng hồ liệu hiện có được lọc ra từ các danh sách tiền án, các tập hồ sơ của tòa án, hồ sơ khiếu kiện, truy tố, biên bản hỏi cung, báo cáo của cảnh sát. Thế rồi anh tìm ra.

Arturo Pezzoli !

Cái tên của một gã đàn ông luôn lấp ló có mặt, lúc là nhân chứng, lúc là một nhân vật phụ ngoài rìa, có thời đã cùng ngồi chung với Wilbur Staten và Bernie trong một nhà giam suốt mười tám tháng, bản thân hai gã đàn ông này cũng đã làm quen với nhau đằng sau chấn song sắt. Danh sách tiền án của Pezzoli đều xảy ra trong khu vực ăn chơi. Gã quen biết mọi bar rượu, mọi quán thoát y vũ và mọi hang ổ cờ bạc lậu tại New York, gã mau lẹ nối kết các quan hệ, tổ chức các cuộc buôn bán với tất cả những gì có thể bán được tại những nơi như thế. Rất có thể giờ đây gã đã chuyển sang phân phối tiền giả. Mặc dù việc liệu gã đưa người quen cũ Wilbur Staten vào chuyện này hoặc là ngược lại thật ra không quan trọng.

Phil lấy hơi thật sâu, ngả người ra phía sau và đưa tay bóp hai bên thái dương.

Arturo Pezzoli ! Anh thầm nhắc lại trong suy nghĩ, vẽ hài lòng.

Gã đàn ông đó luôn tiến hành những công việc bẩn thỉu của mình trong khu vực New York. Vậy là việc tìm gã không phải công việc quá khó khăn.

Jenna kiệt lực nhắm mắt lại.

Cô ngồi trong chiếc ghế bành bọc da góc nhọn. Tôi đã cởi áo khoác ra giúp cô, rút đôi giày đã mềm sũng nước ra khỏi chân cô, đưa cà phê và đổ vào đó thật nhiều Whisky. Rồi tôi nghe cô nói! Như một bờ đê bị vỡ, như một ngọn thác của những từ ngữ trào ra, những câu lộn xộn bị ngắt giữa chừng, chốc chốc lại chen vào một đợt nước nổi đốn đau. Tôi vốn biết Jenna xưa nay là một người đàn bà tỉnh táo và mê danh vọng, rất thông minh, mạnh mẽ, nhiều khi có phần thiếu suy nghĩ, nhưng luôn hết sức tự tin. Giờ thì có vẻ như hồi ức đang rung lắc cô tới tận gốc rễ.

Tôi để cô nói hết, bởi tôi có cảm giác rằng sẽ tốt cho Jenna hơn nếu cô trút được tất cả những độc tố đó ra ngoài. Dần dần, cô nhả báo bình tĩnh hơn một chút. Khi cô cúi về phía trước, và giơ tay một lần nữa về hỗn hợp whisky và cà phê, gương mặt cô vẫn còn nhợt nhạt như bóng ma, nhưng không còn đờ đẫn và cứng ngắc như mặt nạ, đến phát sợ như ban nãy.

Cho tới lúc này tôi đã gọi được hai cú điện thoại: lần đầu với bác sĩ của Jenna, sau đó về trung tâm để cử một nhóm chuyên gia điều tra dấu vết đến ngôi nhà gỗ đã bị đốt cháy cũng như thông báo tên và miêu tả hình dạng của Pete Lennon, tay tòng phạm trẻ tuổi của gã đeo mặt nạ.

Vất vả lắm tôi mới kiềm chế được cơn giận dữ lạnh giá chạy buốt lên trong tâm khảm. Hiện thời tôi vẫn chưa nói cho Jenna biết rằng anh trai cô bị thương nặng. Nó sẽ là một đòn quá nặng đối với cô phóng viên. Cô rất yêu quý Bernie. Bao giờ cô cũng có cảm giác phải chịu trách nhiệm cho anh ta. Nhưng lúc này, chắc trong ý thức của cô, đơn giản không còn một góc nhỏ nào cho bất kỳ một việc gì khác ngoài những sự kiện kinh hồn vừa rồi.

Tôi đẩy bao thuốc lá lại gần cô. Những ngón tay của Jenna run bần khi hút thuốc. Tôi châm lửa cho cô và chờ cho tới khi cô hít được một vài hơi thuốc.

- Vậy là cô không nhìn thấy xe của tên gangster, Jenna? - Tôi hỏi lại lần nữa.

Cô gái lắc đầu.

- Chắc thằng trẻ hơn đã lái nó, thằng Lennon. Có lẽ chúng đã đỗ cái xe đó ở một khoảng cách an toàn. Có thể vì thế mà chúng có nhiều thời gian đến vậy...

Nét run rẩy trong giọng nói của cô cắt thẳng vào tận tim tôi. Khốn nạn, tôi đau đớn khi phải hành hạ cô bằng những câu hỏi này. Nhưng cần phải làm, nếu chúng tôi muốn có cơ hội tóm cổ gã đàn ông đó.

- Gã đeo mặt nạ, và cô không thể nhìn gã, - tôi e dè nói tiếp. - Nhưng mỗi người sẽ có những đặc điểm riêng biệt trong tư thế, trong dáng dấp và cử động. Cô biết điều đó. Tôi rất hiểu là bây giờ cô quá mệt mỏi, Jenna, nhưng làm ơn hãy thử cố nhớ lại xem.

- Vâng, tôi biết. - Cô gái thêm một lần nữa nhắm mắt lại. Hai bàn tay cô bám chặt vào thành ghế sofa, đến độ những đầu xương nổi lên trắng và nhọn, hằn rõ dưới làn da.

- Cao, dong dỏng và vai rộng, - cô nói bằng giọng vô hồn. - Gã nhiều cơ bắp và khỏe, nhưng mà máy móc làm sao ấy. Không phải uyển chuyển như ta thường thấy ở những người có cơ thể được luyện tập nhiều như vậy. Gã cứng còng và méo mó, về mặt cơ thể cũng như về mặt tinh thần.

- Còn gì nữa không?

Jenna giờ cúi tay lau qua trán. Quần áo của gã đàn ông: quần jean màu đen, áo len cao cổ màu đen, mặt nạ bằng len màu đen, cái đó cô đã miêu tả rồi. Kể cả giọng nói trầm, hơi khàn, nghe tương đối dễ chịu. Giờ cô cân nhắc thật căng thẳng, thế rồi cô đột ngột ngẩng đầu lên và nhăn lông mày lại.

- Gã hát, - cô nói chậm.

- Cái gì kia?

- Gã hát! Gã hát lẩm nhẩm, thỉnh thoảng huýt sáo một mình. Gã hát nho nhỏ thờ ơ như một số người thường làm khi buồn chán hoặc là khi ngược lại, khi họ đặc biệt tập trung vào một việc gì đó. Tôi đã nghe thấy tiếng gã hát ở ngoài công viên, trước khi tiếng súng vang lên. Sau đó một lần nữa. Thế rồi tiếp theo ở khoảng rừng thưa, khi gã mở khoang chứa đồ sau xe ra, gã cũng hát.

Tôi chờ người nhìn Jenna.

Hát, cái tiếng đó vang lên trong não tôi. Vọng lại lần nữa. Hát... khốn nạn, có cái gì đó mà tôi nhớ chưa ra!

- Thế gã hát cái gì? - Tôi hỏi.

- Bài ca cái chết. Jenna rùng mình. - Cái bài "Song Of Death" khủng khiếp đó. Chắc anh cũng biết. Hãy ném cây đàn guitar đi...

- Và cầm lấy súng lục của bạn. - Tôi phun liền ra, không kịp thở. Chỉ trong vòng một giây đồng hồ, cảnh đó lại đột ngột trở lại trước mắt tôi. Khoảng công viên tiêu điều hoang vắng. Wagon dừng làm nhà ở của Vanessa Rubino. Và cái giọng khe khẽ khàn khàn hát bài ca đang là mode "Hãy ném cây đàn guitar của bạn đi..."

Tôi đã nghĩ không cần phải cho người canh gác Vanessa Rubino, bởi tôi tin tưởng rằng những tờ một trăm dollar giả đó đã rơi vào bàn tay cô ta qua một sự tình cờ không quan trọng nào đó.

Nhưng đó không phải tình cờ. Phải có một mối quan hệ giữa Vanessa, Wilbur Staten và bọn gangster làm tiền giả. Gã sát nhân đã cướp mạng Wilbur Staten, suýt nữa giết chết cả Bernie Beck, và giờ đây gã đang lẩn khuất ở gần wagon của Vanessa. Gã còn cảm thấy tự tin và an toàn đến mức thản nhiên hát cái bài ca quái gở, chẳng thèm để ý liệu có ai nghe thấy hay không. Hãy ném cây đàn guitar đi...

Jenna giật nảy mình lên khi tôi đẩy ghế về sau, đứng vọt dậy.

- Bác sĩ sẽ đến đây ngay lập tức, - tôi nói bằng giọng khẩn thiết. - Cô có thể ở một mình cho tới lúc đó không, Jenna?

- Vâng. Được... nhưng mà sao...?

- Tôi sẽ giải thích sau, Jenna. "Bài hát cái chết" đó đã khiến tôi nảy ra một ý nghĩ. Tôi sẽ quay trở lại nhanh như có thể, được không?

- Được. Anh cẩn thận đấy, Jerry.

Giọng nói cô run bần lên. Ra đến bên cửa ra vào tôi vẫn còn cảm nhận thấy ánh mắt của cô

đang cháy. Tôi không muốn để cô gái ở lại một mình. Nhưng tôi tin với từng tế bào trong thân thể mình rằng bây giờ, từng giây đồng hồ cũng có thể nặng hàng ngàn ký.

o o o

- Trời ơi, đừng làm những chuyện phiền toái thế nữa!

Liz Carter lắc lắc những món tóc đỏ chói của nó. Bill và Mitch, cả hai đứa con trai nhuộm tóc xanh lét, cũng lộ vẻ nghi ngờ. Thằng con trai với mái tóc màu trắng, dựng lồm chồm ở giữa đầu như một cái lược khổng lồ, cái thằng được gọi là "lược sừng" một cách rất đích đáng, căn cứ môi dưới.

- Liz nói đúng đấy, Cherry, - nó nói, - Bọn mình phải mừng là bọn cớm chó chết đó đã thả mình ra.

- Bọn cớm đâu có thả tôi, - Cherry lạnh lùng giải thích. - Tôi trốn đấy chứ. - Con bé bật cười khúc khích, mặt vênh váo.

- Thế thì có khác gì đâu? Thôi nào, đừng có mớ đến chuyện đó nữa! Đó là bọn gangster thứ thiệt đấy! Em có hóa điên thì mới nghĩ đến chuyện lừa được bọn nó, mà ngoài ra em không biết, liệu cái số điện thoại đó có phải là số thật của bọn chúng hay không.

- Rồi tôi sẽ biết ngay. Nếu các anh không muốn thì không cần tham gia đâu.

Quả quyết, Cherry hất cằm ra phía trước, xoay người đi, hướng thẳng về một cabin điện thoại đứng ở góc phố cách đó vài bước chân. Đôi mắt xanh lục với mí mắt tô màu tím của con bé long lên hể hả. Cherry tin chắc rằng một cơ hội trời cho vừa rơi vào tay nó, và nó cần phải tóm chắc lấy cơ hội này. Nó ném một đồng tiền xu vào khe máy, kẹp ống nghe vào giữa cổ và vai rồi giờ tay gõ số, đọc từ một mảnh giấy nhàu nát mà nó cầm trong tay trái.

Chuông ở đầu kia reo bốn, năm lần, thế rồi có người bốc máy.

- Tôi đây, - một giọng đàn ông khàn khàn gắt lên.

- Ai nói đó? - Cherry căng thẳng hỏi.

- Cái đó tôi đang hỏi cô, - cái giọng khó nghe kia gầm gừ. - Có chuyện gì? Tôi không có nhiều thời gian.

Đứa con gái với mái tóc màu xanh lét tết lồm chồm hình gai nhím lấy hơi thật sâu.

- Tôi là Cherry Rubino, - con bé nói rõ ràng rành rọt. - Tôi biết ông và bạn bè của ông đang làm gì. Và nếu ông muốn tôi kể cho cảnh sát nghe, thì ông sẽ phải nộp ra một khoản tiền đáng kể.

o o o

Tôi rời xa lộ Throgs Neck ở đoạn rẽ vào đại lộ Blair và lao vọt qua Shore Drive về hướng Bắc. Đến gần ngã tư giữa đại lộ Stadium và đại lộ Ampera, tôi bật đèn đỏ và còi lên. Vừa trước đó tôi đã kịp báo cho bộ phận cảnh sát trực thuộc, người ta gọi trạm cảnh sát này là Fort Apache vì những cuộc tấn công đều đặn của đám băng đảng đường phố khu Nam Bronx. Thế nhưng tôi tin chắc rằng, chẳng một chiếc xe đi tuần nào sẽ đến đây nhanh hơn tôi. Mà có lẽ như vậy càng tốt. Sau những gì mà Jenna kể lại, tôi đã có thể tưởng tượng được gã giết người huyết sáo đó thuộc loại nào. Gã không phải người bình thường. Gã hưởng cái thú vui được phạm tội, và nếu có thể thì gã làm điều đó càng chậm càng tốt. Rất có thể tôi còn kịp tìm thấy gã ở khoảng đất gần công viên.

Tôi đậu xe ngoài tầm nhìn. Lần này tôi không cắt ngang qua dải cỏ xanh bên rìa đường Middletown, mà đi theo một con đường vòng, cố gắng để thân hình luồn khuất đằng sau bóng thông, những bụi bạch đàn và những cây phi lao. Vạn vật không hề thay đổi, chỉ trừ hai chiếc xe tải không còn ở chỗ của chúng nữa. Đằng sau những tấm rèm được kéo kín của những chiếc xe dùng làm nơi ẩn ở là sự im lặng tuyệt đối. Rõ là công dân nơi này đang cần được nghỉ ngơi sau một đêm "làm việc" mệt nhọc. Thận trọng, tôi hướng về xe của Vanessa Rubino và giật nảy người lên.

Một giọng người! Lại cái giọng đó: trầm, hơi khàn khàn không thể nhầm lẫn được! Lần này nó vang lên từ bụi cây hồng đại chạy rất dài ở phía cạnh gần của bãi đậu xe. Cái giọng hát nhỏ nhỏ, kéo dài lệt nhệt một cách kỳ quặc khiến lưng tôi rớn lên.

Hãy ném cây đàn guitar đi...

Nghiến răng, tôi đổi hướng đi. Chiếc wagon sơn màu hồng còn cách tôi khoảng chừng hai tá bước chân nữa. Chẳng một dấu hiệu nào cho biết có chuyện không ổn. Tại sao, hỏi cả quý Satan dưới địa ngục, gã sát nhân kia lại lè mề lâu tới vậy? Nếu tôi đến quá muộn, nếu gã đã giết nạn nhân rồi, chắc gã sẽ không còn quanh quẩn ở đây nữa. Hay còn khả năng khác?

Rất có thể gã chẳng hề lè mề chút nào.

Như một tia chớp, hồi ức về Bernie xuyên qua óc não tôi, hồi ức về con thuyền bị hỏng và mắc cạn, hồi ức về vụ nổ. Nếu tay giết người lần này cũng sử dụng bom, nếu gã chỉ chờ để tận mắt thụ hưởng cái màn diễn đó...

Cứ như những suy nghĩ đó của tôi châm ngòi nổ.

Và rồi một tiếng nổ bùng giữa trời quang, âm thanh của vụ nổ xé rách màn tĩnh lặng. Ánh lửa lóe lên. Đó không phải là những lưỡi lửa dài vọt lên trời cao, mà là một tấm thảm của than hồng, nó trải dài ra bên dưới chiếc wagon rồi bắt đầu liếm dần lên, dọc những bức thành xe sơn màu hồng nhạt.

Chỉ trong khoảnh khắc sau đó, tôi hiểu ra.

Gã sát nhân đã đi con đường đơn giản nhất. Gã đã đặt quả bom xuống bên dưới wagon, để cho nền xe ngăn cản một phần sức nổ, và lực ép tỏa ra bốn phía.

Những quầng lửa riu rít bao quanh chiếc xe, biến nó thành một bó đuốc khổng lồ. Nhưng về ngoài chưa khảng định điều gì về phần trong xe. Tôi biết vẫn còn cơ hội. Và trong khi chân vút chạy đi, trí não tôi cũng biết rằng, tên sát nhân không còn ở sát đây để thích thú ngắm nhìn tấn tuồng khủng khiếp do gã gây ra. Gã đã lường được sức công phá của khối thuốc nổ mà gã gài vào đây rất chính xác. Gã đang lẩn khuất ở ngoài bụi rậm kia, rình mò, để nếu cần thì hoàn thiện nốt những gì mà quả bom có lẽ không làm được.

Với những bước nhảy thật dài, tôi lao mình qua những bụi cây thưa.

Có phải tôi lầm không, hay quanh đây vẫn còn phảng phất, dù chỉ thoáng qua, cái giọng hát khốn kiếp nọ. Chân chạy, tay tôi nhanh chóng giật áo khoác trên người xuống. Với bước nhảy cuối cùng, tôi đến bên đuôi chiếc wagon. Tôi biết rõ, giờ tôi đang đứng trong tầm nhìn của gã sát nhân. Nhưng tôi chỉ là một cái bóng mờ mờ trước tấm áo bành tô đang quần quai bốc lên của vô vàn những lưỡi lửa bao phủ toàn bộ wagon. Hoặc là gã sẽ nhìn thấy tôi khi quá muộn. Mà cũng có thể gã chẳng nhìn thấy.

Tôi lấy một hơi thật sâu, bơm đầy không khí vào hai cánh phổi, đập mình xuống mặt đất thật

manh rồi nhảy lên mấy bậc thang.

Hơi nóng tạt vào mặt tôi. Đằng sau tôi có tiếng nổ. Một viên đạn lướt sát tai tôi, xuyên thẳng vào lần thép vỏ xe. Nhưng khốn nạn, một giây đồng hồ bây giờ cũng là quyết định. Tôi không dừng lại ở đây và rút súng bắn trả.

Nhanh như chớp, tôi ném cái áo khoác lên nắm đấm cửa, tóm vào đó mà vẫn còn cảm nhận cái nóng bỏng của lớp kim loại qua làn áo. Cánh cửa bật ra, suýt nữa khiến tôi mất thăng bằng. Khói mù mịt phả vào mặt tôi. Lửa đã bốc lên kể cả ở phía bên trong của wagon. Nhưng khoảng không gian bao quanh khu buồng lái vẫn còn tương đối thoáng, và tôi nghe một giọng hét thất thanh.

- Cứu với! Cứu với!

- Vanessa! - Tôi hét lớn. - Vanessa, ở đâu...?

- Ở đây! Tôi ở đây!

Lờ mờ, tôi nhận thấy một dáng người nhỏ nhỏ đang co dúm lại trong góc giữa chiếc tủ nhỏ và sau lưng của ghế phụ xe. Giờ đây người đó lao đảo nhồm dật. Lao hai bước chân, tôi đến bên, tóm lấy cánh tay cô ta và đẩy cô ta qua lối đi nhỏ hẹp giữa hai chiếc ghế.

Nếu chúng tôi ra khỏi wagon bằng con đường tôi đã vào đây, gã sát nhân sẽ dễ dàng bắn chúng tôi như người ta bắn thỏ. Nhưng wagon vẫn còn cả hai cửa ô tô bình thường ở hai phía, một trong những chiếc cửa đó mở ra phía khuất mặt tên gangster.

Tôi tóm thật chặt người đàn bà đang run như sậy, la hét như người đã nổi điên, lách mình qua trước mặt cô ta, lại một lần nữa dùng áo khoác làm giẻ lót, bởi phía bên trong của cửa xe giờ đây cũng đã nóng lên như than hồng. Xoay nắm đấm, tôi đập mạnh cửa ra. Luồng khí đột ngột tràn vào thổi cho những ngọn lửa đằng sau chúng tôi bốc lên thành địa ngục. Nhưng hai chúng tôi đã ra được gần tới ngoài. Thở hỗn hển, tôi nhảy xuống dưới nền nhựa đường phủ đầy kính vỡ, kéo Vanessa theo và đập cho cô ta một cái mạnh về hướng vệt rừng.

Người đàn bà tự chạy tiếp.

Không cần phải lo lắng cho phản ứng của cô ta: Vanessa Robino thuộc loại người rất thông thạo cách lủi vào nơi an toàn. Một bản năng tự cứu như loài thú sống trong rừng hoang. Trong khi cô ta len lách trong những bụi cây và những dây thông thấp, tôi lùi vài bước, ra xa hơi thở thiêu đốt của đám cháy đang khiến cho lông mày trên mặt tôi muốn xoắn lại. Ít nhất cũng có thể tin chắc rằng bình xăng sẽ không nổ, tôi biết điều đó qua kinh nghiệm. Những người đàn bà làm cái nghề kỳ lạ này hầu như không bao giờ có xăng đựng trong bình bên dưới những chiếc nhà đứng trên bánh xe của họ. Đây là một thực trạng cố ý, khiến cho các cảnh sát viên đi tuần muốn xua họ ra khỏi những chỗ đậu quen gặp không biết bao nhiêu khó khăn.

Với một vài bước chân thật dài, tôi đã lại tiến đến bên chiếc wagon.

Những giọng người gào thét đan vào nhau, những cánh cửa ô tô mở ra. Dĩ nhiên rồi, người ta đã nghe thấy tiếng nổ. Đã có những cô con gái và những người đàn bà đầu tiên lao ra ngoài này, đa phần đều nhợt nhạt phấn son, trên đầu lớn nhón vô số những ống lô quần tóc và ăn mặc hết sức qua loa. Thế nhưng chỉ cần một nửa ánh mắt là họ hiểu ngay ra rằng, không khí trong lành ngoài trời lúc này rất có hại cho sức khỏe của họ. Bởi như đã nói, tôi đã giật áo khoác ra làm giẻ đệm, và những sợi dây của bao súng hiện rõ trên nền áo sơ mi. Như nhận được lệnh từ trời cao, cả đám đàn bà còn gái nhất tề rút lui trở lại những chiếc xe của họ. Tôi chần chừ vài giây, thế rồi bắt đầu chạy dọc lề bãi đậu xe.

Không một động tĩnh giữa những bụi hoa hồng đại đứng dọc cạnh ngấn của bãi đậu.

Có phải tay sát nhân đã trốn đi? Chắc sự xuất hiện của tôi là việc hoàn toàn bất ngờ đối với gã. Sau những gì mà tôi biết được về gã, tôi cho đây là một tay đàn ông lạnh lùng đến rùng rợn, kẻ chắc chắn không bao giờ vội vàng đầu hàng.

Nhưng gã đã nhìn thấy tôi lao vào trong wagon. Lao vào trong một địa ngục lửa nóng, chắc gã phải nghĩ như thế. Và từ góc nhìn của gã, chắc tên giết người không thể biết được rằng, một phần của chiếc wagon vẫn còn chưa bốc cháy. Rất có thể gã cho rằng tôi cùng với Vanessa Rubino đã bỏ mạng trong đám lửa.

Vừa chạy, tôi vừa rút khẩu P38 ra khỏi bao.

Khi tôi đi đến bên cạnh ngấn của bãi đậu xe, tôi dừng lại vài giây. Lắng nghe thật căng thẳng. Không một âm thanh! Không có tiếng lá loạt soạt, không có tiếng cành cây bị gãy, không có tiếng bước chân.

Cẩn thận như có thể, tôi trầm mình vào trong những bụi hoa hồng đại, dĩ nhiên tôi không thể chuyển động mà không phát ra tiếng ồn. Vài giây tôi lại dừng lại nghe ngóng. Những không nhìn thấy và không nghe thấy xung quanh bất kỳ một dấu hiệu đáng nghi nào. Nếu gã sát nhân không hoàn toàn đứng bất động trong một chỗ ẩn nấp nào đó, thì chắc chắn gã đã cao chạy xa bay rồi.

Và đến khi vệt cây dần thưa ra, chuyển thành một dải bờ đề với lưa thưa những cây nhỏ mọc lúp xúp bên dưới, tôi cũng không phát hiện ra được một dấu vết nào của gã.

Gã có thể đã ẩn nấp dưới ô tô của một con đường đi bộ nào đó trong khu công viên và đã từ lâu rồi, ra đến xa lộ Bruckner hoặc là đường Shore Road! Gã có thể đã đi một vòng cung qua đường Middletown để rồi trầm mình vào dòng giao thông nhộn nhịp của khu Schuylerville, hoặc là dùng một chiếc thuyền qua vịnh Eastchester về hướng Island. Bực bội, tôi cắn môi. Tôi biết, tiếp tục đi tìm gã chỉ là chuyện vô nghĩa. Chắc gã đã thấy rằng tiếp tục chờ đợi cũng sẽ không được ích lợi gì, rằng gã bây giờ không còn nhận được cơ hội để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho tới bước cuối cùng.

Phía xa xa đã nghe vẳng tiếng còi hú của xe cảnh sát đang đổ dồn.

Những chiếc xe tuần tiểu lao vào bãi đậu. Khi tôi gạt những cành hoa hồng đại sang bên, thì cả đám đàn bà phụ nữ kia cuối cùng cũng đã dám thò mặt ra ngoài này. Đội lính cứu hỏa và xe cứu thương tới nơi chỉ vài phút sau đó. Và sau nửa tiếng đồng hồ bận rộn hết hoảng, cả Phil cũng tới, anh nhận được tin tương đối mù mờ và thật sự nóng lòng muốn nhìn tôi còn sống hay đã bị nướng chín rồi.

Chỉ có Vanessa Rubino là vắng bóng.

Rõ ràng người đàn bà đó đã chìm sâu vào vụ này, và muốn lẫn khuất ánh mắt của tất cả mọi người. Dĩ nhiên là khi cần thiết chúng tôi sẽ phải cho truy nã cô ta. Nhưng tôi dám cuộc cả một tháng lương của mình là chúng tôi không thể tóm được cô nàng một cách nhanh chóng.

o o o

- Cô thật sự ổn chứ, Jenna?

Ông bác sĩ già nua tóc bạc đến đã được vài phút. Ông khám cho người đàn bà trẻ và muốn đưa cho cô một loại thuốc an thần, nhưng cô nhất quyết không chịu. Lúc này cô có thể yếu ớt mím

cười.

- Tôi ổn rồi, thưa bác sĩ. Tôi rất tiếc là bác sĩ đã phải tới đây, uống công.

- Tốt nhất cô không nên ở một mình, Jenna, cô...

- Tôi đâu có ở một mình. Chẳng bao lâu nữa ông Cotton sẽ quay trở lại đây, và sau đó chắc là tôi sẽ phải cùng ông ta đến trụ sở FBI để khai báo. Chắc chắn như thế đấy, thưa bác sĩ, xin bác sĩ đừng lo.

- Vâng, nếu cô nói vậy...

Ông bác sĩ già nua chia tay cô phóng viên. Jenna chờ cho tới khi những bước chân của ông khuất khỏi hành lang. Thế rồi cô đứng dậy, đi ra ngoài sảnh, nơi chiếc áo khoác bằng da màu kem của cô vẫn còn treo trên giá, cô gái thọc tay vào túi ngách của nó.

Trầm ngâm, cô nhìn xuống mẫu cuống diêm in hình sắc sỡ mà cô đã nhặt được ở gầm xe.

Chắc gã đeo mặt nạ đã đánh rơi nó. Trên đó có in một dòng quảng cáo, mang tên của một bar rượu. - "Cơn Ác Mộng", Jenna đánh vần. Và một hàng chữ in nhỏ hơn: "Cho những người đàn ông có ý thức đặc biệt".

Cô gái trẻ nhăn trán.

Cơn ác mộng - đó là tựa đề của một loạt phim rùng rợn, cô biết thế. Có phải "Sở thích đặc biệt" mà bar rượu mời gọi khách của nó đi về hướng đó? Rất có thể. Thậm chí hầu như chắc chắn. Và nếu điều này đúng, thì có khả năng gã đeo mặt nạ với sự ham thích quái gở của gã cho "Bái ca cái chết" là một trong những khách quen của nơi này.

Như một cái máy, Jenna rút mẫu cuống diêm vào túi quần jean.

Cô gái lắng nghe nội tạng của mình, gọi lại hồi ức, và một lần nữa lại cảm nhận rõ ràng sự căm thù đến ngộp thở. Hai con mắt cô sắp chảy lên. Cô biết cô phải làm một điều gì đó, hoặc cô sẽ ngạt thở mà chết mất. Nếu gã đàn ông đã giở trò như nhuốc đó với cô chỉ bị bắt giam và kết án thôi thì chưa đủ. Cô muốn mặt đối mặt với gã, muốn tự tay mình tính sổ và...

Cô không nghĩ tiếp.

Chầm chậm, cô gái xoay người, đi về phía phòng ngủ. Chỉ cần năm phút sau cô đã đổi quần jean và áo len lấy một chiếc váy bằng da đen rất chặt, một áo sơ mi trắng muốt óng ánh và một đôi giày cao gót. Đứng trước gương, cô điểm trang thật kỹ, chải mái tóc màu vàng, buộc nó lên cao và cuối cùng đeo lên mình một vài món đồ trang sức lộ liễu, rất thích hợp cho một chuyến đi thăm bar rượu.

Giờ chỉ còn thiếu một món vũ khí nữa mà thôi.

Khẩu Browning nhỏ của cô đã bị tên đeo mặt nạ lấy mất. Nhưng Jenna chẳng phải mới bước chân vào nghề phóng viên hình sự, cô biết chắc cô sẽ rất nhanh chóng tìm được vật thay thế.

Lũ chúng tôi có cảm giác đang đứng trước một bức tường không còn lối đi.

Vanessa Rubino biến mất, Cherry biến mất và Jenna cũng vậy, đây là điều khiến chúng tôi lo lắng nhiều nhất, bởi nó khó giải thích nhất. Chúng tôi có nói chuyện với bác sĩ và biết ông chỉ ở trong căn hộ của Jenna một thời gian ngắn. Cô gái không muốn để ông khám kỹ mà cũng chẳng muốn nhận thứ thuốc an thần mà ông muốn cô uống. Tôi gọi điện cho bệnh viện nơi Bernie đang nằm, bởi tôi đoán rất có thể qua một sự tình cờ nào đó mà chúng tôi chưa tưởng tượng ra, cô đã biết điều gì xảy tới với người anh trai mình. Nhưng Jenna cũng không lộ diện kể cả trong nhà thương.

Trong hầm để xe không có chiếc Rabbit màu xanh của cô. Tôi rất muốn vào căn hộ để xem xét, nhưng không có quyền. Chúng tôi chẳng thể làm được gì cả. Vô cùng bức bối và lo lắng, hai chúng tôi quay trở lại văn phòng. Ở đó, cuối cùng tôi cũng có thời gian để xem xét những dữ liệu mà Phil đã tìm ra.

Một người quen chung, rất có thể là một tông phạm chung của Bernie Beck và anh chàng Wilbur Staten đã bị giết. Chúng tôi quan tâm vì dù sao chẳng nữa đây cũng là một điểm tựa.

Arturo Pezzoli , cứ đo theo tần suất mà gã ta đã là nhân chứng, là đối tượng bị tình nghi hoặc là một nhân vật đã tham gia trong một phương diện nào đó và được đề cập tới trong các tập tài liệu, thì danh sách tiền án của gã là quá ngắn.

Gã chính là một kẻ rất khéo léo, tinh ranh. Rất có thể là một nhân vật ngoài rìa của mafia, kẻ được "các quý ông đáng kính" giơ cả hai tay ra che chở, bởi gã thỉnh thoảng lại làm việc cho bọn chúng. Trong cái nghề buôn bán với cuộc sống ban đêm mà Pezzoli tham gia cả ngày lẫn đêm từ bao nhiêu năm nay, người ta không bao giờ dừng được một bàn chân trên mặt đất nếu không về đồng lõa với Mafia. Và những kẻ nào làm được điều đó, sẽ nhận được một loạt những công việc béo bở, một loạt những công việc tương tự cái việc ban phát tiền giả.

Bức ảnh của Arturo Pezzoli chỉ ra một gã đàn ông gầy, đẹp trai, khuôn mặt đã hơi có vẻ tiêu điều vì truy lục với nét mặt góc cạnh, mái tóc uốn sóng bông bênh và hai con mắt thâm màu sắc bén. Trong hai năm gần đây, máy tính không biết được thêm một dữ liệu nào về gã. Thế nhưng theo tất cả những gì mà chúng tôi được biết trong thời gian trước, chúng tôi hầu như tin chắc rằng gã vẫn còn giữ lòng chung thủy với khu vực làm ăn quen thuộc.

- Ta sẽ tìm được gã, - tôi gầm gừ khế và đập bàn tay lên tập hồ sơ. - Một kẻ như gã chắc chắn sẽ được thế giới đen biết rõ. Nếu chúng ta thẩm hỏi mấy nguồn thông tin...

- Cái đó một mình mình làm cũng được, - Phil nói. - Mình đã gọi sẵn một vài cú điện thoại rồi. Về phần cậu phải quan tâm đến Jenna. Rồi cả Vanessa Rubino, cũng như Cherry nữa.

Bạn tôi có lý. Chỉ có điều dĩ nhiên nói thì dễ mà làm thì khó.

- Ta sẽ không tìm được Jenna nếu cô ấy không muốn lộ diện ra, - tôi nói.

- Đúng thế. Mà nhìn chung thì cô ấy cũng còn biết tự phòng vệ. Nhưng mà Vanessa Rubino...

- Người đàn bà đó quen thuộc thế giới đen như lòng bàn tay của mình, Phil "Tập lặn" chắc chắn là một trong những bài tập dễ dàng đối với cô ta.

- Cậu quên Cherry rồi. Thứ nhất chắc chắn con bé đó biết nhiều hơn về những gì mà nó đã nói

với mình, thứ hai thì ít nhất nó cũng có thể đoán ra mẹ nó bây giờ đang ở đâu...

- Và thứ ba, nếu thật sự nó biết điều gì, thì nó cũng sẽ trở thành đối tượng bị đe dọa, - tôi tiếp theo - Sau chuyến ra đi "nổi tiếng" của nó ở đây, chắc chắn bây giờ nó phải trốn vào một chỗ nào đó. Thế nhưng cũng chắc chắn nó phải đi ngang qua đám Punker của nó. Rất có thể bọn trẻ con tóc tai sặc sỡ như lông công đó sẽ mở mồm ra nếu chúng nó hiểu rằng bọn mình chỉ muốn bảo vệ cho Cherry chứ không phải là muốn hành tội con bé.

- Đúng. Thế nhé, cậu đi tìm con bé, mình đi tìm Arturo Pezzoli .

Nghe rất đơn giản.

Chúng tôi đâu có biết, đây sẽ là một cuộc tìm kiếm đẩy cả hai chúng tôi vào những khó khăn quý ám.

o o o

Chiếc điện thoại ngân lên một hồi chuông nhè nhẹ.

Một hồi chuông du dương nhưng cũng khiến cho cả năm gã đàn ông đang ngồi trong căn đại sảnh u ám giật nảy mình lên, như thể một khẩu súng lục vừa nổ đạn trước mặt chúng.

Ted Castal và Larry Smith, hai tên đấm đá, đã lên tư tưởng chỉ chờ đợi những tin xấu kể từ khi xảy ra vụ trục trặc với tay phản bội Wilbur Staten. Gã tóc bạc đeo kính Julien Charenton thấy bức bối bởi những vụ việc này không cho gã yên ổn với công việc chuyên môn như trước. Arturo Pezzoli đơn giản là sợ ngấm ngầm. Nhiệm vụ mà sếp muốn ấn vào tay gã khiến lòng gã nôn nao. Giờ thì gã đưa tay vuốt mồ hôi trán, lòng hy vọng khắp khải, bởi vì gã linh cảm rằng, rất có thể cú điện thoại này sẽ cứu gã khỏi vụ kia.

- Tôi đây, - Vernon Morgred lên tiếng với cái giọng cao, hầu như không có âm của gã.

Pezzoli nín thở. Morgred tựa người vào bàn làm việc và đưa ngón tay trở đẩy cặp kính thăm màu cho ngay ngắn.

- Có, Bran, anh nghe đây, - gã nói. Và sau một hồi: - Em có chắc là cả hai đứa chúng nó tiêu đời rồi không?

Rõ là phía đằng kia đang đưa ra một câu trả lời tốt đẹp. Cái mặt đầy sẹo của Morgred nhăn thành một nụ cười giống quỷ Satan.

- Tốt, tốt lắm. Anh biết là anh nhờ cậy được vào em. - Gã lại ngưng một hồi nữa, thế rồi gã duỗi cái đầu nhỏ và trọc lóc của mình ra phía trước như một con chim ăn thịt. - Nghe này, Bran, anh còn một nhiệm vụ nữa cho em đây. Vừa có một sự kiện bất ngờ xảy ra.

Chỉ trong vài từ ngữ, gã giải thích nhiệm vụ mới cho người bên kia đầu dây.

Ted Castal và Larry Smith tò mò lắng nghe. Julien Charenton, tay kỹ thuật gia và nhà khoa học, vẫn giữ nguyên bộ mặt chán chường. Arturo Pezzoli nhẹ nhõm phì hơi ra qua hai cánh mũi, bởi cái hiểm họa phải bắn tay bằng công việc giết người giờ đây đã lướt qua mặt gã.

Việc sẽ dừng lại ở Brand Morgred.

Bran là người đàn ông thích hợp cho những việc như vậy. Đứa em trai của Vernon Morgred chỉ có thể dùng vào việc hủy diệt mà thôi. Gã có một nỗi đam mê quái gở khi giết chóc. Gã yêu thích tất cả các loại súng, dao, bom và tất cả các công cụ giết người khác. Bọn chúng đứa nào

cũng sợ gã, kẻ nào gặp gã cũng muốn lẫn đi, kể cả những tay cận vệ dày dạn kinh nghiệm nhất. Thậm chí đến anh trai gã nhiều khi cũng thấy rờn rợn khi ở bên cạnh gã. Và lần nào Arturo Pezzoli cũng cảm nhận một nỗi nôn nao mạnh mẽ, một nỗi nôn nao đau đớn hầu như bằng cơ thể, một khi Bran có nhà, loay hoay ở đâu đó với những đồ chơi của gã và lẩm nhẩm hát bài ca khốn nạn đó, "Bài ca cái chết..."

Vernon Morgred nhẹ tay đặt máy.

- Mọi việc ổn cả, - gã bình tĩnh nói. - Bran sẽ giải quyết vụ đó. Tôi nghĩ là bây giờ chúng ta quay trở lại với công việc bình thường được rồi.

Ted Castal và Larry Smith cùng nhẹ nhõm thở ra.

Julien Charenton nhảy ra khỏi ghế bành, xoa hai tay vào nhau, hăm hở muốn làm việc.

Đối với Arturo Pezzoli, câu nói đó có nghĩa là gã lại được quay trở về với công việc bar rượu của gã, một bar rượu đóng vai trò quan trọng cho tổ chức vì là điểm tụ tập và phân phối. Gã đàn ông cảm thấy mình phải ngay lập tức có được một vài ngụm rượu, có lẽ cả một người đàn bà và một chầu bài bạc Poker, dứt khoát gã phải giải trí một chút cho nhẹ nhõm bớt đầu óc, và gã nhanh nhẩu rời bỏ căn biệt thự cổ lỗ, âm u.

o o o

Phil biết giờ này vẫn còn quá sớm để đi thăm hỏi các tay do thám và nguồn thông tin. Phải vài tiếng đồng hồ nữa họ mới xuất hiện tại những quán rượu quen. Vì thế mà chàng sĩ quan đặc nhiệm đã quyết định làm công tác chuẩn bị qua điện thoại. Theo đúng khẩu hiệu nhắn tin cho những người có thể quen những người khác, những người này lại có thể quen một vài người nào đó có liên quan. Hai lần liền, cổ găng của Phil không kết quả.

Ở lần thứ ba, anh gọi tới một quán ăn nhanh gần sân vận động Grand Central. Chủ quán có tên là Joe Crock và được gọi là "Em Bé". Vì gương mặt tròn, hai con mắt màu xanh nhạt và cái miệng mồm mĩm, nũng nịu, anh ta trông thật giống một em bé khổng lồ. Đây là nơi Speedy một mắt, một tay "nguồn thông tin" bị chột mắt, thường đến ăn khẩu phần thức ăn trong ngày của anh ta. Vào mỗi buổi chiều sau khi anh ta vừa nâng thân người ra khỏi một lỗ ngủ nào đó trong các tầng hầm.

Cái dạ dày của Phil reo lên, báo cho anh biết bản thân anh cũng chưa nạp nhiều thức ăn trong ngày. Anh đặt một cái bánh Hamburger. "Joe Em Bé" nướng hai ổ bánh mì tròn, ném một tảng thịt đã rán sẵn vào trong lớp mỡ đang reo xèo xèo và rút ra một lá rau xà lách trông vẫn còn khá tươi. Thật cẩn thận như mọi khi, anh ta đưa mắt nhìn trước nhìn sau rồi mới ra về bí mật cúi người về phía trước.

- Phố số 43, - anh ta thì thào. - Đường hầm Roquette Palace.

Roquette Palace là một tổ hợp năm rạp phim kề nhau và một đường hầm dài treo những tủ kính dán các tờ quảng cáo, có ưu điểm là được sưởi nóng. Dân lang thang vào đây trú lạnh thường bị người lính gác ném ra ngoài. Nhưng Speedy một mắt là một tay lang thang đặc biệt và rất cố gắng giữ gìn diện mạo. Mỗi ngày anh ta không chỉ ăn một chiếc bánh Hamburger của Joe Crock cùng toàn bộ những đồng rau xà lách còn sót lại của buổi sáng, mà mỗi năm hai lần, anh ta còn góp nhặt vài dollar để mua quần áo, mặc dù ở cửa hàng bán đồ cũ, nhưng còn trông tạm tạm được. Thêm vào đó Speedy còn có thói quen giữ gìn dao cạo râu của mình như một tài sản vô giá và sử dụng thường xuyên nên giữ được vẻ khá sạch sẽ nơi bộ mặt.

Phil cảm ơn, ném một đồng tiền xu lên trên chiếc đĩa bằng thủy tinh rồi đi về hướng phố 43.

Con mưa bên ngoài khiến cho nhiều người quan tâm đến những bảng quảng cáo trong đường hầm Roquette Palace hơn mọi ngày. Người lính gác đang hầm hừ đứng chống nạnh ở đầu phía tây của đường hầm trước một gã nghiện má hòm, quần jean rách rưới và áo Parka bẩn ghê hồn. Speedy một mắt đứng bên cạnh một khuôn cửa kính và quan sát với con mắt còn nguyên vẹn của mình những hoạt động của một gã trai mặc bộ đồ chiến đấu, đang dùng một khẩu Tommy-Gun mà có lẽ nó đã đưa rất nhiều loại người khác nhau từ miền sống về cõi chết. Phil bước đến gần nguồn thông tin của anh, gõ nhẹ nhẹ lên vai và giờ ngay đến trước mặt Speedy một mắt một cái bánh Sandwich thịt gà mà anh mang từ chỗ "Joe Em Bé".

Con mắt duy nhất của Speedy sáng lên. Người đàn ông này quả thật tin một cách nghiêm trang rằng, anh ta đang sống rất tử tế và rất quý trọng giữ gìn sức khỏe, nếu cứ mỗi ngày lại nhớ ăn một chút bên cạnh chai rượu. Có khi quan niệm đó cũng đúng, ít nhất là so sánh với những anh bạn của Speedy, những người hoàn toàn chỉ biết đến những món ăn lỏng.

- A, ông đặc nhiệm, - anh ta vừa chào vừa giờ tay tháo tấm giấy bọc bánh Sandwich. - Có chuyện gì thế?

- Arturo Pezzoli , - Phil nói ngắn.

Nguồn thông tin nhăn trán.

- Hừm. Nghe sao quen quen. Nhưng sao tôi không nhớ ra ngay.

Phil thò tay vào túi áo. Con mắt của Speedy lóe lên vẻ thêm thường. Thế nhưng anh chàng thất vọng thở dài khi thấy thay cho tiền, Phil rút ra một tấm ảnh và giờ nó đến sát con mắt còn lại của Speedy.

- A ra gã này! - nguồn thông tin lẩm bẩm. - Dĩ nhiên rồi, tôi quen gã. Người ta gọi là Artie gà mái. Không biết tại sao. Rất có thể vì bọn đàn bà khẳng định rằng anh ta không phải là một con gà trống nghiêm chỉnh.

Speedy cười khúc khích. Phil lại đút tấm ảnh vào trong túi.

- Thế tôi tìm ở đâu ra con gà mái đó? - Anh hỏi.

- Hừm, hừm. Chà, cái này thì...

Lần này thì bàn tay chàng đặc nhiệm quả thật rút từ túi ra một tờ tiền. Những ngón tay nhanh lẹ của Speedy thoát rút chiến lợi phẩm rồi bỏ nó vào trong một chiếc túi của làn áo bành tô không còn mới, nhưng trông chưa đến nỗi tệ.

- Cha, "Artie gà mái", - anh ta nhắc lại. - Trước đây gã là nhân vật khá nổi tiếng đấy. Từ một vài năm nay, hình như gã có vẻ im lặng hơn. Gã đã tán tỉnh, cưa cẩm được cả một bar rượu riêng cho mình, một bar rất sang trọng. Nhưng dường như bây giờ gã chỉ còn là giám đốc điều hành thôi, bởi có kẻ khác đã tóm lấy cái bar đó.

Nguồn thông tin chần chừ, thế rồi hình như bản thân anh ta cũng nhận ra rằng những tin tức mà anh ta vừa đưa ra chưa phải thuộc loại bí mật rung chuyển thế giới, xứng đáng với một món tiền thưởng như thế.

- Bar rượu "Con ác mộng" ở phố số 13, khu Đông, - cuối cùng anh ta phun ra. - Nếu mà tôi phải đưa ông tới đó, ông đặc nhiệm..."

- Cảm ơn, tôi sẽ tự tìm được đường đi.

- Nhưng tôi không nói năng gì cả đấy nhé, ông đặc nhiệm, rõ chưa?

- Không hề nói một từ nào hết. Chào nhé, Speedy.

Họ gật đầu nhẹ với nhau. Speedy một mắt lại chìm đắm vào chuyện ngắm nghía khuôn cửa quảng cáo, miệng và tay từ từ nhấm nháp chiếc bánh Sandwich. Phil cân nhắc, hình như anh đã nghe thấy cái tên "Cơn ác mộng" này từ đâu rồi, nhưng hiện thời anh chưa nhớ ra.

Tôi đi sang hướng Bronx, bởi đám bạn Punker của Cherry Rubino khi được hỏi cung đã đưa địa chỉ là khu vực quanh cầu William. Một khu phố tương đối yên tĩnh, xuống cấp có chừng mực, ít nhất là so sánh với những căn nhà đổ nát ở khu phía Nam. Những băng đảng phố phường với những chiếc xe đồ lủ chỉ thỉnh thoảng mới kéo từ lãnh địa của mình lên đây, thường chỉ để đuổi đánh đám dân Punker, nhóm thanh niên trở thành một cái gai trong mắt bọn này chỉ bởi một cái tội ăn mặc khác, bôi màu sắc khác. Vì đã hỏi thăm trước trong trạm cảnh sát khu vực, nên tôi biết mang máng mình cần phải tìm ở đoạn nào và để chiếc xe Jaguar đỗ ở gần con đường dẫn ra New England Thruway.

Từ đại lộ Boller cho tới dòng sông Hutchinson là cả một khu vực công nghiệp điêu tàn, chỉ còn lại một vài xí nghiệp nho nhỏ đang bên bờ vực phá sản. Các cảnh sát viên nói trước là đám dân Punker của vùng này thường thích tụ tập ở một vài ngôi nhà nhỏ bên bờ sông, trong khuôn viên của một xưởng đóng tàu bỏ hoang. Rất có thể những chiếc xà lan bị hỏng vẫn còn nằm ở đó là một cơ hội tốt để trốn tránh những băng đảng Rocker đi xe máy phân khối lớn.

Tôi đội mũ trùm của áo Parka lên đầu, đi dưới làn mưa bụi về hướng dòng sông. Trong lòng tôi không có mấy hy vọng. Toàn khu vắng lặng như cảnh chết, như thể đến cả bọn chuột cống cũng ở lý trong hang, ngại chui ra ngoài trong cái tiết trời vừa lạnh vừa ẩm như hôm nay. Trên dòng sông có vài con vịt cô đơn đang từ từ bơi trong khoảng nước đục ngầu nằm giữa chân của một đoạn cầu đã hỏng. Khuôn viên của xưởng đóng tàu cũ được bao quanh bằng một hàng rào đóng bằng gỗ ván, đúng hơn nó không còn là hàng rào nữa, mà chỉ còn lại những phần đổ nát gợi nhắc đến hàng rào. Tôi dễ dàng tìm thấy một chỗ hở. Có lẽ ở đây đơn giản là chẳng còn thứ gì đáng để đánh cắp nữa.

Hai mắt tôi lướt dọc cầu cảng, những ngôi nhà và những xưởng thợ đổ nát, vài ba ụ nổi nho nhỏ, vài ba căn trực đã hết thời gian sử dụng, và không biết bao nhiêu là rác thải. Một vài xác con tàu đã bị vỡ tanh bành nhắc cho tôi nhớ tới nghĩa địa tàu thủy trong "Vịnh Ma". Tôi chần chừ vài giây đồng hồ. Rồi tôi xoay người sang phải, nép vào bóng tối của một chân cầu bằng thép, có lẽ ngày xưa đã là một thành phần trong một hệ thống cầu trục, tôi đi về hướng ngôi nhà một tầng duy nhất còn có thể tạm dùng làm nơi ăn ở.

Những khuôn giấy bóng kính màu trắng đục được đóng đinh bên cửa sổ và một vài mảnh ván sơn màu sáng cho biết đã có người bỏ công ra sửa chữa qua loa chỗ này. Phía đằng sau ngôi nhà cũ thò lên một đoạn ống lò sưởi đâm ra từ một lỗ được cưa vào bức tường bằng gỗ. Một làn khói mỏng mảnh tan ra thành từng sợi nhỏ trong bầu không khí lạnh ẩm bên ngoài. Dù người ngồi trong nhà có là ai, rõ là anh ta đang muốn nghỉ ngơi êm ả.

Bám sát vào tường, tôi dịch chuyển ngang,, đến gần khuôn cửa sổ gần nhất.

Mảng giấy nhựa được đóng đinh bên ngoài có một lỗ hở. Thật thận trọng, tôi trèo lên một trong những cái thùng đựng nhựa đường rỗng dựng quanh đó, rướn cao cổ lên, tìm cách nhìn vào phía bên trong của ngôi nhà cũ kỹ.

Tôi không nhìn thấy nhiều. Nhưng một "cái lược" khổng lồ bốn màu làm bằng tóc, những lọn tóc màu đỏ chói và hai mảng đầu màu xanh lét đang hiện ra tương đối rõ ràng. Còn thiếu Cherry Rubino. Nếu như tôi không lầm thì bốn đĩa đồng đảng của cô nàng đang ngồi buồn rầu trên những cái thùng gỗ lật ngược. Sau một vài giây đồng hồ, tôi nghe thấy một giọng trẻ em cao vút lên của một đứa con gái.

- Em đã nói rồi, lẽ ra bọn mình không được để nó một mình.

- Vớ vẩn, - một trong hai đứa con trai tóc xanh lấm bầm. - Bản thân nó phải biết nó làm gì chứ. Khốn nạn, anh không muốn bị bỏng tay lần nữa.

Có phải bọn trẻ con đang nói về Cherry?

Và quỷ quái thật, đứa con gái để tóc hình lông nhím màu xanh đỏ đang định làm gì, một thứ mà những đứa khác không muốn làm theo, bởi chúng sợ bị bỏng tay?

Tôi nghiêng chặt răng. Cân nhắc, liệu có nên gõ vào cửa ra vào đằng trước và tìm cách thuyết phục nhóm Punker rằng chúng nó cần phải khai ra mới mong giúp đỡ được Cherry. Nhưng tôi không còn cơ hội để quyết định.

Bởi chỉ một giây đồng hồ sau đó, cơ thể tôi giật nảy lên như vừa ăn trọn một ngọn roi.

Có kẻ hát! Ở đâu đó đằng sau tôi, trong cái đám rối rắm của những căn nhà cũ kỹ, những cầu cảng và những hệ cần trục! Một tiếng hát lẩm nhẩm không rõ ràng, phải chú ý lắm mới nghe được lời hát.

Hãy ném cây đàn guitar đi!...

Bài ca cái chết.

Và đó cũng chính là cái giọng trầm và hơi khàn của gã sát nhân, giọng mà tôi đã nghe qua một lần và sẽ không bao giờ quên nổi.

Không một tiếng động, tôi trườn từ trên thùng đựng nhựa đường xuống dưới, dán sát mình vào bóng tối ngôi nhà. Gã đàn ông kia không thể nhận thấy tôi, nếu không gã đã chẳng tự để lộ mình qua cái giọng hát khốn kiếp. Và chắc chắn gã cũng không tính đến khả năng rằng ngoài Cherry ở đây cũng còn cả một nhóm thanh thiếu niên Punker đang lẩn khuất xung quanh. Hoặc gã không còn là kẻ bình thường nữa. Gã có cảm giác mạnh mẽ và an toàn tới mức độ chẳng thèm nảy ra sáng kiến rằng có thể có kẻ nghi ngờ gã? Hay là gã đang hát một cách vô ý thức, lời bài ca "Song of Death" đã bám thật sâu vào cái hệ thần kinh bệnh hoạn của gã, đến mức độ gã không rũ bỏ được nó nữa.

Tiếng hát bây giờ lặng đi.

Nhưng tôi đã có đủ thời gian để định hướng. Gã sát nhân đang chui nhủi ở một góc nào đó nằm bên trong hoặc là bên cạnh một nhà xưởng kéo dài lợp mái tôn, chạy song song với những con thuyền đã bị tháo rời mọi thứ đậu dưới bến. Có phải gã đang tìm Cherry? Chúng tôi biết là con bé biết nhiều hơn những gì nó nói ra. Liệu nó có biết đủ để tổng tiền phía bên kia không? Và nếu có, con bé sẽ chọn điểm gặp gỡ là nơi nào trong cái khuôn viên tiêu điều lộn xộn này?

Có lẽ bên mặt nước, tôi phán đoán.

Các cảnh sát viên ở khu vực cho tôi biết, ở khu này vẫn còn một vài con thuyền còn sử dụng được. Trong con mắt của Cherry, rất có thể đây là khả năng tốt nhất để xuất hiện từ một hướng bất ngờ và rồi nhanh chóng biến đi.

Tựa vào bóng ngôi nhà gỗ, chân cần cầu cùng những món đồ vứt đi khác, tôi cúi lom khom và đi đến cạnh ngấn của nhà xưởng lợp mái tôn.

Ở phía đằng sau nhà xưởng này không có cửa sổ mà cũng không có cửa ra vào. Thận trọng ghé mắt nhìn quanh góc nhà, tôi thấy ở đằng trước cũng không một bóng người. Chắc gã sát nhân đang rình mò ở phía đầu đối diện đằng kia. Hoặc là ở bên trong mặc dù nếu gã thật ở bên

trong, chắc chắn bạn này tôi đã nghe thấy tiếng hát rõ hơn như vậy. Rút khẩu P38 ra khỏi bao, tôi lom khom trên đế giày đi dọc phía đằng sau của nhà xưởng một lần nữa thận trọng hé mắt vòng quanh góc tường.

Không thấy gì.

Hay là có nhưng tôi chưa phát hiện? Trong vệt bóng tối thẫm màu, giữa những mái nhà cheo chéo và đường viền của những xác cần cẩu, tôi thoáng thấy có một chuyển động lơ mờ. Vài giây đồng hồ sau, một làn da đỏ ánh lên và thoáng thoáng một mái tóc lông nhím màu xanh lết. Khoảng đó trên đỉnh đầu tôi co lại trong một linh cảm nóng nảy. Khốn nạn, tên sát nhân thích hát đang ở cận kề. Chẳng còn cách nào khác là tôi phải lộ mặt ra.

- Cherry! - Tôi gọi khe khẽ. - FBI! Cứ ở nguyên chỗ đó và...

Có cái gì vừa đổ!

Đứa con gái đã quá sợ, giật mình và chắc chắn đã đạp chân phải một đồ vật nào đó. Giờ tôi nhìn thấy nó rõ hơn: một dáng người be bé trên hai gót giày rất cao, mặt nó bây giờ nhô ra, chìm trong những tia nắng màu đỏ cuối cùng của mặt trời đang chìm xuống trong dãy nhà phía Tây.

Cherry...

Cách khoảng chừng ba, bốn mét, tôi nghe thấy một tiếng quẹt nhẹ!

Không phải bên cạnh, mà là trên đầu tôi! Có kẻ đang chuyển động trên mái tôn. Chỉ trong một phần giây đồng hồ, tôi hiểu được ý nghĩa của âm thanh đó.

- Nằm xuống, Cherry! - Tôi vừa hét lên vừa chạy tới.

Đứa con gái không hiểu. Thay vì thụt người xuống, nó bước ra khỏi chỗ nấp, chạy dọc theo cầu cảng về phía một chiếc thang làm bằng sắt đã gỉ sét, có lẽ con bé buộc cái thuyền của nó vào đây. Trong hai nhịp tim đập, Cherry trở thành một mục tiêu sống rất rõ ràng. Một cơ hội mà tên giết người chắc chắn sẽ không bỏ lỡ.

Cú nhảy tuyệt vọng của tôi xảy ra đồng thời với tiếng súng đầu tiên.

Tôi gặp may. Hay nói đúng hơn là Cherry gặp may. Trời lúc đó đã gần tối, con bé đang chuyển động, và có lẽ tiếng kêu của tôi đã khiến cho tên giết người hơi phân tâm một chút. Cherry la thất thanh khi viên đạn lướt qua cánh tay để trần của nó. Ngay trong tích tắc sau, tôi tóm được ngang hông con bé. Khi viên đạn thứ hai bay ra khỏi nòng của gã đàn ông thích hát, cũng là lúc tôi ném con bé bằng tất cả sức mạnh của mình sang phía bên kia cầu cảng.

Con bé đập người xuống nước.

Còn tôi đập người xuống vỉa hè, cứng đầu gối và khuỷu tay, xoay thân nhanh như chớp. Viên đạn thứ ba găm xuống nền bê tông ngay bên cạnh tôi rồi bật trở lên bay tiếp. Sau một cú nhảy, tôi nấp được sau một con thuyền hỏng, đã bị tháo gỡ hết cabine. Nhưng vì Cherry đang kêu cứu, nên tôi quyết định xoay mình trong nửa tích tắc cuối cùng qua mép cầu cảng.

Vừa ngã xuống, tôi vừa đập những đầu ngón tay trái lên trên cầu cảng bằng bê tông, ngăn không cho thứ nước đục ngầu thổi rửa kia đập quá đến đầu mình. Những khẩu súng cầm tay hiện đại khi gặp nước không còn dễ bị ẩm ướt như các loại súng cũ, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Cherry Rubino đang chơi với cách tôi chưa đầy một mét. Nhưng con bé đang kêu lên vì hoảng hốt, chứ không phải vì chết đuối. Giờ có lẽ nó nhớ ra rằng nó biết bơi, và quạt nước hướng về

phía tôi. Tôi giơ bàn tay trái về phía nó. Tay tôi kéo nó đến gần chiếc cầu thang gỉ sét, con bé sặc sụa bám vào đó, trong khi tôi đã trèo theo những bậc thang sắt, lên trên.

- Cherry! Này, Cherry!

Nhóm Punker, trời đất ạ! Bọn trẻ con đó không muốn tham gia vào trò chơi của Cherry, một quyết định rõ ràng rất tử tế. Nhưng bây giờ, khi những tiếng súng nổ ra, chúng nó lại không muốn bỏ rơi cô bạn trong hoạn nạn.

- FBI! Lùi về! - Tôi hét lớn.

Vừa hét, tôi vừa chĩa khẩu P38 lên trên mặt cầu cảng và cả một phần đầu mình. Cực chẳng đã, bởi tôi bắt buộc phải nhìn được địa thế trên này. Những sợi tóc ở gáy tôi dựng đứng lên. Ánh mắt tôi đảo từ nơi này qua góc khác, liếc dọc mái nhà bằng tôn của nhà xưởng. Không thấy gì! Chỉ có một tiếng quẹt, rồi những bước chân vội vã và cái âm thanh trầm đục khi gã sát nhân nhảy xuống dưới đất ở phía bên kia của ngôi nhà dài.

Tôi nhảy lên trên cầu cảng, chạy xuyên chéo về phía ngôi nhà, nhưng trong lòng đã thầm linh cảm là mình sẽ đến quá muộn.

Khi tôi tới bên cạnh ngăn của nhà xưởng thì đã nghe tiếng máy ô tô khởi động cách đó một đoạn. Dây hàng rào bằng ván gỗ quý quải che tầm nhìn của tôi.

Tên sát nhân chắc chắn đã phải đỗ xe ô tô của nó trên một con đường đi bộ, ở khoảng đất nằm đằng sau khuôn viên xưởng đóng tàu. Cay cú, tôi vừa chạy vừa nhảy qua thép gỉ và những đồ phế thải. Nhưng khi tới được cái lỗ rào thủng mà đối thủ đã qua đó trốn thoát đi, tôi chỉ còn kịp nhìn thấy ánh đèn hậu lóe lên để rồi khuất ngay sau góc ngoặt của con đường.

Tìm cách đuổi theo gã đàn ông đó chỉ là chuyện vô ích.

Miệng buột lời nguyên rủa, tôi lại rút khẩu P38 vào bao, xoay người lại, lòng dỗi lên nổi mong mỗi rằng Cherry và đám bạn Punker của nó chưa tận dụng khoảng thời gian ngắn ngủi vừa rồi để trốn đi.

o o o

Jenna Beck biết rằng cô đang tìm theo đúng dấu vết khi nhìn thấy sĩ quan đặc nhiệm Phil Decker bước vào bar rượu "Cơn Ác Mộng".

Hai con mắt nheo nhỏ lại, cô nhà báo trẻ tuổi nhìn về hướng dòng chữ bằng đèn Neon đang nhấp nháy. Cô đã đánh chiếc xe Rabbit màu xanh dương của mình lùi vào con đường dẫn ra khỏi sân sau ngôi nhà này. Rõ là ở một góc nào đó phải có chiếc xe công vụ với dàn anten điện đàm mà chàng sĩ quan đặc nhiệm đã sử dụng.

Jenna tự hỏi, FBI làm cách nào mà biết đến quán rượu này. Cô không tin là các sĩ quan đặc nhiệm đã nhận dạng được kẻ giết người vì trong trường hợp đó, chắc chắn họ đã kéo tới đây đông hơn nhiều. Phải có một mối liên quan khác. Có lẽ là một lời mách bảo nào đó, cũng tình cờ và mờ mờ như cái cuống diêm mà Jenna đã tìm thấy.

Cô ngồi trong xe tới gần mười phút đồng hồ, phân vân không biết nên làm gì.

Cô cảm nhận thấy sức nặng của khẩu Colt Cobra trong túi chiếc áo khoác bằng da đen, khẩu súng cô vừa mua xong. Cô đã lái xe đi, bị thúc đẩy chỉ bởi nỗi căm thù vẫn cứ bốc lên trong cô như một ngọn lửa lạnh. Giờ cô mới ý thức được rằng cơ hội của cô nhỏ bé biết bao nhiêu. Rất có thể chàng sĩ quan đặc nhiệm đã từ lâu biết được nhiều hơn. Có lẽ tốt hơn cả là nói chuyện

với anh ấy, thay vì một mình hành động cầu may.

Quả quyết, cô bước xuống xe, đi chéo qua con phố và bước vào sảnh trước của bar rượu "Con Ác Mộng".

Không thấy bóng dáng một ai. Jenna nhăn trán. Cô biết là trong những quán loại này bình thường bao giờ cũng phải có một con khỉ độc ngồi ở đằng trước để lure khách. Tấm rèm che bằng vải da ngắn âm thanh trong khung cửa uốn vòm bên trên dẫn vào khu bar rượu thật sự vừa được vén sang bên một chút. Jenna nghe thấy tiếng người. Những giọng người đang thì thào, nhưng rõ ràng là rất khẩn trương, sau đó đến một tiếng cửa sập, cắt ngang những giọng người kia.

Jenna chần chừ.

Bản năng mách cô tiến thật nhẹ lại bên tấm rèm treo bằng vải da và nhìn qua kẽ hở. Bên trong là một căn phòng rất lớn hình chữ nhật: phía bên trái là quầy rượu, phía bên phải là một loạt những hòm tường không có người ngồi, ở phía giữa là một sàn nhảy được lắp kính dày, chiếu sáng từ bên dưới và ở phía bên trong sàn nhảy này là một bức sân khấu nho nhỏ để trống. Cánh cửa mà chắc vừa sập lại nằm ở phía bên phải sân khấu. Một gã trai cao to lưng lửng cắt tóc ngắn và mặc một bộ đồng phục điệu đà màu đỏ đang che mất một nửa cánh cửa này bằng cái lưng to bè của gã và có vẻ như đang căng tai dõi theo những bước chân đang đi dần ra xa. Phía đằng sau quầy có một tay pha rượu tóc uốn quăn đang kẹp một ống nghe điện thoại vào tai, những ngón tay thoăn thoắt bấm số. Ba cô con gái mặc đồ tiết kiệm vải phần son dày cộm đang bám vào những chiếc ghế bên quầy. Cả ba chăm chú gục đầu nhìn thẳng vào ba cốc rượu, rõ ràng nguyện vọng của họ là cố gắng không nhìn gì cả và không nghe những gì đang xảy ra xung quanh.

Phil Decker ở đâu?

Jenna cắn môi dưới, căng thẳng suy nghĩ. Liệu có phải chàng sĩ quan đặc nhiệm đã sa vào một cái bẫy? Có khả năng anh tưởng mình chỉ tiến hành một cuộc kiểm tra bình thường để rồi ngay lập tức sa vào tổ ong vô vể? Làm sao anh biết được rằng gã giết người lui tới quán rượu này? Và nếu điều đó là sự thật! Cả cô, Jenna, cũng chỉ có một lời mách bảo rất bé, hầu như chỉ là một bóng tối thấp thoáng của một dấu vết mà thôi. Vậy mà bây giờ cô vẫn rõ ràng có cảm giác rằng cô đang tới rất gần mục đích, gần hơn là cô từng hy vọng...

Thêm một lần nữa, hành động của cô được chỉ bảo bởi bản năng.

Không một tiếng động, cô lui về, ngang qua đại sảnh và rời quán rượu. Chỉ với ba bước chân cô đã tiến đến bên con đường vào sân rất rộng. Tiếng động vang đến bên tai cô. Có tiếng xúng xoảng của một lon bia cũ vừa bị chân người đập phải. Có tiếng kim loại vang lên, sau đó là một tiếng động trầm đục như vừa có một cánh cửa của một khoang đựng đồ trên ô tô được sập xuống. Rồi sau đó là một giọng the thé:

- Khốn nạn, hy vọng Fred không quá tay.
- Chỉ lo vớ vẩn! Nhanh nhẩu lên! Phải đưa xe của thằng cóm ra khỏi chỗ này.
- Có mạo hiểm không, lái xe đó về đến biệt thự...?
- Đừng có nghĩ vớ vẩn, làm theo lệnh đi! Sếp mới là người quyết định. Làm đi!

Một cánh cửa ô tô sập vào.

Đồng thời, có tiếng chân bước đến gần cổng. Mạch đập của Jenna tăng dữ dội. Ánh mắt cô bay từ nơi này qua nơi kia. Quanh khu này không có chỗ ẩn nấp nào khác ngoài cánh cửa dẫn vào bar rượu, mà chính đây lại là nơi cô không nên bước vào. Thì đã sao, Jenna quả quyết nghĩ thầm. Ở đây chẳng đứa nào biết mặt cô. Bình tĩnh, cô đi dọc vỉa hè một đoạn, rồi dừng lại ngay dưới quầng đèn gần ngay đó và đứng lại, lục lọi trong túi xách của mình để tìm thuốc lá.

Ra vẻ dừng dừng, cô nhìn thoáng qua bờ vai khi thấy một thân hình cao lớn xương xẩu xuất hiện ở lối vào sân sau. Gã con trai chỉ ném một cái nhìn thờ ơ về hướng cô. Rồi gã xoay người sang trái, đi về hướng ngược lại. Một phút sau vang lên tiếng rừ rừ của một máy ô tô loại lớn. Nhẹ nhàng như bước trên những vuốt chân mèo, một chiếc xe loại sang thẫm màu trườn ra ngoài phố.

Cả nó cũng rẽ về phía trái.

Jenna nhận thấy bên tay lái chỉ có một gã đàn ông duy nhất, một tên đàn ông hơi gầy, mặc một bộ Smoking sang trọng. Cô đoán đây là chủ nhân hay giám đốc điều hành của bar rượu. Gã xương xẩu kia có lẽ là nhân viên. Giờ gã đứng bên cạnh một chiếc xe ô tô với dàn anten điện đàm, đỗ khuất đằng sau một nửa chiếc xe Bully và vì vậy mà Jenna ban nãy không nhận ra. Gã người xương xẩu cầm trong tay chìa khóa. Một chiếc chìa khóa mà chắc là gã phải tước được của viên sĩ quan đặc nhiệm!

Jenna từ từ đi tiếp. Những suy nghĩ chạy nhộn nhạo trong đầu, chồng chéo lên nhau. Cô hầu như tin chắc rằng trước mắt cô đang xảy ra một vụ bắt cóc và yếu tố sống còn bây giờ là bám lấy chúng, để cho bọn thủ phạm không cùng nạn nhân của chúng một đi không trở lại.

Cô chờ cho tới khi gã đàn ông ở phía bên kia nổ máy chiếc xe ô tô có dàn anten điện đàm. Thế rồi cô đi chéo qua con phố, vẫn trong những bước chân rất chậm rãi, dừng dừng, xe không một tiếng động, cô tuồn người vào đằng sau vành lái trong chiếc Rabbit và tức tốc lên đường.

Cherry Rubino mặc quần jean và một chiếc áo thun rất rộng lấy ra từ tủ quần áo của trụ sở FBI và trông vẫn giống y chang như một con mèo vừa được lôi ra khỏi nước. Mái tóc màu xanh lét dán dính vào đầu con bé, những vết phẩn màu tím bao quanh hai mí mắt bây giờ nhạt nhòa, làn môi đang run rẩy như môi một đứa trẻ trong cơn kinh hãi. Qua đám Punker, chúng tôi đã biết con bé định làm gì, ít ra thì đám bạn của cô nàng cũng tỏ ra rất biết điều. Cherry đã biết gã đàn ông cung cấp mười từ một trăm dollar giả. Kế hoạch của con bé là tổng tiền tòng phạm của người đàn ông kia, một kế hoạch đã thất bại tận gốc rễ. Giờ thì con bé dần dần hiểu ra rằng nó đã tự dẫn thân xuống địa ngục khi lao vào giữa một bầy quỷ sứ để một mình kiếm lợi.

- Ta nói lại từ đầu, - tôi nhấn nại nói. - Mẹ cô nhận được một ngàn dollar đó không phải của một khách làng chơi. Thế thì nhận được từ ai?

- Anh già tôi, - Cherry phun ra.

- Sao kia?

- Thì anh già tôi chứ sao. Ông bố của tôi, sao chậm hiểu thế! Cái gã đàn ông phải chịu trách nhiệm cho việc tôi ra đời.

- Wilbur Staten? Tôi hỏi, không tin được.

- Dĩ nhiên rồi! Ông ấy tự xưng như vậy. Thật ra thì ông ấy làm bố cũng chẳng tốt lắm đâu, nhưng thỉnh thoảng ông ấy cũng có quan tâm đến hai mẹ con tôi. Và mới đây ông ấy phát đến một ngàn đô. Trời ạ, té ra là "hoa giấy"! Thế nhưng thật đúng với tính cách của gã khốn nạn đó.

- Tiếp đi. - Tôi cố gắng che giấu nỗi ngạc nhiên.

- Chẳng có gì mà tiếp cả. Anh già tôi đã gi những đồng một trăm giả đó cho mẹ tôi. Còn tôi, tôi có số điện thoại của ông ấy. Ông ấy có lần đưa nó cho tôi. Đúng cái lúc ông ấy muốn làm một người cha tử tế. Ông ấy bảo rằng một khi gặp cảnh cùng quẫn và thật sự khó khăn, tôi có thể gọi qua số này để gặp ông ấy. Nhưng chỉ trong trường hợp cấp thiết thật sự thôi. Còn tôi... ừ thì. Tôi nghĩ rằng...

Cherry ngừng lại và căn môi dưới. Đẳng nào thì tôi cũng biết con bé đã nghĩ những cái gì trong cái đầu xù lông nhím kia. Việc số điện thoại dành cho những trường hợp thật sự cấp thiết chẳng phải là địa chỉ riêng của bố cô nàng, mà là góc ẩn nấp của đám tòng phạm. Một lời phỏng đoán mà theo tôi là rất đúng với sự thật.

- Sao nữa? - Tôi hỏi, nhướn lông mày lên.

Cherry đọc số.

Con bé không khai được gì hơn. Nó vẫn chưa biết là cha nó không còn sống nữa. Nhưng đẳng nào thì tôi cũng không có cảm giác là Wilbur Staten lại mang một ý nghĩa trọng đại đối với nó.

Năm phút sau, tôi biết địa chỉ của cái số điện thoại nọ.

Farlund Manor! Một cái nhà vùng quê cũ kỹ ở khu vực New Jersey. Chủ nhân tên là Vernon Morgred và không hề có tiền án, ông ta chỉ lên danh sách và đưa vào ngân hàng dữ liệu như hàng ngàn những người khác bởi đã có thời là thành viên của quân đội Mỹ và tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam. Ngoài ra, máy tính không còn biết bất kỳ một dữ liệu nào nữa, ngoại trừ

yếu tố là ông ta đã ra khỏi quân đội của nước Mỹ sau một lần bị thương nặng.

Qua điện đàm, tôi tìm cách liên lạc với Phil nhưng hoàn toàn thất bại!

Máy tính không hề đưa ra một lời nào về mối liên hệ có thể tồn tại giữa tay Vernon Morgred bí hiểm và Arturo Pezzoli, nhưng điều đó dĩ nhiên không có nghĩa rằng một mối liên hệ như thế là không tồn tại. Tôi có cảm giác nôn nao sốt ruột đến tận đầu ngón tay. Tôi đã nghe và nhìn thấy gã sát nhân trong khuôn viên của xưởng đóng tàu cũ. Gã biết là tôi ở đó, vậy là chắc gã cũng biết rằng có thể tôi đã chặn đứng vụ ám sát Vanessa Rubino. Mà nếu Phil đã gửi được ra đúng địa chỉ khi đi tìm thông tin về Arturo Pezzoli, điều đó có nghĩa là rất có thể anh đã bước thẳng vào một cạm bẫy.

Tôi cho người đưa Cherry Rubino vào một phòng giam. Sau đó tôi gửi hai bạn đồng nghiệp lên đường đến hỏi thăm quán rượu mang tên "Cơn Ác Mộng"

Năm phút sau, tôi ngồi đối diện với sếp của chúng tôi trong văn phòng của ông và báo cáo thật vắn tắt theo lối nghiệp vụ, về cái cảm giác nôn nao ngang trái trong tâm khảm.

Mr. High đồng ý kiến với tôi. Chúng tôi phải tính đến kỹ năng rằng đối phương đã thêm mảnh đất ở Farlund là đã trở thành quá nóng. Nhưng mặt khác, người ta không thể nhanh chóng dọn cả một xưởng in tiền giả chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ từ nơi này qua nơi khác. Rất có thể chúng tôi sẽ còn cơ hội này nếu bây giờ chúng tôi hành động nhanh.

- Thực hiện cú ra quân đi, Jerry, - sếp quyết định sau một thoáng cân nhắc. - Anh chỉ huy tại trận. Trong thời gian đó tôi sẽ tìm cách xoay sở ra lệnh khám nhà Farlund Manor.

o o o

Phil có cảm giác như muốn đập đầu xuống đất vì giận bản thân mình.

Lẽ ra anh có thể linh cảm thấy rằng "Cơn Ác Mộng" chính là cái địa chỉ mà bọn anh đang tìm? Rằng Arturo Pezzoli chẳng phải chỉ là một người quen cũ của cả Wilbur Staten lẫn cả Bernie Beck, mà là một nhân vật chính? Rằng công tác điều tra của FBI đã khuấy động phía bên kia, đến mức độ chúng phản công ngay bằng đại bác? Đi thẳng vào quán rượu đó, chìa chứng minh thư ra để rồi đặt những câu hỏi trực tiếp là một lỗi lầm trầm trọng. Giờ thì anh biết nhưng đã quá chậm! Anh đang bị trói cả chân cả tay và bị quăng xuống một tầng hầm lạnh lẽo, chỉ nghe thấy từ phía xa xa một tiếng đập trầm đục, đều đặn, thứ mà anh coi là âm thanh của một cái máy in, và anh không biết làm cách nào để thoát ra khỏi cái bẫy này.

Ánh mắt anh dán chặt vào bốn tên gangster đang ngồi trước mặt anh.

Tay người gầy mảnh sang trọng Arturo Pezzoli có làn da trắng gần bằng làn áo sơ mi Smoking của nó. Gã đàn ông cao lớn xương xẩu với mái tóc nâu cắt ngắn chính là kẻ đã dụ anh vào văn phòng của Pezzoli tại bar rượu "Cơn Ác Mộng" và đánh gục anh từ phía sau lưng. Ngoài ra còn hai tay cận vệ trông có vẻ vai u thịt bắp mà đầu óc ngu si, được gọi là Ted và Larry. Bọn chúng đang chờ. Người đàn ông mà chúng chờ chỉ vài phút sau đó bước xuống căn hầm, và Phil biết ngay lập tức đây là sếp của nhóm băng đảng.

Một gã đàn ông cao và gầy trong một chiếc quần thẫm màu và một áo khoác mặc trong nhà làm bằng vải nhung màu đỏ sẫm. Cặp kính che đôi mắt của gã gần có màu đen, nhưng những cử chỉ rất chắc chắn cho biết gã chẳng phải kẻ mù. Chắc là gã đã từng trải qua một tai nạn khủng khiếp, và bị bỏng nặng. Ngoại hình của gã trông giống như nạn nhân của máy phun lửa: mặt và tay chẳng chít vết sẹo, khuôn miệng chỉ còn là một khe hở nhẵn nhúm, đầu không một sợi tóc, trông như đầu ma.

Tâm trí Phil căng lên. Kể cả qua làn kính thẩm màu kia, anh vẫn cảm nhận được tia nhìn tựa tia lửa của gã đàn ông đang hướng về mình. Dĩ nhiên rồi, bọn này muốn biết làm cách nào mà FBI tìm ra dấu vết của chúng. Và gã đàn ông đứng đưng quái dị kia chắc chắn sẽ không chần chừ lấy một giây, sử dụng mọi công cụ bằng mọi phương cách để nhận được câu trả lời mà gã mong đợi.

- Được thôi, - gã nói chậm chậm. - Tốt lắm! Giờ mày phải kể cho bọn tao nghe...

- Tao không kể gì cả, - Phil nói khô khan.

- Không hả? Có chắc không?

- Rất chắc. - Chàng sĩ quan đặc nhiệm cười ngạo mạn hết mức của mình. Các bạn đồng nghiệp biết anh đi tới cái quán "Cơn Ác Mộng". Mà đối phương của anh rõ ràng cũng biết một sĩ quan đặc nhiệm nếu không bị thúc vào cảnh tận cùng sẽ chẳng bao giờ cung cấp những thông tin mà chúng muốn. Anh phải chơi trò chơi kéo dài thời gian. Mọi lời nói dối chỉ gây ấn tượng thuyết phục một khi đối phương đã phải nhọc công vắt ra nó.

Chắc là gã đàn ông đeo kính thẩm màu cũng biết điều đó.

- Thôi được, - gã nhắc lại với giọng nói rên rít ghê người. - Được thôi, đặc nhiệm. Ted và Larry sẽ làm việc với mày nửa tiếng đồng hồ. Và trong nửa tiếng nữa, tao sẽ quay trở lại để nghe câu trả lời.

Vừa nói gã vừa xoay người đi. Gã còn mỉm cười - một nụ cười độc ác. Phil linh cảm rõ, nửa tiếng đồng hồ sắp tới sẽ rất trầm trọng.

Chúng tôi để cho máy bay trực thăng lượn qua Farlund Manor hai lần.

Trong toàn khu vực New York, đây là chuyện hàng ngày xảy ra. Không một người nào sẽ vì thế mà nảy ý nghi ngờ. Cũng không một người nào có thể đoán ra rằng, máy bay trực thăng đó đã chụp ảnh từ trên không, với độ phân giải cực kỳ lớn, hoàn hảo để mức người ta có thể phát hiện thấy một con ruồi đậu trên cửa sổ.

Dĩ nhiên chúng tôi không quan tâm đến ruồi trên cửa sổ, mà quan tâm đến cả hai chiếc ô tô chúng tôi phát hiện được trên ảnh. Chiếc xe công vụ của Phil ở trong sân sau và chiếc Rabbit của Jenna Beck được giấu ở một ngõ cụt gần đó.

Tôi e rằng những câu chữ vọt khỏi miệng tôi lúc này không được lịch sự cho lắm.

Chắc chắn là Phil đã bị bắt cóc. Anh không thể tình nguyện đi về một địa điểm khác như thế, địa điểm mà giờ đây chúng tôi cho là đại bản doanh của băng đảng gangster. Thế còn Jenna? Chắc chắn cô gái phải biết nhiều hơn là chúng tôi. Biết nhiều hơn về tay giết người thích hát khốn nạn đó. Một thứ nhiều hơn rất có thể nhanh chóng đẩy cô ấy vào chốn nguy hiểm chết chóc.

Nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã vây kín toàn bộ Farlund Manor, kín đến mức con ruồi bay không lọt.

Thế nhưng nhiệm vụ tìm ra Phil và Jenna để đưa họ về nơi an toàn, không để cho bọn gangster sử dụng họ làm con tin lại là công việc của chỉ một người duy nhất. Ngay từ đầu chúng tôi đã phát hiện ra rằng toàn bộ khu vực nhà này chỉ được trang bị một hệ thống báo động tương đối đơn giản. Trèo vào nhà qua đường cửa sổ ở dưới tầng hầm chắc sẽ không phải là chuyện quá khó khăn và có lẽ đây cũng chính việc mà Jenna đã làm. Cả chúng tôi bây giờ cũng thống nhất với nhau để hành động theo cách đó.

Nhưng tôi không thể khẳng định lòng tôi đặc biệt tin chắc và an tâm khi tôi rời bỏ quãng rừng thưa vào lúc mười giờ đêm, nơi toàn bộ bản chỉ huy di động của chúng tôi đang đứng, và dần dần bò đến cánh sau của ngôi nhà...

o o o

Chỉ trong một giây đồng hồ, mọi việc bắt đầu.

Jenna Beck đứng sững lại và căng thẳng lắng nghe. Cô đã sử dụng con đường đi đằng sau nhà là con đường thông vào căn bếp, một con đường mà đa phần cánh đàn ông trên thế giới này không bao giờ nghĩ ra, bởi họ sẽ không đời nào hiểu rằng, có một con đường dẫn thẳng ra khoảng vườn trồng rau gia vị ở đằng sau nhà là tiện lợi biết bao nhiêu. Đằng sau tòa biệt thự cổ lỗ với cái tên Farlund Manor mặc dù không còn một khoảng vườn trồng rau nữa, thế nhưng con đường dẫn từ ngoài vườn vào bếp vẫn còn. Jenna run run đứng đó và lắng nghe bài hát đang phát ra từ dàn nhạc đặt tại một góc nào đó trong nhà này:

"Hãy ném cây đàn guitar đi

Và cầm lấy vũ khí..."

Bài ca cái chết!

Cô đã linh cảm thấy trước điều đó! Gã sát nhân ở đây. Gã sống ở nơi này. Và gã nghỉ ngơi sau những "công việc" quái gở của gã bằng cách nghe nhạc, nghe đúng cái thứ nhạc mà gã yêu mến

đến bệnh hoạn, đến mức độ phải luôn luôn lẩm nhẩm một mình.

Jenna nhắm mắt rồi lại mở mắt ra.

Cô quên mất rằng cô chỉ định lên vào căn nhà này để kiểm tra cho chắc chắn rồi sau đó phải biến ra ngoài, để báo tin cho FBI biết là ổ của bọn tội phạm nằm ở đây, cô quên mất cô đã hiểu mọi chuyện khác đều chỉ là hành động điên cuồng. Rằng cô sẽ không phải chỉ ném bản thân mạng sống của mình, mà kể cả mạng sống của chàng sĩ quan đặc nhiệm kia lên chiếu bạc. Cô quên tất cả ngoài nỗi căm thù đang cháy rùng rục trong cô như một ngọn lửa lạnh và đẩy cô về phía trước, như đang có những sợi dây vô hình kéo giật cô tới.

Chỉ với vài bước chân cô đã đi qua khoảng hành lang tối mò và mở hé cánh cửa nối về phía trong nhà ra một khe hở nhỏ, cánh cửa dẫn sang đại sảnh.

Một căn phòng lớn và u ám. Chỉ có một ngọn đèn nhỏ đang cháy trên mặt bàn làm việc. Ánh sáng của nó chỉ vừa đủ để nhìn thấy hiện nay trong sảnh không có ai.

Tiếng nhạc phát ra từ phía bên trên, từ một trong những căn phòng nằm bên cạnh phòng tranh. Jenna nhìn thấy cánh cửa chỉ khép hờ và khoảng sáng rất mảnh, hẹp hắt ra ngoài. Khoảng sáng này hai lần ập tới, khi có bóng người trong đó đi ngang qua. Jenna lấy hơi thật sâu, rút bàn tay vào túi chiếc áo da màu đen của cô và siết chặt ngón tay quanh cán thép lạnh của khẩu súng ngắn.

Giống như một người mộng du, cô đi ngang qua đại sảnh và theo cầu thang lên trên.

Tiếng nhạc đột ngột ngưng lại trong căn phòng nọ. Jenna nghe thấy tiếng lạo xạo của đầu đọc đĩa hát. Thế rồi sau đó là giọng người. Cái giọng khàn, khẽ lại bắt đầu lẩm nhẩm.

"Hãy ném cây đàn guitar đi..."

Khuôn mặt Jenna Beck bây giờ giống một chiếc mặt nạ được làm bằng đá hoa cương màu trắng; khi cô rút khẩu súng lục ra khỏi túi và dùng bàn tay trái đẩy cánh cửa khép hờ ra.

o o o

Từ giây phút tôi lách mình qua khoảng ống thông hơi chật hẹp và mở cánh cửa sổ ở dưới tầng hầm ra, tôi biết mình chỉ còn chính xác mười lăm phút nữa.

Mười lăm phút để tôi phải tìm cho được Jenna và Phil, sau đó đưa cô gái về nơi an toàn, trước khi cuộc đổ bộ của các bạn đồng nghiệp của tôi ập tới là một khoảng thời gian ngắn đến nghẹt thở! Nghiến hai hàm răng vào nhau, tôi bật cho ngọn đèn pin chỉ nhỏ bằng cây bút trong tay mình sáng lên, định vị thật nhanh trong căn phòng nhỏ của tầng hầm được chất đầy những đồ vật thừa rồi lên ra phía cửa.

Cửa không khóa!

Thế nhưng trong khoảng hành lang đằng sau cánh cửa đó, đang có ánh sáng đèn, ngay sau đó tôi nghe thấy ở đâu đó phía bên trái mình vang lên tiếng người và tiếng bước chân.

Những tiếng bước chân rõ là đang theo cầu thang đi xuống. Hai gã đàn ông. Một gã nói giọng rin rít, khàn khàn một cách đặc biệt, điểm nhận dạng tiêu biểu cho một loại các vết thương ở cổ họng.

- Rồi xem thằng đặc nhiệm đó sẽ phải mở mồm ra thôi. Ted và Larry rất biết cách làm việc. Rất có thể toàn bộ chuyện này chỉ là một sự tình cờ nực cười nào đó mà ta có thể tẩy sạch được.

- Thế nếu khác đi thì sao? Nếu bọn cớm đang trên đường tới đây để..."

- Mà y cảm mồm đi! Tao chỉ chịu bó tay khi biết chắc không còn lựa chọn nào khác. Mà y nghiêng rằng lại đi, Art...

Arturo Pezzoli ! Vậy là đúng rồi!

Anh bạn Phil của tôi chắc chắn không ngờ mình đã chọc thật sâu vào tổ ong vò vẽ. Giờ thì chắc anh đang bị cho vào cối xay thịt ở đâu đó trong cái tầng hầm khốn kiếp này, bởi bọn gangster rất muốn biết làm sao mà anh đã tìm ra Pezzoli và quán rượu "Cơn Ác Mộng". Điều đó có nghĩa là, tôi có thể quên đi cái khả năng bí mật lén vào và bí mật giải phóng cho anh.

Tôi nghiêng rằng lại.

Suy nghĩ tới Jenna Becks, tôi cảm nhận như một cái đinh sắt nhọn cắm phập vào đằng sau gáy. Có phải cô ấy cũng đang lẩn khuất dưới này? Hay cô ấy đang rình mò đầu đó trong một góc ngách nào đó của ngôi nhà này để đi tìm gã giết người thích hát, kẻ mà cô muốn trả thù? Dù sao chăng nữa tôi không thể đi tìm cô, chừng nào chưa có người yểm trợ đằng sau lưng cho tôi. Và nếu muốn làm chuyện này chỉ duy nhất một khả năng.

Căng cơ bắp lên, tôi chờ những bước chân kia lại gần.

Giờ chúng đã tiến tới ngang bằng với cánh cửa chỉ khép hờ. Khẩu P38 nằm lạnh và nặng trong lòng bàn tay phải của tôi. Ba giây đồng hồ nữa, thế rồi tôi lẹ làng mở cửa và đồng thời bước một bước chân mềm mại ra ngoài hành lang.

Cả hai gã đàn ông kia đang xoay lưng về phía tôi.

Lúc này chúng đi chậm hơn. Tay gầy gầy chắc phải là Arturo Pezzoli , đưa một bàn tay về phía nắm đấm của cánh cửa gần đó. Nhưng tôi không để cho gã kịp làm điều đó.

Nhảy ba bước thật dài tôi đã đến ngay bên. Nhanh như chớp. Tôi đập báng khẩu súng lục lên đầu Pezzoli. Không một tiếng kêu, Pezzoli gục xuống. Kẻ đi cùng với gã giật mình quay lại. Morgred! Vernon Morgred! Trong gần một giây đồng hồ, gương mặt quái đản chỉ chút những vết cháy của gã đứng rất sát mặt tôi. Gã lấy hơi thật sâu, định lên tiếng báo động. Nhưng gã chỉ phát ra một tiếng sặc sụa thâm trầm, bởi cánh tay trái của tôi trong cùng lúc đập đúng vào cổ họng của gã.

Nhanh hơn tốc độ ánh sáng, tôi giơ tay đỡ lấy gã đàn ông, ngăn không cho gã đập mạnh xuống dưới đất. Thế nhưng cú ngã của Pezzoli cũng đã đủ gây tiếng ồn. Có những tiếng bước chân vang lên trong một căn phòng của tầng hầm, và tiếng quả đấm rít lên khi cánh cửa được mở ra.

- Mà y, - có đứ ả lầ u nhầ u. - Cái gì...?

Đột nhiên, nó ngưng phất lại.

Gã ngạc nhiên nhìn tôi một giây đồng hồ. Đó là một thằng đàn ông cao lớn, đồ sộ với mái tóc vàng cắt ngắn. Thế rồi nó thét lên một tiếng và lùi về, thò tay xuống dưới áo veston, và chỉ trong một nửa tích tắc sau đó thì các sự kiện chồ ng chéo lên nhầ u.

- FBI! - tôi thét lớn. - Bỏ súng xuống.

Vừa kêu, tôi vẫn đập vai thật mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa đập thẳng vào đầu của gã để tóc

ngắn. Vừa la lên gã vừa lao đảo lù về và lộ cho tôi nhìn vào một căn phòng nằm trong ánh đèn Neon lạnh như vôi.

Như một con quỷ con, tên gangster thứ hai lao bật lên, cho tới lúc đó nó đang cúi xuống một người đàn ông bị trói nằm dưới đất.

Phil Decker!

Anh bị trói hai tay và cả hai chân, trông anh chẳng đẹp trai chút nào nhưng vẫn còn đủ sức lực để tức tốc hiểu ra tình huống. Anh co hai bàn chân bị trói vào nhau và đập ngay hõm đầu gối của kẻ vừa hành hạ anh một cú đập đẹp tuyệt vời.

Giờ cả hai chúng nó đồng thanh kêu la. Tôi chỉ cần đập hai lần ngắn và gọn gàng. Hai gã đàn ông ngoài hành lang kia dù sao cũng vài phút nữa mới tỉnh dậy. Nhẹ nhàng, tôi thoáng đưa tay vuốt mồ hôi trên trán. Phil vười méo mồm.

Tôi cười trả lại và lấy hơi thật sâu. Thế rồi tôi dứt súng vào bao và rút dao găm ra, cắt dây trói cho bạn tôi.

- Cậu biết trong nhà này còn ai nữa không? - Tôi vừa cắt dây trói vừa hỏi.

- Không chính xác. Thằng đàn ông đẩy mình vào cái vận hạn này thì đã bị chúng nó gửi quay trở lại "Cơn Ác Mộng". Nhưng ở một góc nào đó ở dưới tầng hầm này phải có một xưởng in. Mà ngoài ra thì cái còn quái vật mà cậu vừa đập ngã ở ngoài kia vẫn còn thằng em trai, tên nó là Bran Morgred.

- Cậu có biết Jenna ở đâu không?

- Không.

Mảng da trên đỉnh đầu tôi giật lên đau nhói.

- Cậu lo xử lý bọn này, - tôi nói nhanh. - Vài phút nữa là các bạn mình đến đây. Để mình đi tìm Jenna.

Nhưng...

Tôi không nghe Phil nói nữa.

Ba bước chân, tôi đã tới cửa và nhảy qua hai gã gangster đang ngất và chạy dọc hành lang. Tôi nghĩ là mình hiểu Jenna đang tìm gì. Và tôi linh cảm rằng cô gái đang ở trong hiểm họa chết người. Khi tôi mở cửa tầng hầm ra không gây một tiếng động, rón rén bước vào bên trong phòng đại sảnh, thì tôi nhận được câu trả lời chắc chắn.

Lần này không phải cái giọng khe khẽ khàn khàn. Lần này "Bài ca cái chết" đang tuôn ào ào ra khỏi radio hoặc một dàn nhạc, kẻ gào nó lên là một danh ca nhạc rock, đi kèm theo là tiếng thúc ầm ầm chát chúa của một dàn trống.

"Hãy ném cây đàn guitar đi

Và cầm lấy vũ khí.

Bạn được sinh ra để giết.

Bạn là một chiến binh giữa chiến trường..."

Ánh mắt của tôi nhìn lên cánh cửa phía trên, nằm bên cạnh phòng tranh. Cơ thể tôi như đang cảm thấy rõ từng giây đồng hồ qua đi. Tim tôi đập lồng lên khi tôi theo những bậc cầu thang lướt lên trên và đi về phía cửa.

Có phải vừa văng lên một tiếng rên khe khẽ.

Không, chắc tôi tự tưởng tượng thôi. Cái thứ nhạc khốn nạn kia chắc chắn sẽ bóp nghẹt nó. Tôi nghiêng rằng, sờ nhẹ nhàng về phía quả nắm đấm cửa bằng thép không rỉ và xoay.

Cánh cửa mở phía bên trong. Từng cenimet, từng centimet một, nó mở lẹ làng và cho tôi nhìn vào trong phòng.

Những đồ gỗ thẫm màu. Một lần thăm trái phòng màu đỏ thẫm. Những chiếc ghế bành cùng kiểu với ghế bành đứng bên dưới đại sảnh. Dàn nhạc HiFi đang tuôn ra thứ nhạc gần như đã điên khùng, những cái loa trông như những thực thể lạ, óng ánh một màu đe dọa. Một hai giây đồng hồ, tôi tin chắc trong phòng không có người. Thế rồi tôi bước một bước nhẹ vào phía trước và thấy máu đông lại trong huyết quản mình.

Tôi nhìn thấy Jenna Beck.

Và tôi nhìn thấy Bran Morgred.

Morgred, gã sát nhân thích hát. Gã đang quỳ trên nền thảm trái phòng, cúi mình xuống dưới thân hình bất động của Jenna, và gã vẽ bằng mũi nhọn của một con dao găm lên trên làn da cô gái những đường nét tinh nghịch, hầu như dịu dàng. Những đường nét uốn lượn tiến dần về phía cổ.

Trạng thái chờ dẫn chỉ kéo dài một giây đồng hồ.

Tôi giơ tay về bao súng.

Thế rồi khẩu P38 nằm trong tay tôi. Tôi nheo mắt lại. Trong giây phút quyết định này, tôi lạnh như băng và căng thẳng như một sợi gân làm bằng thép.

Phải bắn trúng con dao.

Tôi biết rất có thể điều này sẽ gây hại cho Jenna, nhưng không còn cách nào khác. Tôi không thể bắn gã giết người. Dù có bắn trúng vào đâu chẳng nữa, gã vẫn còn cơ hội để giết nạn nhân của gã, ngay cả khi gã không muốn. Gã đã cúi quá sâu về phía trước. Gã sẽ gục về phía trước và con dao trong tay gã sẽ cắm vào cổ Jenna. Con dao vì vậy là mục tiêu duy nhất của tôi. Ngay viên đạn đầu phải giật nó ra khỏi bàn tay gã sát nhân, nếu không Jenna sẽ bỏ mạng.

Tôi ngắm kỹ như khi đứng ở trường bắn.

Rồi tôi bóp cò.

Một tiếng thét, một tiếng lanh canh, con dao rơi đâu đó xuống dưới nền phòng. Hơi khét tỏa ra trong không khí nồng nặc và gay gắt. Tôi nhìn thấy gã giết người nhảy lên. Với một ánh lửa chớp chờn điên khùng trong mắt, gã nhìn tôi, rên lên một thoáng rồi cứng người đưa hai bàn tay lên cao.

Với những tiếng xào xạc nhẹ, Bài ca cái chết ngưng lại, đĩa hát đã chạy đến cuối.

- FBI, - tôi nói trong sự tĩnh lặng đột ngột phủ xuống. Bran Morgred, anh bị bắt vì tội giết người và tìm cách giết người trong nhiều trường hợp. Hãy xoay người lại, đi ra phía tường và...

Đó cũng chính là thời điểm ở khoảng vườn ngoài kia vang lên tiếng loa Megaphon đầu tiên.

Đoàn quân FBI ập vào...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>